

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
LẦN 2 NĂM 2026

EXTRAORDINARY SHAREHOLDER
MEETING DOCUMENTS
SECOND OCCASION IN 2026

Tháng 7/2026
July 2026





CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
HOC MON TRADE JOINT STOCK COMPANY

25 Bà Triệu, Ấp 24, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
25 Ba Trieu, Hamlet 24, Hoc Mon Commune, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Telephone: (84-8) 38915294 Fax: (84-8) 38910457
Website: www.hotraco.com.vn Email: hotraco@vnn.vn

DỰ THẢO / DRAFT

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
LẦN 2 NĂM 2026
LIST OF DOCUMENTS
THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS IN 2026

1. Dự thảo Chương trình làm việc của Đại hội;
The Draft Working Agenda of the General Meeting;
2. Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội;
The Draft Working Regulations of the General Meeting;
3. Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT ký ngày 25/5/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
Submission No. 11/2026/TTr-HĐQT signed on May 25, 2026, by the Chairman of the Board of Directors regarding the addition of business lines; and the amendment, supplementation, and update of the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board.
4. Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
The Draft Charter on Organization and Operation of the Company, the Draft Internal Regulations on Corporate Governance, the Draft Operational Regulations of the Board of Directors, and the Draft Operational Regulations of the Supervisory Board.
5. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026.
The Draft Resolution of the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

HOC MON TRADE JOINT STOCK COMPANY

25 Bà Triệu, Ấp 24, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

25 Ba Trieu, Hamlet 24, Hoc Mon Commune, Ho Chi Minh City.

Điện thoại/Telephone: (84-8) 38915294

Fax: (84-8) 38910457

Website: www.hotraco.com.vn

Email: hotraco@vnn.vn

DỰ THẢO / DRAFT

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

AGENDA

THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

I. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI (Từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)

I. OPENING PART OF THE GENERAL MEETING (From 09:00 AM to 09:45 AM)

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông lập thủ tục đăng ký tham dự;
Shareholders or shareholder representatives complete registration procedures for attendance;
- Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự;
Declaration of reasons – Introduction of attendees;
- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
Shareholder eligibility verification report;
- Thông qua thành phần Chủ tọa và Thư ký Đại hội;
Approval of the composition of the Chairperson and the Secretary of the General Meeting;
- Thông qua Chương trình nội dung làm việc của Đại hội;
Approval of the Working Agenda of the General Meeting;
- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
Approval of the Working Regulations of the General Meeting;
- Thông qua Danh sách đề cử Tổ Kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết các nội dung làm việc tại Đại hội.
Approval of the nominated list for the Vote Counting Committee to verify the voting results of the working contents at the General Meeting.

II. PHẦN NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI (Từ 9 giờ 45 đến 11 giờ 00)

II. WORKING CONTENTS OF THE GENERAL MEETING (From 09:45 AM to 11:00 AM)

- Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT ngày 25/5/2026 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
To approve Submission No. 11/2026/TTr-HĐQT dated May 25, 2026, by the Chairman of the Board of Directors regarding the addition of business lines; and the amendment, supplementation, and update of the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;
- Thông qua Dự thảo: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
To approve the Drafts: the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors,

and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

3. Thảo luận các nội dung làm việc của Đại hội; Đề xuất của cổ đông và biểu quyết;

Discussion on the working contents of the General Meeting; Shareholders' proposals and voting.

III. PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI (Từ 11 giờ 00 đến 11 giờ 30)

III. CLOSING PART OF THE GENERAL MEETING (From 11:00 AM to 11:30 AM)

1. Thông qua Nghị quyết của Đại hội;
To approve the Resolution of the General Meeting;
2. Thông qua Biên bản của Đại hội;
To approve the Minutes of the General Meeting;
3. Bế mạc Đại hội.
Closing of the General Meeting.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

THE MEETING ORGANIZING COMMITTEE

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
☆☆☆

HOC MON TRADE
JOINT STOCK COMPANY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026
THE SECOND EXTRAORDINARY
GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS IN 2026

DỰ THẢO/DRAFT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026
Ho Chi Minh City, June 2026.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026
WORKING REGULATIONS OF THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS IN 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pursuant to the Law on Enterprises of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Hocmon Trade Joint Stock Company.

Để việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 như sau:

In order to organize the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 of the Company in accordance with the current provisions of Vietnamese law, ensuring the principles of transparency, democracy, and the lawful rights and interests of shareholders, the Board of Directors of the Company hereby reports the Draft Working Regulations of the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 as follows:

Điều 1. Những quy định chung

Article 1. General Provisions

1.1 Quy chế làm việc này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là Đại hội).

1.1 These Working Regulations apply to the organization of the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 of Hocmon Trade Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "General Meeting").

1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

1.2 These Regulations specify the rights and obligations of the participants in the General Meeting, as well as the conditions and procedures for conducting the General Meeting.

1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại quy chế

Dự thảo Quy chế ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026

1

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

này.

1.3 Shareholders and participating parties are responsible for implementing the provisions of these Regulations.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

Article 2. Rights and Obligations of the Chairperson of the General Meeting

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội

2.1 The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the General Meeting.

2.2 Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.2 Duties of the Chairperson of the General Meeting:

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua;

- To preside over and chair the activities of the General Meeting in accordance with the Agenda approved by the General Meeting;

- Phân công nhân sự trình và hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết;

- To assign personnel to present and guide the General Meeting through discussions and voting;

- Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- To conclude necessary matters for the General Meeting to vote on;

- Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;

- To answer matters requested by shareholders;

- Tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

- To conduct the General Meeting in a valid, orderly manner that reflects the wishes of the majority of attending shareholders and shareholder representatives.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

Article 3. Rights and Obligations of the Secretary of the General Meeting

3.1 Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

3.1 The Secretary of the General Meeting shall be nominated by the Chairperson of the General Meeting. The Secretary shall be responsible to the Chairperson and the General Meeting for their duties.

3.2 Nhiệm vụ của Thư ký:

3.2 Duties of the Secretary:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội;

- To fully and truthfully record the contents of the General Meeting;

- Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

- To assist the Chairperson of the General Meeting in announcing draft documents, conclusions, resolutions of the General Meeting, and notices from the Presidium sent to shareholders upon request;

- Tiếp nhận đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- *To receive registration for speeches from shareholders.*

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Article 4. Rights and Obligations of the Shareholder Eligibility Verification Committee

4.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

4.1 The Shareholder Eligibility Verification Committee shall be appointed by the Chairman of the Board of Directors of the Company.

4.2 Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu dự Đại hội.

4.2 Duties of the Shareholder Eligibility Verification Committee: To report to the General Meeting on the results of the shareholder eligibility verification, the number of shareholders, and the number of shares owned and/or represented attending the General Meeting.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội.

Article 5. Rights and Obligations of Shareholders Attending the General Meeting

5.1 Điều kiện tham dự:

5.1 Eligibility for Attendance:

Tất cả cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 23 tháng 6 năm 2026 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

All shareholders of the Company whose names are on the list finalized on June 23, 2026, have the right to attend the General Meeting of Shareholders of Hocmon Trade Joint Stock Company.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

5.2 Rights and obligations of shareholders attending the General Meeting:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (căn cước công dân/căn cước/hộ chiếu), và Thư mời, Giấy đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

- Each shareholder/shareholder representative attending the General Meeting must bring their personal identification documents (Citizen Identity Card/Identity Card/Passport), Invitation, and Registration Form/Power of Attorney for attending the General Meeting to submit to the Shareholder Eligibility Verification Committee for verification, and to receive a voting ballot with a shareholder code and the total number of owned or represented voting shares.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- An authorized person attending the General Meeting is not permitted to re-authorize another person to attend the General Meeting.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- During the General Meeting, shareholders must comply with the guidance of the Chairperson of the General Meeting, behave in a civilized and polite manner, and not cause public disorder.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm

Dự thảo Quy chế ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026

3

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

chính quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

- Shareholders and authorized representatives attending the General Meeting must strictly comply with the working regulations of the General Meeting. Shareholders violating these regulations will, depending on the specific severity, be considered by the Presidium for disciplinary actions in accordance with Clause 7, Article 146 of the Law on Enterprises.

Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Article 6. Opinions and Speeches at the General Meeting

Cổ đông khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 (năm) phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Shareholders who wish to speak or debate must raise their hands, and shall only speak upon the approval of the Chairperson of the General Meeting. Each shareholder shall speak for no more than 5 (five) minutes; the content must be concise and avoid repetition.

Điều 7. Biểu quyết tại Đại hội

Article 7. Voting at the General Meeting

7.1. Khi tiến hành đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

7.1 Upon registering for the General Meeting of Shareholders, the Organizing Committee will issue a Voting Card to the shareholder or valid authorized representative. Each Voting Card will contain full information: full name, delegate code, and total number of voting shares. Shareholders and authorized representatives shall vote to approve each content by raising their Voting Cards.

7.2. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

7.2 Shareholders and representatives of a group of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders have the right to vote on matters within the authority of the General Meeting, with the voting rights corresponding to the number of shares owned and authorized.

7.3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

7.3 Shareholders and authorized representatives arriving at the General Meeting after the opening of the meeting must complete registration procedures with the Organizing Committee and shall thereafter have the right to participate and vote immediately after registration. However, the Presidium is not responsible for pausing the General Meeting for shareholder registration, and the validity of voting rounds conducted prior to that time shall not be affected.

Trong trường hợp cổ đông, người đại diện theo ủy quyền ra về trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết thì quyền bầu cử - biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đó được xem là tán thành và được tính vào tỷ lệ tán thành đối với các vấn đề Đại hội đưa ra để

lấy biểu quyết.

In the event that a shareholder or authorized representative leaves before the General Meeting votes, the voting right of that shareholder or authorized representative shall be deemed as "Approved" and counted towards the approval rate for the matters put to a vote by the General Meeting.

7.4. Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

7.4 Pursuant to Article 148 of the Law on Enterprises, Resolutions on the following contents shall be adopted if approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a) Classes of shares and the total number of shares of each class;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Change of business lines, sectors, and industries;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

c) Change of the corporate management organizational structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Reorganization or dissolution of the Company;

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Other resolutions shall be adopted when approved by a number of shareholders representing more than 50% of the total votes of all attending shareholders.

7.5. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc Đại hội. Kết quả biểu quyết bằng thẻ biểu quyết của từng vấn đề được ghi nhận là hợp lệ và hợp pháp trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

7.5 The total number of votes in favor, against, or abstentions for each content will be announced by the Chairperson before the closing of the General Meeting. The voting results by voting cards for each matter shall be recognized as valid and lawful in the Minutes of the General Meeting of Shareholders.

Điều 8. Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Article 8. Minutes of the General Meeting of Shareholders

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

All contents of the General Meeting of Shareholders must be recorded by the Secretary of the General Meeting in the Minutes of the General Meeting of Shareholders. The Minutes of the General Meeting of Shareholders must be read and approved before the closing of the General Meeting.

Điều 9. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Dự thảo Quy chế ĐHCĐ bắt thường lần 2 năm 2026

5

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Article 9. Procedures for Challenging Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of voting results by collecting written opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or a group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares, a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer (General Director) has the right to request a Court or an Arbitration body to consider and revoke the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

9.1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

9.1 The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

9.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

9.2 The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.

Trong thời gian trước khi có quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông vẫn có hiệu lực thi hành.

During the period prior to a decision by the Court or Arbitration, the decisions of the General Meeting of Shareholders shall remain effective for implementation.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Article 10. Enforcement Provisions

Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn gồm 10 (mười) điều.

The Working Regulations of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Hocmon Trade Joint Stock Company consist of 10 (ten) articles.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn biểu quyết thông qua.

These Regulations shall take effect immediately upon being voted for approval by the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Hocmon Trade Joint Stock Company.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026 *THE ORGANIZING COMMITTEE OF THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 25, 2026

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh;
Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ tổ chức và hoạt động,
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,
Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

SUBMISSION

*Regarding the addition of business lines;
and the amendment, supplementation, and update
of the Charter on Organization and Operation,
the Internal Regulations on Corporate Governance,
the Operational Regulations of the Board of Directors,
and the Operational Regulations of the Supervisory Board.*

Kính gửi:/ To: - Hội đồng quản trị Công ty;
- The Board of Directors of the Company;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.



Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn ban hành ngày 14/7/2022;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Hocmon Trade Joint Stock Company issued on July 14, 2022;

Căn cứ kiến nghị của kiểm toán nội bộ tại báo cáo kiểm toán nội bộ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Parker Russell Việt Nam ngày 04/3/2026;

Pursuant to the recommendations of the internal audit in the internal audit report for the fiscal year ended December 31, 2025, issued by Parker Russell Vietnam Company Limited on March 4, 2026;

Căn cứ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Pursuant to the business expansion demands of Hocmon Trade Joint Stock Company;

Kính trình Hội đồng quản trị nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo bám sát và đồng nhất với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

We would like to respectfully submit to the Board of Directors the contents regarding the addition of business lines, and the amendment, supplementation, and update of the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board to ensure strict compliance and consistency with current legal regulations, specifically as follows:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

1. Addition of business lines:

STT No.	Tên ngành nghề kinh doanh Name of business line	Mã ngành Industry Code	Ghi chú Note
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo. <i>Electricity production from renewable energy sources.</i>	3512	
2	Xây dựng công trình điện <i>Construction of electrical utility projects.</i>	4221	
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. <i>Service activities directly supporting road transportation.</i>	5225	

2. Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

2. *Amendment, supplementation, and update of the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board:*

- Theo kiến nghị của Kiểm toán nội bộ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 ký ngày 04/3/2026. Ban Điều hành và các Phòng/Ban chức năng tiến hành rà soát lại Điều lệ và các Quy chế nhận thấy cần phải sửa đổi, bổ sung, cập nhật lại toàn bộ theo những thay đổi, điều chỉnh của những Luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp hiện hành.

- *According to the recommendations of the Internal Audit for the fiscal year ended December 31, 2025, signed on March 4, 2026, the Management Board and functional Departments/Boards conducted a review of the Charter and Regulations. It was found necessary to amend, supplement, and update the entirety of these documents in accordance with the changes and adjustments in current laws related to corporate operations.*

3. Kính trình Hội đồng quản trị thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. *We would like to respectfully submit to the Board of Directors for approval the addition of business lines and the amendment, supplementation, and update of the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board.*

4. Thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị (Người đại diện pháp luật), Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và trình Hội đồng quản trị các dự thảo về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ và các Quy chế đưa vào làm tài liệu chính thức của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026.

4. *To unanimously assign the Chairman of the Board of Directors (the Legal Representative) and the General Director of the Company to carry out the relevant legal procedures and submit the draft amendments, supplementations, and updates of the Charter and Regulations to the Board of Directors to be included as official documents for the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

5. Thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 trong tháng 7/2026 để biểu quyết thông qua các nội dung trên.

5. To unanimously convene the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 within July 2026 to vote on and approve the aforementioned contents.

Chủ tịch HĐQT kính trình!

Respectfully submitted by the Chairman of the Board of Directors!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Lê Văn Mỹ

Nơi nhận:/ Recipients:

- Như trên; As above;
- Các thành viên BKS;
- Members of the Supervisory Board;
- Lưu: VT, TK.
- Save: Secretary, Clerk

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

DỰ THẢO / DRAFT

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

CHARTER ON THE ORGANIZATION AND OPERATION
OF HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY

22/7/2026

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty, các quy định của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là “Công ty”, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

This Charter on the Organization and Operation of the Company serves as the legal basis for all operations of the Company. The regulations of Hocmon Trade Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company"), and the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, if duly adopted in accordance with relevant laws, shall constitute binding rules and regulations for the conduct of the Company's business operations.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026

This Charter was adopted pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No./2026/NQ-ĐHĐCĐ. dated July 22, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *In this Charter, the following terms shall be construed as follows:*

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

a) Charter Capital means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the incorporation of the joint stock company and in accordance with Article 6 of this Charter;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

b) Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

c) Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

d) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

d) Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) Date of Incorporation means the date on which the Company is first granted its Enterprise Registration Certificate (Certificate of Business Registration or other documents of equivalent value);

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) Executive Officers mean the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and holders of other positions appointed by the Board of Directors;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) Managers of the Enterprise mean the managers of the company, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) Related Person means any individual or organization specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k) Shareholder means any individual or organization that owns at least one share of the joint stock company;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l) Founding Shareholder means a shareholder who owns at least one ordinary share and whose signature is recorded in the list of founding shareholders of the joint stock company;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) Major Shareholder means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) Duration of Operation means the operational timeframe of the Company as specified in Article 2 of this Charter;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;

p) *Địa chỉ liên lạc* là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;

p) Contact Address means the registered head office address for an organization; or the permanent residence, place of work, or any other address of an individual registered with the enterprise as their contact address;

q) *Bí mật thương mại* là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ, về kỹ thuật kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định;

q) Commercial Secret means information regarding inventory volumes, cost structure and profits, financial details, technological solutions, business techniques, and other information as determined by the Board of Directors;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

r) *Bí mật kinh doanh* là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ hoặc có khả năng sử dụng trong kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định.

r) *Business Secret means information obtained from financial or intellectual investment activities that has not been disclosed or is capable of being used in business, and other information as determined by the Board of Directors*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

2. *In this Charter, references to any provision or document shall include any amendments, supplements, or replacements thereof.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

3. *Headings (Sections and Articles of this Charter) are inserted for convenience of reference only and shall not affect the interpretation or substance of this Charter.*

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company

1. Tên Công ty

1. *Name of the Company:*

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

- *Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN*

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY**

- *Name in a foreign language: HOCMON TRADE JOINT STOCK COMPANY*

- Tên Công ty viết tắt: **HOTRACO**

- *Abbreviated name: HOTRACO*

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. *The Company is a joint stock company possessing independent legal personality in accordance with the current laws of Vietnam.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

3. *Registered Head Office of the Company:*

- Địa chỉ trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Ấp 24, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Address: 25 Ba Trieu, Hamlet 24, Hoc Mon Commune, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/ *Telephone*: 38915294

- Fax: 38910457

- E-mail: hotraco@vnn.vn

- Website: www.hotraco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. The Company may establish branches and representative offices within its business areas to achieve its operational objectives, subject to decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

5. Unless terminated before expiry in accordance with Clause 2, Article 55, the duration of operation of the Company shall be indefinite from its Date of Incorporation.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representative of the Company

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định chức danh là người đại diện pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật

The Company has one (01) legal representative who is the Chairman of the Board of Directors. In case of necessity, to ensure continuity in business and production activities, the Board of Directors shall decide the title of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of law.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

The Chairperson of the Board of Directors shall be the legal representative of the Company.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo Điều 12, Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.

The powers and obligations of the legal representative shall comply with Article 12 and Article 13 of the Law on Enterprises.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operational Objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:/ Business Lines of the Company:

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Business code
1	Bán lẻ nhiên liệu động cơ <i>Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)</i> <i>Retail sale of automotive fuel</i> <i>Detail: Retail sale of petrol, oil, lubricants, and grease (excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	4730 (Chính) (Main business)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Cung ứng vật tư kỹ thuật ngành xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp.</i> <i>Wholesale of other machinery, equipment and parts</i> <i>Detail: Supply of technical materials for petrol, oil, lubricants, and industrial grease industries.</i>	4659
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>chi tiết: kinh doanh thiết bị phụ tùng nông nghiệp</i> <i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and parts</i> <i>Detail: Wholesale of agricultural equipment and parts.</i>	4653
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>chi tiết: kinh doanh kim khí điện máy</i> <i>Wholesale of other household goods</i> <i>Detail: Wholesale of hardware, electrical appliances, and electronics</i>	4649
5	Bán buôn thực phẩm <i>chi tiết: Kinh doanh thủy hải sản, công nghệ phẩm, thực phẩm để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.</i> <i>Wholesale of food products</i> <i>Detail: Wholesale of seafood, manufactured food items, and foodstuffs for export and domestic consumption.</i>	4632
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>chi tiết: kinh doanh nông, lâm sản để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.</i>	4620

STT No.	Tên ngành <i>Business line</i>	Mã ngành <i>Business code</i>
	<i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, cork) and live animals</i> <i>Detail: Wholesale of agricultural and forestry products for export and domestic consumption.</i>	
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống</i> <i>Restaurants and mobile food service activities</i> <i>Detail: Food and beverage service activities.</i>	5610
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Vận tải xăng dầu đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)</i> <i>Freight transport by road</i> <i>Detail: Road transport of petrol and oil (excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	4933
9	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc <i>chi tiết: Karaoke</i> <i>Sound recording and music publishing activities</i> <i>Detail: Karaoke.</i>	5920
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho, kiốt, kinh doanh bất động sản.</i> <i>Real estate activities with own or leased property</i> <i>Detail: Real estate trading, leasing of premises, offices, warehouses, and kiosks.</i>	6810
11	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>chi tiết: Giết mổ gia súc</i> <i>Processing and preserving of meat and meat products</i> <i>Detail: Slaughtering of livestock.</i>	1010
12	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch <i>Chi tiết: Sản xuất xăng dầu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)</i> <i>Manufacture of refined petroleum products; manufacture of fossil fuel products</i>	1920

STT No.	Tên ngành <i>Business line</i>	Mã ngành <i>Business code</i>
	<i>Detail: Production of petrol and oil (not operating at headquarters; excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	
13	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i>	4101
14	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>	4102
15	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railways</i>	4211
16	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of roads</i>	4212
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i>	4299
18	Phá dỡ <i>Demolition</i>	4311
19	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i>	4312
20	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installation</i>	4321
21	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí <i>Plumbing, heat and air-conditioning installation</i>	4322
22	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Other construction installation</i>	4329
23	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Building completion and finishing</i>	4330
24	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng <i>Intermediate service activities for specialized construction</i>	4340
25	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Other specialized construction activities</i>	4390
26	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản) <i>Agents, brokers, and auction of goods (excluding property auction)</i>	4610
27	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu (chỉ hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp</i>	4671

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên ngành <i>Business line</i>	Mã ngành <i>Business code</i>
	luật), nhớt, mỡ công nghiệp (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) <i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i> <i>Detail: Wholesale of petrol and oil (only operating when granted a certificate of eligibility for business in accordance with the law), lubricants, and industrial grease (excluding liquefied petroleum gas - LPG and residual oil/waste lubricants).</i>	
28	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of other construction materials and installation equipment</i>	4673
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bán buôn xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư nguyên nhiên liệu, hàng hóa tiểu thủ công nghiệp, hàng mỹ nghệ, hàng bán buôn vật tư bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.</i> <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> <i>Detail: Wholesale of fertilizers, chemicals (excluding highly toxic chemicals); import, export, and wholesale of machinery, equipment, raw materials, fuels, handicraft goods, art crafts; wholesale of plant protection materials and plant protection drugs for export and domestic consumption.</i>	4679
30	Bán lẻ thực phẩm <i>Chi tiết: Bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm nông hải sản</i> <i>Retail sale of food in specialized stores</i> <i>Detail: Retail sale of manufactured food items, agricultural products, and seafood.</i>	4722
31	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Retail sale of electrical household appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lighting equipment and other household articles not elsewhere classified</i>	4759
32	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác <i>Retail sale of motor vehicles</i>	4781
33	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động	4782

STT No.	Tên ngành <i>Business line</i>	Mã ngành <i>Business code</i>
	cơ khác <i>Retail sale of motor vehicle parts and accessories</i>	
34	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Retail sale of motorcycles, parts and accessories</i>	4783
35	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Hotels and similar accommodation</i>	5510
36	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác <i>Other short-stay accommodation</i>	5520
37	Cơ sở lưu trú khác <i>Other accommodation</i>	5590
38	Đại lý lữ hành <i>Travel agency activities</i>	7911
39	Điều hành tua du lịch <i>Tour operator activities</i>	7912
40	Hoạt động liên quan đến du lịch khác <i>Other reservation service and related activities</i>	7990
41	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Phân phối điện</i> (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) <i>Transmission and distribution of electricity</i> <i>Detail: Distribution of electricity (excluding transmission and dispatching of the national power system, and construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants) (The enterprise does not provide goods or services under State monopoly, and does not conduct commercial activities under Decree No. 94/2017/ND-CP on State-monopolized goods and services).</i>	3513
42	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn <i>Other retail sale in non-specialized stores with food, beverages or tobacco predominating</i>	4711
43	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên ngành <i>Business line</i>	Mã ngành <i>Business code</i>
	<i>Retail sale of clothing, footwear and leather articles in specialized stores</i>	
44	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
45	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Electricity production from renewable energy sources.</i>	3512
46	Xây dựng công trình điện <i>Construction of electrical utility projects.</i>	4221
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải <i>Service activities directly supporting transportation.</i>	5225

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.

During its course of operation, the Company may amend its business lines in accordance with the law, subject to approval by the General Meeting of Shareholders, notification to, and acceptance by the business registration authority for updating the corporate registration file, and publication on the National Business Registration Portal.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được cho Công ty, cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

2. The objective of the Company is to continuously develop its business and production activities in order to maximize profits for the Company and its Shareholders, enhance the Company's value, continuously improve the working conditions, living standards, and income of its employees, and fully perform its tax obligations to the State Budget.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

1. The Company is permitted to conduct business activities within the registered business lines specified in this Charter, which have been notified to the business registration authority and published on the National Business Registration Portal.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 164.999.930.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng).

1. The Charter Capital of the Company is 164,999,930,000 VND (One hundred sixty-four billion, nine hundred ninety-nine million, nine hundred thirty thousand Vietnamese Dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.499.993 cổ phần (Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi ba cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng).

The total Charter Capital of the Company is divided into 16,499,993 shares (Sixteen million, four hundred ninety-nine thousand, nine hundred ninety-three shares) with a par value of 10,000 VND/share (Ten thousand Vietnamese Dong).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. The Company may adjust its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

3. As of the date of adoption of this Charter, the shares of the Company include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. The Company may issue other classes of preferred shares subject to approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302481483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2001; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0302481483 thay đổi thứ 13 ngày 22 tháng 6 năm 2026. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. The Company officially operates as a joint stock company under Enterprise Registration Certificate No. 0302481483, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on December 31, 2001; and Enterprise Registration and Tax Registration Certificate No. 0302481483, amended for the 13th time on June 22, 2026. In accordance with the provisions of the Law on Enterprises, as of the current date, the transfer restriction period for the common shares of the founding shareholders has expired.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be offered on a priority basis to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to other shareholders or third parties under conditions that are no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods provided in this Charter and current laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

1. Shareholders of the Company shall be granted share certificates corresponding to the number and class of shares they own.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. A share certificate is a type of security certifying the legitimate rights and interests of the owner over a portion of the charter capital of the issuer. A share certificate must contain all the details required under Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định). Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

3. Share owners shall be issued share certificates within seven (07) days from the date the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) confirms receipt of a complete dossier requesting the transfer of share ownership under the law, or within two (02) months from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share issuance plan (or another timeline specified in the terms of issuance). Share owners are not required to pay any printing costs for share certificates to the Company.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

4. *Where a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon request. The shareholder's request must include:*

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

a) Information regarding the lost, damaged, or destroyed share certificate;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

b) A commitment to bear all responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. In the event that the Company deregisters its securities at the VSDC, the Company shall reissue share certificates to shareholders within thirty (30) days from the effective date of the deregistration notice issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the corporate seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not be entitled to relevant benefits such as receiving dividends, receiving shares issued to increase share capital from owner's equity, right to purchase newly offered shares, and other benefits under the law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Forfeiture of Shares (Applicable to initial enterprise registration)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

1. Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount due for the purchase of shares, the Board of Directors shall issue a notice and have the right to demand such shareholder to pay the remaining amount and bear liability corresponding to the total par value of the registered shares for financial obligations of the Company arising from such non-payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment, and must explicitly state that if payment is not made as requested, the unpaid shares will be forfeited.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in the event that the requirements stated in the notice are not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

4. Forfeited shares shall be deemed as shares available for sale as provided under Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or authorize the resale or redistribution of such shares under conditions and in a manner it deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

5. A shareholder holding forfeited shares must relinquish their status as a shareholder with respect to those shares, but shall remain liable up to the total par value of the registered shares for financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture, as decided by the Board of Directors, from the date of forfeiture until full payment is made. The Board of Directors has full authority to enforce payment of the total value of the shares at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even if there is an omission or oversight in sending the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND CONTROL

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational Structure, Management, and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc

The management, governance, and control organizational structure of the Company comprises: The General Meeting of Shareholders; the Board of Directors; the Supervisory Board; and the General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

1. Ordinary shareholders have the following rights:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights directly, through an authorized representative, or via other forms provided by the Company's Charter and the law. Each ordinary share carries one vote;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

c) To be prioritized in purchasing new shares offered in proportion to their ownership percentage of ordinary shares in the Company;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) To freely transfer their shares to others, except as provided under Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant laws;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

đ) To review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request rectification of their own inaccurate information. The detailed process for information provision shall comply with the Internal Regulations on Corporate Governance;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định

chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

e) To review, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders. The detailed process for information provision shall comply with the Internal Regulations on Corporate Governance;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

g) Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

h) To request the Company to repurchase their shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

i) To be treated equally. Each share of the same class confers equal rights, obligations, and benefits upon its holder. Where the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) To have their legitimate rights and interests protected; to propose the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

m) Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

2. A shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the following rights:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

b) To review, look up, and extract the minutes book and resolutions/decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to commercial secrets and business secrets of the Company. The detailed process for information provision shall comply with the Internal Regulations on Corporate Governance;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

c) To request the Supervisory Board to inspect specific matters regarding the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and contain: full name, contact address, nationality, number of legal personal identification document for individual shareholders; name, enterprise code, or number of legal organizational document, and head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the group and their ownership percentage in the total shares of the Company; the matter to be inspected, and the purpose of inspection;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least five (05) working days prior to the opening date. The proposal must state the shareholder's name, the number of each class of shares held, and the matter proposed for inclusion in the agenda;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

3. A shareholder or a group of shareholders owning 5% (five percent) or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board as follows:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại

hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders who combine into a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders about the group meeting prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall be entitled to nominate one or more candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board in accordance with Article 25 and Article 37 of this Charter. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate pursuant to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders in accordance with Article 25 and Article 37 of this Charter.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

1. To pay in full and on time for the shares committed for purchase.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or third parties. In the event that a shareholder withdraws a part or all of their contributed share capital contrary to this Clause, such shareholder and any person with related interests in the Company must be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the value of the shares withdrawn and any damages incurred.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của Công ty do ĐHĐCĐ thông qua.

3. To comply with the Company's Charter and the Internal Regulations of the Company adopted by the General Meeting of Shareholders.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. To execute Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

5. To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the provided information solely to exercise and protect their lawful rights and interests; it is strictly prohibited to distribute, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting/election rights through the following forms:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting/electing directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

b) Authorizing another individual or organization to attend and vote/elect at the meeting;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting/electing via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or electronic mail.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

7. To bear personal liability when acting in the name of the Company under any form to perform any of the following acts:

a) Vi phạm pháp luật;

a) Violating the law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

c) Paying debts that are not yet due before financial risks arise for the Company.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. To fulfill other obligations as specified by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year and within four (04) months from the end of the financial year. In case of necessity, the Board of Directors may decide to extend the timeline for holding the Annual General Meeting of Shareholders, but such extension shall not exceed six (06) months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold Extraordinary General Meetings. The venue of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide matters specified by law and the Company's Charter, particularly adopting the audited annual financial statements. In the event that the auditor's report on the annual financial statements contains material qualified opinions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that conducted the audit to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall have the responsibility to attend the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the minimum number required by law;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convention of the General Meeting of Shareholders

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) At the request of the Supervisory Board;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Other cases as provided by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

a) The Board of Directors must determine the opening date of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the threshold as specified in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định

tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Where the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the sequence and procedures for convening, conducting the meeting, and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel costs.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

d) The procedures for organizing a meeting of the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

a) To adopt the development orientation of the Company;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

b) To decide the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered; to decide the annual dividend rate for each class of shares;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) To elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d) To decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

đ) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

e) To adopt the annual financial statements;

g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

h) To consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) To decide the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

l) To approve the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operations, and to dismiss approved auditors when deemed necessary;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

n) Other rights and obligations in accordance with statutory provisions.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and adopt the following matters:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) *The annual business plan of the Company;*

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

b) The audited annual financial statements;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

c) The report of the Board of Directors on governance and performance results of the Board of Directors;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

d) The report of the Supervisory Board on the performance results of the Board of Directors and the General Director;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

đ) The self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its members;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) The dividend rate for each share of each class;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

h) The election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

i) The budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k) The approval of the list of approved auditing firms; and the decision on the approved auditing firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Supplements and amendments to the Company's Charter;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the Date of Incorporation;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of liquidators;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Decisions on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Decisions on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Contracts or transactions executed by the Company with subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

s) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amendments, supplements;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

u) Other matters in accordance with the provisions of law and this Charter.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be brought out for discussion and voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to Attend Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:

1. Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may attend the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

meeting directly or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend via one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises, subject to the following specific regulations:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền tham dự họp. Cổ đông đã ủy quyền này sẽ không được tham dự đại hội ngay cả trong trường hợp ủy quyền một phần cho người đại diện theo ủy quyền.

a) Individual shareholders may only authorize a maximum of one (01) authorized representative to attend the meeting. A shareholder who has granted such authorization shall not be entitled to attend the meeting, even in the event of partial authorization to the representative.

b) Đối với cổ đông là tổ chức sẽ thực hiện ủy quyền như sau:

b) Institutional shareholders shall grant authorization as follows:

- Cổ đông nắm giữ dưới 1% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- Shareholders holding less than 1% of the total ordinary shares have the right to authorize a maximum of one (01) person to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders;*

- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa hai (02) người dự họp;

- Shareholders holding from 1% to less than 10% of the total ordinary shares have the right to authorize a maximum of two (02) persons to attend the meeting;*

- Cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp

- Shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares have the right to authorize a maximum of three (03) persons to attend the meeting.*

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.

In case there is more than one authorized representative, the specific number of shares and votes authorized to each representative must be determined. If the specific number of shares and corresponding votes for each authorized representative are not specified, the shares and votes shall be divided equally among the number of authorized representatives; any fractional shares (if any) shall be prioritized in alphabetical (A-B-C) order of the authorized representatives' names.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at a meeting of

the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content, scope, and duration of authorization, and must bear the signature and full name (handwritten) and corporate seal (if it is an organization) of both the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.

The person authorized to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for the meeting. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company). The recipient of a re-authorization is not permitted to further authorize any other person.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

3. The voting ballot of an authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid in the event of one of the following occurrences, except where:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

a) The authorizing party has died, has restricted civil capacity, or has lost civil capacity;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

b) The authorizing party has revoked the authorization;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

c) The authorizing party has revoked the authority of the person executing the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Article does not apply where the Company receives a notice regarding one of the aforementioned events prior to the opening hour of the meeting of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Variance of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Any variation or abrogation of special rights attached to a class of preferred shares shall take effect only when approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders. A Resolution of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely change the rights and obligations of preferred shareholders shall only be passed if it is approved by attending preferred shareholders of the same class who hold 75% or more of the total preferred shares of that class, or approved by preferred shareholders of the same class holding 75% or more of the total preferred shares of that class in the event that the resolution is adopted in the form of collecting written opinions.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a specific class of preferred shares to adopt the aforementioned variation of rights shall be valid only when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) present who hold at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. Where there is an insufficient quorum as stated above, the meeting shall be reconvened within the next thirty (30) days, and the holders of shares of that class (irrespective of the number of persons and shares) present in person or via authorized representatives shall be deemed to constitute a valid quorum. At such separate meetings of preferred shareholders, holders of shares of that class present in person or via representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

4. Unless otherwise provided by the terms of share issuance, special rights attached to classes of shares with preferred rights over some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be varied when the Company issues additional shares of the same class.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

1. The Board of Directors shall convene both Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than 10 days prior to the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the establishment of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days prior to the final registration date (record date);

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

b) Prepare the agenda and contents of the general meeting;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

c) Prepare documents for the general meeting;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed contents of the meeting;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

đ) Determine the time and venue for holding the general meeting;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

e) Notify and send the meeting notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

g) Other tasks serving the general meeting.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the contact address of the shareholders, and shall simultaneously be published on the website of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend at least 21 days prior to the opening date of the meeting, counted from the day the notice is duly sent or dispatched. The meeting agenda and documents related to the matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the website of the Company. In the event that documents are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the invitation notice must clearly state the URL link to the full set of meeting documents so that shareholders can access them, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

a) The meeting agenda and documents used in the meeting;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

b) The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

c) Phiếu biểu quyết;

c) Voting ballots;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

d) Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least five (05) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Passport number, or other legal personal identification for individual shareholders; or the name, enterprise code or number of establishment decision, and head office address for institutional shareholders; the quantity and class of shares held by such shareholder, the number of each class of shares, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) The proposed matter does not fall within the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Other cases as provided by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article into the tentative agenda and contents of the meeting, except for cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for Conducting Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Where the first meeting fails to satisfy the conditions specified in Clause 1 of this Article, the notice for a second meeting must be sent within thirty (30) days from the originally intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents 33% or more of the total votes.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Where the second meeting fails to satisfy the conditions specified in Clause 2 of this Article, the notice for a third meeting must be sent within twenty (20) days from the originally intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted irrespective of the total number of votes of the attending shareholders.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1. Prior to the opening of the meeting, the Company must conduct shareholder registration procedures and must continue such registration until all shareholders entitled to attend and present at the meeting have fully registered, in accordance with the following sequence:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

a) Upon registration, the Company shall issue a voting card to each shareholder or authorized representative entitled to vote, which specifies the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder. The

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by way of approval (in favor), disapproval (against), or no opinion (abstention). At the Meeting, voting cards in favor of a resolution shall be collected first, voting cards against the resolution shall be collected subsequent to that, and finally, the total number of votes in favor or against shall be counted to make a decision. The voting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The Meeting shall elect the persons responsible for counting votes or supervising the vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b) Any shareholder or authorized representative of an institutional shareholder, or any proxy who arrives after the opening of the meeting, has the right to register immediately and subsequently participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of any contents previously voted on shall remain unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách đại biểu và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

2. The election of the chairperson, secretary, credentials committee, and vote counting committee is specified as follows:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

a) The Chairperson of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily loses the capacity to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one person among them to act as the chairperson of the meeting on a majority basis. In the event that no chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall lead the meeting so that the General Meeting of Shareholders can elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest votes shall act as the chairperson of the meeting;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs to convene the General Meeting of Shareholders shall lead the meeting so that the General Meeting of Shareholders can

elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm Ban kiểm tra tư cách đại biểu phục vụ cuộc họp;

c) The Chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting; the convener of the General Meeting of Shareholders shall appoint one or several persons to form the credentials committee to serve the meeting;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee based on the proposal of the chairperson of the meeting.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

3. The agenda and contents of the meeting must be adopted by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and detailedly specify the time allocated for each matter in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. The chairperson of the meeting has the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in strict compliance with the adopted agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

b) Ensure the safety of everyone present at the meeting venues;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

c) Facilitate the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. The measures applied may include the issuance of entry passes or the use of other selection methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by way of approval, disapproval, or no opinion. The vote counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.*

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

6. *The convener or the chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:*

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

a) *To request all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;*

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) *To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the meeting of the General Meeting of Shareholders any person who fails to comply with the chairperson's directing authority, intentionally disrupts public order, obstructs the normal progress of the meeting, or fails to comply with requests for security checks.*

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

7. *The chairperson has the right to adjourn a meeting of the General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees have registered for a maximum of no more than three (03) working days from the originally scheduled opening date, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:*

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

a) *The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;*

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

b) *Communication facilities at the meeting venue do not ensure that participating shareholders can attend, discuss, and vote;*

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

c) *There are attendees who obstruct or disrupt order, posing a risk that prevents the meeting from being conducted in a fair and lawful manner.*

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. *In the event that the chairperson adjourns or temporarily suspends a meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall be valid and effective.*

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. *In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote via electronic voting or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

1. *A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a) Classes of shares and the total number of shares of each class;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Changes in business lines, sectors, and fields;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

c) Changes in the corporate management and organizational structure of the Company;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d) Investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, unless another ratio or value is specified in the Company's Charter;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

đ) Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu

biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Other resolutions shall be passed when approved by a number of shareholders owning over 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Note: In the case of electing members of the Board of Directors and the Supervisory Board, if the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors/Supervisory Board required to be elected, the election of members of the Board of Directors/Supervisory Board may be conducted via the cumulative voting method as mentioned above or via the standard voting method (approval, disapproval, no opinion). The voting percentage required for adoption under the standard voting method shall comply with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted with 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the sequence and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.hotraco.com.vn của Công ty và được coi là hình thức thông báo hợp lệ đến các cổ đông.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the date of adoption. The sending of Resolutions of the General Meeting of Shareholders may be substituted by posting them on the Company's website: www.hotraco.com.vn, which shall be deemed a valid form of notification to the shareholders.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Competence and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The competence and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following regulations:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

1. The Board of Directors has the right to collect written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

a) Amendments and supplements to the contents of the Company's Charter;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

b) Approval of, supplements to, or adjustments of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

c) Định hướng phát triển Công ty;

c) The development orientation of the Company;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Classes of shares and the total number of shares of each class;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f) Decisions on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

g) Approval of the annual financial statements;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

h) Reorganization or dissolution of the Company;

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

i) Changes in business lines, sectors, and fields;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

j) Changes in the corporate management and organizational structure of the Company;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

k) Other matters when the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

2. The Board of Directors must prepare opinion forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and documents explaining the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days prior to the deadline by which the completed opinion forms must be returned. The requirements and methods for sending opinion forms and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

3. The opinion form must contain the following primary contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Mục đích lấy ý kiến;

b) Purpose of collecting opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

c) Full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for individual shareholders; or name, enterprise code or number of establishment decision, and head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for the representative of an institutional shareholder; the quantity of shares of each class and the number of votes of the shareholder;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d) The matter on which opinions are collected for adoption;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

đ) Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter on which opinions are collected;

e) Phương án bầu cử (nếu có);

e) Election options (if any);

g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) The deadline by which the completed opinion forms must be returned to the Company;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo thông tin đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định sau đây:

4. Shareholders may send their completed opinion forms to the Company by way of mail, fax, or electronic mail based on the information registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) in accordance with the following regulations:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

a) In the case of sending by mail, the completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. Opinion forms returned to the Company must be contained in a sealed envelope, and no person is permitted to open it prior to the vote counting;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

b) In the case of sending by fax or electronic mail, the opinion forms returned to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c) Opinion forms returned to the Company after the deadline specified in the content of the opinion form, or envelopes opened prior to vote counting in the case of mailing, or disclosed prior to vote counting in the case of fax or electronic mail, shall be invalid. Opinion forms that are not returned shall be deemed as non-participating votes.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

5. The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare a vote counting minute under the supervision of the Supervisory Board or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote counting minute must contain the following primary contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

b) Purpose and matters on which opinions are collected to adopt the resolution;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

c) Number of shareholders with the total number of votes who participated in the voting/election, distinguishing between valid and invalid votes/elections, and the method of sending the voting/election

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

ballots, accompanied by an appendix listing the shareholders who participated in the voting/election;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Total number of votes in favor, against, and abstentions for each matter;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

đ) Matters that have been passed and the corresponding voting percentage;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

e) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors must be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minute; and jointly and severally liable for any damages arising from decisions passed as a result of untruthful or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. The vote counting minute and resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date the vote counting concludes. The sending of the vote counting minute and resolution may be substituted by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the conclusion of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Returned opinion forms, vote counting minutes, adopted resolutions, and relevant documents sent along with the opinion forms must be archived at the head office of the Company.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. A resolution adopted by way of collecting written opinions of shareholders must be approved by shareholders owning over 50% of the total votes of all shareholders entitled to vote, and shall have the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in the minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following primary contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Time and venue of the General Meeting of Shareholders;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

c) Agenda and contents of the meeting;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d) Full names of the chairperson and secretary;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

đ) Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

e) Number of shareholders and the total number of votes of attending shareholders, an appendix listing registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with their corresponding shares and votes;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g) Total number of votes for each voting matter, specifying the voting method, total number of valid, invalid, in favor, against, and abstained votes; and the corresponding percentage out of the total votes of attending shareholders;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Matters that have been passed and the corresponding voting percentage;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

i) Full names and signatures of the chairperson and secretary. In the event that the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents required under this Clause. The meeting minutes shall clearly state that the chairperson or secretary refused to sign the minutes.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. Minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders must be completed and adopted prior to the conclusion of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the minutes, must be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the content in the Vietnamese version shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing registered shareholders attending the meeting with their signatures, powers of attorney to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and relevant documents attached to the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be archived at the head office of the Company.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and accompanying documents must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution or minutes of a meeting of the General Meeting of Shareholders, or the minute of vote counting results by way of collecting written opinions, shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or an Arbitration tribunal to consider and cancel the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

1. The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders is canceled pursuant to a decision of a Court or an Arbitration tribunal, the convener of the canceled General Meeting of Shareholders may consider re-organizing the General Meeting of Shareholders within ninety (90) days in accordance with the sequence and procedures provided in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản / Article 25. Nomination and candidacy of Board of Directors members

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. In the event that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the meeting of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Disclosed information related to candidates for the Board of Directors includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c) Quá trình công tác;

c) Work history;

d) Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Other management positions, including board memberships in other companies;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Interests related to the Company and related parties of the Company;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

g) As a public company, the Company is responsible for disclosing information regarding other companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares have the right to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates. The detailed regulations on the nomination and candidacy of members of the Board of Directors are provided in the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. *In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient for the required number specified in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.*

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. *In the event that the number of candidates additionally nominated by the incumbent Board of Directors under Clause 3 of this Article remains insufficient for the required number, the Board of Directors shall disclose information regarding the insufficiency of candidates for the Board of Directors at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall organize for other shareholders to nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The organization by the incumbent Board of Directors for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

5. *A member of the Board of Directors must satisfy the following criteria and conditions:*

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

a) Have full civil act capacity and not fall within the categories of persons prohibited from establishing and managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

b) Possess professional qualifications and experience in business administration or in the fields, sectors, or industries of the company's business operation, and is not required to be a shareholder of the company;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể là thành viên Hội đồng quản trị công ty khác nhưng thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.

c) A member of the Board of Directors of the company may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company; however, a member of the Board of Directors of a public company may only concurrently serve as a member of the Board of Directors at a maximum of 05 (five)

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

other companies.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) người.

1. The number of members of the Board of Directors is nine (09) persons.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for a maximum of two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors end their terms of office at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3. The structure of the members of the Board of Directors is as follows:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of independent/non-executive members of the Board of Directors of the Company must ensure compliance with the following regulations:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- *There must be at least one (01) independent/non-executive member in the event that the Company has from three (03) to five (05) members of the Board of Directors;*
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- *There must be at least two (02) independent/non-executive members in the event that the Company has from six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;*
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;
- *There must be at least three (03) independent/non-executive members in the event that the Company has from nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. A member of the Board of Directors shall lose their status as a member of the Board of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Directors in the event of being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

Members of the Board of Directors shall continue to fully perform their rights and obligations until the General Meeting of Shareholders approves their dismissal, except when the Company receives notices regarding the following cases:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- The member of the Board of Directors has restricted civil capacity, has lost civil capacity, or encounters difficulties in awareness and behavior control;

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- The Board of Directors member is facing criminal prosecution, is kept in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation center or a compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs;

5. Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. The Board of Directors passes a resolution to accept the resignation letter of the member of the Board of Directors in accordance with the provisions of Article 8 of the Operational Regulations of the Board of Directors.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. The appointment of Board of Directors members must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. A Board of Directors member is not necessarily required to be a shareholder of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. *The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and perform the obligations of the company, except for those falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) To decide the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

b) To recommend the classes of shares and the total number of shares authorized to be offered for each class;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

c) To decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized shares of each class; to decide on raising additional capital in other forms;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) To decide the selling price of shares and bonds of the Company;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

đ) To decide on the share repurchase in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có mức đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Decide on investment plans and investment projects with an investment value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent audited Financial Statements of the Company;

g) Quyết định chiến lược phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) To decide the market development, marketing, and technology strategies;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) To elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign contracts with, or terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company's Charter; to decide the salary, remuneration, bonus, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders of other companies, and to decide the remuneration and other benefits of such representatives;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) To supervise and direct the General Director and other managers in running the day-to-day business operations of the Company;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) To decide the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and the capital contribution or purchase of shares in other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) To approve the agenda and contents of documents for the General Meeting of Shareholders; to convene the General Meeting of Shareholders or to collect written opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) To recommend the dividend payment rate; to decide the time and procedures for dividend payment or handling losses incurred during the course of business;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) To decide on the promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after they are approved by the General Meeting of

Shareholders, and the Regulations on Information Disclosure of the Company;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ;

r) To request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units. The requested managers must provide the information and documents in a timely, complete, and accurate manner upon request of the Board of Directors members. The order and procedures for requesting and providing information shall be specified in the Internal Regulations on Corporate Governance;

s) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

s) Organize training and coaching programs on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the Person in charge of corporate governance, and other managers of the Company;

t) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

t) Implement the payment of dividends to shareholders in accordance with the provisions of law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders;

u) Trong trường hợp xét thấy cần thiết, nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định chức danh là người đại diện pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

u) In case of necessity, to ensure continuity in business and production activities, the Board of Directors shall decide the title of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of law;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

v) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal regulations, and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. The Board of Directors must report the performance results of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and amendments and supplements.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Board of Directors Members

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to Board of Directors members based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Board of Directors members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days necessary to fulfill the duties of the Board of Directors members and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each Board of Directors member shall be accounted for as operating expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws, displayed as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Board of Directors members holding executive positions, or Board of Directors members working in sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the normal scope of duties of a Board of Directors member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per occasion, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Board of Directors members have the right to be reimbursed for all travel, meals, lodging, and other reasonable expenses that they have incurred when performing their responsibilities as Board of Directors members, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Board of Directors members may have liability insurance purchased for them by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liabilities of Board of Directors members related to violations of the law and the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the Board of Directors members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

a) To formulate the program and activity plan of the Board of Directors;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) To organize the passage of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) To supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;

e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

e) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions valued at less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the deciding authority of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

f) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

f) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

g) Propose the plan on organizational structure and internal management regulations of the Company;

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

h) Appoint, dismiss and dismiss managerial positions in the Company, except for those under the competence of the Board of Directors;

i) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

i) To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, except for positions under the jurisdiction of the Board of Directors;

j) Tuyển dụng lao động;

j) Labor recruitment

k) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Propose plans to pay dividends or handle losses in business;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation notice, or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation notice or the date of dismissal or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties,

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

they must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles prescribed in the Company's Charter. In case no person is authorized, or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is kept in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation center or a compulsory educational institution, flees from their place of residence, is restricted in or has lost their civil capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is banned by the Court from holding positions, practicing professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one person among them to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Board of Directors Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date the election of that Board of Directors is concluded. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member who received the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall vote on a majority principle to choose one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a Board of Directors meeting in the following cases:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

a) Upon request of the Board of Supervisors or an independent Board of Directors member;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác (nếu có);

b) Upon request of the General Director or at least 05 other managers (if any);

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Upon request of at least 02 Board of Directors members;

d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

d) Other cases when deemed necessary.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. The requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the objectives, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

5. The Chairman of the Board of Directors must send a Board of Directors meeting invitation notice within 07 working days from the date the Board of Directors receives the request specified in Clause 3 of this Article. The Board of Directors meeting must be organized no later than 10 (ten) working days from the date the Company receives the request. In case the Board of Directors meeting is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages caused to the Company; the requesting person has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the Board of Directors meeting, and the convocation procedure shall be similar to that when the Chairman of the Board of Directors convenes upon request.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

6. The Chairman of the Board of Directors or the meeting convener must send the meeting invitation notice at least 03 working days prior to the meeting date. The meeting invitation notice must clearly specify the meeting time, location, form, agenda, issues to be discussed and decided. The meeting invitation notice must be enclosed with documents to be used at the meeting and voting ballots for the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The Board of Directors meeting invitation notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed by the Company's Charter, provided that it is successfully delivered to the contact address of each Board of Directors member registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

không được biểu quyết.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation notice and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors in the same manner as applicable to the Board of Directors members. Members of the Board of Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings and have the right to discuss but do not have the right to vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when there are three-quarters (3/4) or more of the total members presenting in person or via permitted attendance forms. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause fails to satisfy the required quorum, the Chairman of the Board of Directors must send a notice for a second meeting within seven (07) days from the originally intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the total members of the Board of Directors are present.

9. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. Each member of the Board of Directors shall have one (01) vote. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

b) Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting via an online conference, electronic voting, or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending written votes to the meeting via mail, fax, or email;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

e) Sending written votes by other means as prescribed by law (if any).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

người dự họp.

10. In the event that a written vote is submitted to the meeting via mail, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour prior to the opening of the meeting. The written votes shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Members must fully attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the attending members; in the case of a tie, the final decision shall rest with the side that aligns with the opinion of the Chairman of the Board of Directors. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings interest to such member or their related parties in accordance with the Law on Enterprises and Article 43 of this Charter.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. The Board of Directors may establish sub-committees under its direct authority to be in charge of development policies, human resources, salaries and bonuses, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of two (02) individuals, including members of the Board of Directors and external members. The operations of the sub-committees must comply with the regulations defined by the Board of Directors. A resolution of a sub-committee shall only take effect when approved by a majority of the members attending and voting at the sub-committee's meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. The implementation of decisions made by the Board of Directors or its sub-committees must

comply with the current legal regulations, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist with corporate governance activities within the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the accredited auditing firm that is currently conducting audits of the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

a) Advising the Board of Directors on the organization of the General Meeting of Shareholders in compliance with regulations and related matters between the Company and shareholders;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders upon request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c) Advising on meeting procedures;

d) Tham dự các cuộc họp;

d) Attending meetings;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

e) Providing financial information, copies of minutes of the Board of Directors' meetings, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors regarding the Company's information disclosure activities;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) Serving as the primary point of contact for stakeholders;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Maintaining information confidentiality in accordance with legal regulations and the Company's Charter;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

k) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

VIII. GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVES, AND COMPANY SECRETARY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organizational Structure of Management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved via resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

1. Company Executives include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other positions appointed by the Board of Directors.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Upon the proposal of the General Director and subject to approval by the Board of Directors, the Company is entitled to recruit other executives with the quantity and criteria matching the structure and management regulations of the Company specified by the Board of Directors. Corporate executives are responsible for supporting the Company in achieving its set operational and organizational objectives.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. The General Director shall receive a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be determined by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. The salaries of the executives shall be factored into the Company's business expenses in accordance with the corporate income tax law, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. The General Director is the person who runs the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and the law for the execution of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy all criteria and

conditions specified by law and the Company's Charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

4. The General Director has the following rights and obligations:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

a) Deciding on matters related to the day-to-day business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c) Appointing, dismissing, and removing managerial positions within the Company, except for those under the authority of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

d) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Deciding salaries and other benefits for employees in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors;

e) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu

e) Being accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the execution of assigned duties and powers, and reporting to these bodies upon request;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động ký với Công ty.

f) Other rights and obligations as prescribed by law, the Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and according to Resolutions and Decisions of the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders, Decisions of the Chairman of the Board of Directors, and the Labor Contract signed with the Company.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the attending Board members with voting rights vote in favor, and appoint a new General Director as a replacement.

Điều 36. Thư ký Công ty

Article 36. Company Secretary

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người

làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one (01) or more individuals as the Company Secretary with a term of office determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, provided that it does not violate current legal regulations on labor. The Company Secretary has the following rights and obligations:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

a) Assisting in convening the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings; recording meeting minutes;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Assisting members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and fulfilling their duties;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

c) Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) Supporting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; complying with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

e) Other rights and obligations as prescribed by the Company's Charter and Internal Regulations.

IX. BAN KIỂM SOÁT

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 37. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. In case candidates for the Supervisory Board have been identified, the Company must disclose information related to the candidates on the Company's website at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and for the highest interest of the Company if elected as a member of the Supervisory Board. Disclosed information related to candidates includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Working history;

d) Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Ban Kiểm soát của công ty khác;

d) Other management positions, including positions on the Supervisory Board of other companies;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Related interests to the Company and related parties of the Company;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

g) Public companies shall be responsible for disclosing information regarding companies in which the candidate holds the position of a member of the Board of Directors, other management positions, and the candidate's interests related to the company (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

2. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares is entitled to nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% is entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more is entitled to nominate a maximum of three (03) candidates. The nomination and candidacy of members of the Supervisory Board shall be prescribed in detail in the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của

pháp luật.

3. In the event that the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.

4. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. In the event that the number of candidates nominated by the incumbent Board of Supervisors under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Board of Supervisors shall disclose information regarding the shortage of candidates no later than five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The incumbent Board of Supervisors shall then organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The organization of nominations from other shareholders by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 38. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The number of members of the Company's Board of Supervisors is three (03) individuals. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

2. Members of the Board of Supervisors must satisfy the criteria and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall under the following cases:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

a) Working in the accounting or finance department of the Company;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó.

b) Being a member or employee of the independent auditing firm that has conducted audits of the Company's financial statements for the three (03) consecutive preceding years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

3. A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

a) No longer satisfying the criteria and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submitting a resignation letter that is duly approved.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

4. A member of the Board of Supervisors shall be removed from office in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Failing to complete assigned duties and tasks;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Failing to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except for cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Committing multiple or serious violations of the obligations of a Board of Supervisors member as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

Article 39. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, or removal shall follow the majority principle. More than half of the members of the Board of Supervisors must permanently reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must possess a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business operations of the enterprise.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

a) Convening meetings of the Board of Supervisors;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

b) Requesting the Board of Directors, General Director, and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

c) Preparing and signing reports of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, to submit to the General Meeting of Shareholders.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 40. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1. Proposing and recommending that the General Meeting of Shareholders approve the list of accredited auditing firms to audit the Company's Financial Statements; deciding on the accredited auditing firm to inspect the Company's operations, and dismissing accredited auditors when deemed necessary.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

2. Being accountable to shareholders for its supervisory activities.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

3. Supervising the financial status of the Company and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

4. Ensuring coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người

có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

5. Upon detecting any violation of the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Formulating the Operational Regulations of the Board of Supervisors and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

7. Reporting at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

8. Having the right to access the Company's books and documents kept at the head office, branches, and other locations related to the execution of assigned tasks of the Board of Supervisors members, provided that such access is approved by the Board of Supervisors and that this information does not fall within the scope of the Company's commercial secrets or business secrets. Persons provided with information are responsible for maintaining confidentiality, using it strictly for the assigned tasks, and have the right to access the working locations of the Company's managers and employees during working hours. The information provision process is specified in detail in the Internal Regulations on Corporate Governance.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

9. Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to fully, accurately, and timely provide information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company. The order and procedures for requesting and providing information are specifically governed by the Internal Regulations on Corporate Governance.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 41. Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

1. The Board of Supervisors must meet at least two (02) times a year, with a quorum of at least two-thirds of the total members of the Board of Supervisors. Minutes of the Board of Supervisors' meetings shall be detailed and clear. The secretary and attending members of the Board of Supervisors must sign the minutes. All minutes of the Board of Supervisors' meetings must be archived to determine the responsibility of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the accredited auditing firm to attend and clarify required matters.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 42. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board of Supervisors Members

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. Members of the Board of Supervisors shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits according to decisions of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total level of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp

Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, meals, travel, and independent consulting services. The total amount of this remuneration and costs shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws and other relevant legal provisions, and must be formulated into a separate item in the annual financial statements of the Company.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the sub-committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the best interests of the Company.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 43. Responsibility for Honesty and Prevention of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related parties are only permitted to use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the public company with over 50% of the charter capital, and themselves or their related parties as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in compliance with the securities law on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings interest to such member or their related parties in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related parties must not use or disclose insider information to others to execute relevant transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and their related individuals or organizations shall not be invalidated in the following cases:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

a) For transactions valued at less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the

members of the Board of Directors who do not have related interests;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

b) For transactions valued at 35% or more, or transactions leading to transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders via voting by shareholders who do not have related interests.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 44. Responsibility for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who violate their obligations, responsibilities for honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations must be held liable for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

2. The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become a related party in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not lawsuits initiated by the Company) if such individual was or is a member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, other executives, employee, or authorized representative of the Company, and acted honestly and prudently for the best interests of the Company based on compliance with the law, provided there is no evidence confirming that such person violated their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

3. Indemnification costs include judgment expenses, fines, and actual expenses incurred (including attorneys' fees) during the resolution of these cases within the framework permitted by law.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The Company may purchase insurance for these individuals to cover the aforementioned indemnification liabilities.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 45. Right to Access Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Ordinary shareholders have the right to access books and records, specifically as follows:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders have the right to review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request modifications to their inaccurate information; review, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b) A shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the right to review, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to commercial secrets and business secrets of the Company.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. In the event that an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to access books and records, a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy thereof must be attached.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have the right to access the Company's register of shareholders, list of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents in accordance with the law at the head office or another location, provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty là www.hotraco.com.vn.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website at www.hotraco.com.vn.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

Article 46. Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

1. The General Director must formulate plans for the Board of Directors' approval regarding matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and corporate executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. The General Director must formulate plans for the Board of Directors' approval regarding matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

Article 47. Profit Distribution

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payout rate and the form of annual dividend payout from the retained earnings of the Company.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

2. The Company shall not pay interest on dividend payouts or payments related to any class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. The Board of Directors may recommend that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in the form of shares, and the Board of Directors shall be the executing body for this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. In the event that dividends or other sums related to a class of shares are paid in cash, the Company must make payments in Vietnamese Dong (VND). Payment can be conducted directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred funds according to the exact bank details provided by a shareholder but that shareholder fails to receive the money, the Company shall not be held liable for the funds transferred. The payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange may be carried out through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific record date to close the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, or to receive notices or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

Article 48. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Subject to prior approval from competent authorities, where necessary, the Company may open offshore bank accounts in accordance with legal regulations.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens its accounts.

Điều 49. Năm tài chính

Article 49. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The fiscal year of the Company shall begin on the first (1st) day of January each year and end on the thirty-first (31st) day of December of the same year. The first fiscal year shall begin on the date of issuance of the Business Registration Certificate and end on the thirty-first (31st) day of December of the same year immediately following the date of issuance of such Business Registration Certificate.

Điều 50. Chế độ kế toán

Article 50. Accounting System

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

1. The accounting system utilized by the Company shall be the corporate accounting system or a specific accounting system issued and approved by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

2. The Company shall maintain its accounting books in Vietnamese and archive accounting records in accordance with the law on accounting and relevant regulations. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

3. The Company shall use Vietnamese Dong (VND) as the currency unit in accounting. In the event that the Company's economic transactions arise primarily in a specific foreign currency, the Company is entitled to choose that foreign currency as its accounting currency unit, assume legal liability for such choice, and notify its direct supervisory tax authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 51. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1. The Company must prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with legal regulations. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

2. The annual financial statements must fully include all reports, appendices, and notes as prescribed by the law on corporate accounting. The annual financial statements must truly and objectively reflect the operational status of the Company.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Article 52. Annual Reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the regulations on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. COMPANY AUDIT

Điều 53. Kiểm toán

Article 53. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of these entities to conduct the audit of the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

2. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

3. Independent auditors conducting the audit of the Company's financial statements are entitled to attend the General Meeting of Shareholders, receive all notices and other information related to the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meeting regarding matters relevant to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

XVII. CORPORATE SEAL

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

Article 54. Corporate Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

1. Seals include physical seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật

hiện hành.

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in compliance with current legal regulations.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 55. Giải thể công ty

Article 55. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

1. The Company may be dissolved in the following cases:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

a) The operational duration stated in the Company's Charter expires without an extension decision;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) The Business Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

d) Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

2. The premature dissolution of the Company (including any extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if mandatory) in accordance with regulations.

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

1. Upon the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of whom two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company prior to other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting its establishment date and commencement date of operations to the Business Registration Authority. From that moment, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before Courts and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order of priority:

a) Các chi phí thanh lý;

a) Liquidation expenses;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Outstanding salaries, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contracts;

c) Nợ thuế;

c) Tax liabilities;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Other debts of the Company;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

đ) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be prioritized for payment first.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Internal Dispute Resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1. In the event of a dispute or claim arising from or in connection with the operations of the Company, or the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:

a) Cổ đông với Công ty;

a) A shareholder and the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

b) A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The related parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present relevant information within twenty-one (21) working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request a competent authority to resolve it or appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

2. If a mediation decision is not reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring the dispute to Arbitration or a Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of Court fees shall be implemented in accordance with the judgment of the Court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

1. Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

2. In the event that legal regulations governing the Company's operations have not been covered in this Charter, or if new legal regulations differ from the provisions of this Charter, such legal regulations shall apply to govern the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn nhất trí thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

1. This Charter consists of 21 sections and 59 articles, which were unanimously passed by the General Meeting of Shareholders of Hocmon Trade Joint Stock Company on July 22, 2026, at the headquarters of Hocmon Trade Joint Stock Company, and the full validity of this Charter was collectively approved.

2. Điều lệ được lập thành (mười)10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. This Charter is made into ten (10) copies of equal validity, which must be archived at the head office of the Company.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid if they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.

Full name and signature of the legal representative, the founding shareholders, or the authorized representatives of the founding shareholders of the Company.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

MỤC LỤC	
PHẦN MỞ ĐẦU	2
PREAMBLE	2
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	2
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	2
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	2
<i>Article 1. Interpretation of Terms</i>	2
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	4
<i>Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company</i>	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5

<i>Article 3. Legal Representative of the Company</i>	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
<i>Article 4. Operational Objectives of the Company</i>	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	11
<i>Article 5. Scope of Business and Operations of the Company</i>	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
<i>Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders</i>	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
<i>Article 7. Share Certificates</i>	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	14
<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	14
<i>Article 9. Transfer of Shares</i>	14
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	14
<i>Article 10. Forfeiture of Shares (Applicable to initial enterprise registration)</i>	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, AND CONTROL	15
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	16
<i>Article 11. Organizational Structure, Management, and Control</i>	16
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	16
Điều 12. Quyền của cổ đông	16
<i>Article 12. Rights of Shareholders</i>	16
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	19
<i>Article 13. Obligations of Shareholders</i>	19
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	20
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	20
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	23

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

<i>Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	23
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	26
<i>Article 16. Authorization to Attend Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	26
Điều 17. Thay đổi các quyền	28
<i>Article 17. Variance of Rights</i>	28
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	30
<i>Article 18. Convening, Agenda, and Notice of Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	30
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	32
<i>Article 19. Conditions for Conducting Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	33
<i>Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders</i>	33
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	37
<i>Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed</i>	37
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	38
<i>Article 22. Competence and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	38
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	42
<i>Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders</i>	42
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	44
<i>Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> ..	44
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	45
VII. THE BOARD OF DIRECTORS	45
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản / <i>Article 25. Nomination and candidacy of Board of Directors members</i>	45
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	48
<i>Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors</i>	48
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	49
<i>Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors</i>	49
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	53
<i>Article 28. Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Board of Directors Members</i>	53

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	54
<i>Article 29. Chairman of the Board of Directors.....</i>	54
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	56
<i>Article 30. Board of Directors Meetings</i>	56
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	59
<i>Article 31. Sub-committees under the Board of Directors</i>	59
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	60
<i>Article 32. Person in Charge of Corporate Governance</i>	60
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	61
<i>VIII. GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVES, AND COMPANY SECRETARY.....</i>	61
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	61
<i>Article 33. Organizational Structure of Management</i>	61
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	61
<i>Article 34. Company Executives</i>	61
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	62
<i>Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director.....</i>	62
Điều 36. Thư ký Công ty	63
<i>Article 36. Company Secretary.....</i>	63
IX. BAN KIỂM SOÁT	64
<i>IX. BOARD OF SUPERVISORS</i>	64
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	64
<i>Article 37. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors</i>	64
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	66
<i>Article 38. Composition of the Board of Supervisors</i>	66
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát	67
<i>Article 39. Head of the Board of Supervisors.....</i>	67
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	68
<i>Article 40. Rights and Obligations of the Board of Supervisors</i>	68
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát	70
<i>Article 41. Meetings of the Board of Supervisors.....</i>	70
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	70
<i>Article 42. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board of Supervisors</i>	

<i>Members</i>	70
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	71
<i>X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES</i>	71
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	71
<i>Article 43. Responsibility for Honesty and Prevention of Conflicts of Interest</i>	71
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	73
<i>Article 44. Responsibility for Damages and Indemnification</i>	73
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	74
<i>XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY</i>	74
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	74
<i>Article 45. Right to Access Books and Records</i>	74
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	75
<i>XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION</i>	75
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	75
<i>Article 46. Employees and Trade Union</i>	75
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	75
<i>XIII. PROFIT DISTRIBUTION</i>	75
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	75
<i>Article 47. Profit Distribution</i>	75
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	76
<i>XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM</i>	76
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	77
<i>Article 48. Bank Accounts</i>	77
Điều 49. Năm tài chính	77
<i>Article 49. Fiscal Year</i>	77
Điều 50. Chế độ kế toán	77
<i>Article 50. Accounting System</i>	77
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	78
<i>XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION</i>	

DISCLOSURE RESPONSIBILITIES	78
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	78
<i>Article 51. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements</i>	78
Điều 52. Báo cáo thường niên	78
<i>Article 52. Annual Reports</i>	78
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	79
XVI. COMPANY AUDIT	79
Điều 53. Kiểm toán.....	79
<i>Article 53. Audit</i>	79
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	79
XVII. CORPORATE SEAL	79
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	79
<i>Article 54. Corporate Seal</i>	79
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	80
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	80
Điều 55. Giải thể công ty	80
<i>Article 55. Dissolution of the Company</i>	80
Điều 56. Thanh lý.....	80
<i>Article 56. Liquidation</i>	80
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	81
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	81
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	81
<i>Article 57. Internal Dispute Resolution</i>	81
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	82
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER	82
Điều 58. Điều lệ công ty	82
<i>Article 58. Company Charter</i>	82
Điều 59. Ngày hiệu lực	83
<i>Article 59. Effective Date</i>	83

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

DỰ THẢO
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
DRAFT
INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE
HOC MON TRADE JOINT STOCK COMPANY

Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Số/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

*(Issued under Resolution No./2026/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders
of Hoc Mon Trade Joint Stock Company)*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Ho Chi Minh City July 22, 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

**HOC MON TRADE
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Ho Chi Minh City, July 22, 2026.

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY **INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019 and amendments and supplements;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020 and amendments and supplements;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amendments and supplements;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amendments and supplements;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Pursuant to the Charter of Hoc Mon Trading Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026;

Pursuant to Resolution No./2026/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders dated July 22, 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The Board of Directors hereby issues the Internal Regulations on Corporate Governance of Hoc Mon Trading Joint Stock Company.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm các nội dung sau:

The Internal Regulations on Corporate Governance of Hoc Mon Trading Joint Stock Company consist of the following contents:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1. Scope of Regulation: These Internal Regulations on Corporate Governance govern the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the order and procedures for convening and conducting the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director, as well as other activities in accordance with the Company's Charter and current legal regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

2. Subjects of Application: These Regulations apply to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other related persons mentioned herein.

Điều 2. Giải thích từ ngữ/ Article 2. Definition of Terms

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In these Regulations, the following terms shall be construed as follows:

1. Công ty là Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

1. "Company" means Hoc Mon Trading Joint Stock Company.

2. Điều lệ Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và những sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. "Company Charter" means the Charter on the organization and operation of Hoc Mon Trading Joint Stock Company and its amendments and supplements (if any).

3. Quản trị Công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty; các quy tắc quản trị Công ty bao gồm:

3. "Corporate Governance" means the system of rules ensuring that the Company is effectively

directed, managed, and controlled in the interests of shareholders and stakeholders of the Company. Corporate governance rules include:

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Compliance with current provisions of law and the Company Charter;

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;

Ensuring an effective governance structure;

- Đảm bảo quyền lợi và Đối xử công bằng giữa cổ đông;

Ensuring the rights of and fair treatment among shareholders;

- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

Ensuring the role of stakeholders of the Company;

- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

Transparency in the Company's operations;

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

Effective leadership and control of the Company by the Board of Directors and the Supervisory Board.

4. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;

4. *"Charter Capital" means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company and as prescribed in Article 6 of the Company Charter.*

5. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

5. *"Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and amendments and supplements;*

6. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

6. *"Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and amendments and supplements;*

7. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

7. *"Date of Establishment" means the date on which the Company was first granted the Enterprise Registration Certificate (Certificate of Business Registration or other documents of equivalent value).*

8. *Người điều hành* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

8. *"Executive Officer" means the General Director, Deputy General Directors, Chief*

Accountant, and holders of other positions appointed by the Board of Directors.

9. **Người quản lý** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

9. *"Manager" means a company manager, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors.*

10. **Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

10. *"Related Person" means any individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.*

11. **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

11. *"Shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of the Joint Stock Company.*

12. **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

12. *"Major Shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities.*

13. **Thành viên Ban kiểm soát** là Thành viên Ban kiểm soát

13. *"Member of the Supervisory Board" means a member of the Supervisory Board.*

14. **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

14. *"Stock Exchange" means the Vietnam Exchange and its subsidiaries.*

15. **Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ Công ty.

15. *"Non-Executive Board Member" means a member of the Board of Directors who is not concurrently the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant under the provisions of the Company Charter.*

16. **Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu** là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

16. *"Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee" means the department in charge of determining the eligibility conditions for conducting the General Meeting of Shareholders in accordance with the law and the Company Charter.*

17. **Người phụ trách quản trị công ty** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

17. *"Person in Charge of Corporate Governance" means the person whose responsibilities and powers are specified in Article 281 of Decree No. 155/2020/ND-CP.*

18. **Đại hội trực tuyến** là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết

các vấn đề của cuộc họp.

18. *"Online General Meeting" means a form of organizing the General Meeting of Shareholders using electronic means to transmit images and sounds via the internet, allowing shareholders at different locations to follow the proceedings of the meeting, discuss, and vote on issues at the meeting.*

19. Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này.

19. *"Electronic Voting" means the action of a shareholder casting votes through the Electronic Voting System provided for in these Regulations.*

20. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

20. *"Username and Access Password" include the login name (username) and password uniquely issued by the Company to each shareholder.*

21. Bí mật thương mại là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ, về kỹ thuật kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định;

21. *"Commercial Secret" means information regarding inventory volumes, production costs, profits, financial details, technological solutions, business techniques, and other information as decided by the Board of Directors.*

22. Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ hoặc có khả năng sử dụng trong kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định.

22. *"Business Secret" means information obtained from financial or intellectual investments which has not yet been disclosed or is capable of being used in business, and other information as decided by the Board of Directors.*

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN)

I. REGULATIONS APPLICABLE TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS BY WAY OF VOTING AT THE MEETING (IN-PERSON, ONLINE, OR HYBRID COMBINING IN-PERSON AND ONLINE)

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Section 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Article 3. Role, Rights, and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông

1. Role of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao

nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an Annual Meeting once a year within four (04) months from the end of the financial year. Unless otherwise provided by the Company Charter, the Board of Directors shall decide to extend the deadline for holding the Annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but by no more than six (06) months from the end of the financial year. In addition to the Annual Meeting, the General Meeting of Shareholders may hold Extraordinary Meetings. The location of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

2. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations in Article 15 of the Company Charter.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Authority to Convene the General Meeting of Shareholders

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:

1. Convening the Annual General Meeting of Shareholders:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.

The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate location.

2. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

2. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) The Board of Directors deems it necessary in the interest of the Company;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the minimum number required by law;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch,

số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convention of the General Meeting of Shareholders;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Upon request by the Supervisory Board;

e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Other cases prescribed by law and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

3. The Board of Directors must determine the opening date of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls under the circumstance prescribed in Point b of this Clause, or upon receiving the request prescribed in Point c and Point d of this Clause.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

4. Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as

prescribed in Clause 2 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

5. Where the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 2 of this Article, the shareholder or group of shareholders prescribed in Point c, Clause 1 of this Article has the right to request the representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

6. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

6. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel costs.

7. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

7. Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

Article 5. Personnel of the General Meeting of Shareholders

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

1. Chairperson and Presidium (The Panel):

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the General Meeting of Shareholders

convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily loses his/her capacity to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting based on the majority principle. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall lead the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Except for the case prescribed in Point a of this Clause, the person who signed the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall lead the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

c) The chairperson has the right to take necessary measures to direct the meeting in a reasonable, orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees;

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

d) The chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Request all attendees to undergo inspection or other legal and reasonable security measures;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders those who fail to comply with the chairperson's direction, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements;

e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

e) The chairperson has the right to adjourn a General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees have registered for a maximum of no more than three (03) working days from the scheduled opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting location in the following cases:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- The meeting location does not have enough convenient seats for all attendees;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- *Communication facilities at the meeting location do not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;*

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- *There are attendees who disrupt or cause disorder, threatening to prevent the meeting from being conducted in a fair and lawful manner;*

f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

f) Certain other rights and obligations of the chairperson as prescribed by current laws;

g. Đoàn Chủ tọa gồm tối thiểu 01 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên (nếu có).

g) The Presidium consists of at least one (01) person, including one (01) Chairman and other members (if any);

h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

h) Duties of the Presidium:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- *Manage the activities of the Company's General Meeting of Shareholders according to the tentative agenda prepared by the Board of Directors and approved by the General Meeting of Shareholders;*

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- *Guide delegates and the General Meeting to discuss the items on the agenda;*

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- *Present drafts and conclude necessary matters for the General Meeting to vote on;*

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- *Respond to matters requested by the General Meeting;*

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- *Resolve issues arising throughout the General Meeting;*

i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

i) Working principle of the Presidium: The Presidium works on the principle of collectivism, democratic centralism, and decides by majority vote.

2. Thư ký đại hội:

2. Meeting Secretariat:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

a) The chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretariat of the meeting;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

b) Duties of the Meeting Secretariat:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

Fully and truthfully record the contents of the General Meeting;

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/đại biểu;

Receive speech registration forms from shareholders/delegates;

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Prepare the Minutes of the meeting and draft the Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

Assist the chairperson in disclosing information related to the General Meeting of Shareholders and notifying shareholders in accordance with the law and the Company Charter;

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Perform other duties as requested by the chairperson.

3. Ban kiểm phiếu:

3. Voting Committee (Scrutineers):

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

a) The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the Voting Committee upon the nomination of the chairperson of the meeting;

- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

b) Duties of the Voting Committee:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

Disseminate principles and rules, and guide the method of voting;

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

Count and record voting slips, prepare voting minutes, and announce the results; transfer the minutes to the chairperson for approval of the voting results;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

Promptly notify the voting results to the secretariat;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Review and report to the General Meeting cases of violation of voting rules or complaints regarding voting results.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

4. Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee:

- a. Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên (nếu có).

a) The convener of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 140 of the Law

on Enterprises shall appoint one or several persons to serve on the Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee for the meeting. The Eligibility Verification Committee of the General Meeting shall consist of one (01) Head of the Committee and other members (if any);

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

b) Duties of the Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Check the eligibility and attendance status of shareholders and authorized representatives attending the meeting;

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

The Head of the Eligibility Verification Committee shall report the status of attending shareholders to the General Meeting of Shareholders. If the meeting has a sufficient number of shareholders and authorized representatives representing more than 50% of the total voting shares, the Company's General Meeting of Shareholders shall be conducted;

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Participate in counting votes for other contents prior to the establishment of the Voting Committee.

Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 6. Establishing the List of Shareholders Entitled to Attend the Meeting and Notifying the Closing of the List of Shareholders Entitled to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

1. The convener of the General Meeting of Shareholders shall prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than ten (10) days prior to the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information about the establishment of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các Quy định khác của pháp luật (áp dụng khi Công ty không đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).

2. The Company shall perform the procedures for establishing the list of shareholders and

related procedures in accordance with the Regulations on the Exercise of Rights of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or other provisions of law (applicable when the Company does not register its securities with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation).

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 7. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

1. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a meeting invitation notice to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days prior to the opening date. The meeting invitation notice must contain the name, head office address, enterprise code; name and contact address of the shareholder, time, location of the meeting, and other requirements for attendees.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. The meeting invitation notice shall be sent by a method that ensures it reaches the contact address of the shareholder and shall be posted on the website of the company.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

3. The meeting invitation notice must be enclosed with the following documents:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

a) Meeting agenda, documents used in the meeting, and draft resolutions for each matter on the agenda;

b. Phiếu biểu quyết/bầu cử. Lưu ý, trong trường hợp mời họp Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến thì Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

b) Voting/election slips. Note: In case the General Meeting of Shareholders is invited via an online format, the voting/election slips do not need to be enclosed with the meeting invitation notice.

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

4. Where the company has a website, the sending of meeting documents enclosed with the invitation notice prescribed in Clause 3 of this Article may be replaced by posting them on the company's website. In this case, the invitation notice must clearly state where and how to download the documents.

5. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. The notice of convening the General Meeting of Shareholders must be published on the media

channels of the Stock Exchange and on the Company's website.

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Article 8. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

1. The convenor of the General Meeting of Shareholders must prepare the agenda and contents of the meeting in accordance with Article 18 of the Company's Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least five (05) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, National Identity Card number, Passport number, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code number or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders; the quantity and class of shares held by such shareholder, the quantity of each class of shares, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc người kiến nghị đề nghị trao đổi/thảo luận thì hai bên phải trao đổi/thảo luận trước khi người triệu tập họp trả lời bằng văn bản về việc từ chối. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

3. In case the convenor of the General Meeting of Shareholders rejects the proposal specified in Clause 2 of this Article, they must respond in writing and clearly state the reason at least two (02) working days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. In the event that the convenor or the proposer requests an exchange/discussion, both parties must exchange views/discuss before the convenor responds in writing regarding the rejection. The convenor of the General Meeting of Shareholders may only reject a proposal if it falls under one of the following cases:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

a. The proposal is submitted not in accordance with Clause 2 of this Article;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;

b. At the time of proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the total ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. The convenor of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 2 of this Article into the tentative agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 3 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Article 9. Methods of Registration and Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Methods of registration to attend the General Meeting of Shareholders prior to the opening date of the meeting:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty) thông qua các hình thức: Thư điện tử, Fax, hoặc Thư gửi qua bưu điện (đến địa chỉ trong Thông báo mời họp) về Công ty.

a. The methods of registration to attend the General Meeting of Shareholders shall be clearly specified in the Notice of the General Meeting of Shareholders, including contacting the Company or sending a Confirmation Form for attendance (according to the template attached to the Invitation Notice or posted on the Company's website) to the Company via Email, Fax, or Mail (to the address specified in the Invitation Notice).

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

b. Shareholders shall choose a method to register for the General Meeting of Shareholders as specified in the notice, including:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting/electing directly at the meeting;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).

Authorizing another representative to attend and vote/elect at the meeting in compliance with Clause 2 of this Article (in case more than one representative is appointed, the specific number of shares and votes authorized to each representative must be clearly determined);

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting/electing via online conference, electronic voting, or other electronic forms;

- Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

Sending voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or email;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Other methods of registration to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Law.

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

The Company must make maximum efforts to apply modern information technology to enable shareholders to attend and express their opinions at the General Meeting of Shareholders in the best possible manner, including instructing shareholders to vote via an online General Meeting of Shareholders, electronic voting, or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội:

2. Regulations on authorization to attend the meeting

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;

a. Shareholders or their authorized representatives shall execute the authorization in accordance with Article 16 of the Company's Charter;

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

b. The authorization for individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 2 of this Article must be made in writing. The

power of attorney shall be established in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual/organization, the number of authorized shares, the content, scope, and duration of authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties.

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

c. The voting/election ballot of the authorized representative attending the meeting within the scope of authorization remains valid in any of the following events:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing party dies, has their civil act capacity restricted, or loses their civil act capacity;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing party rescinds the appointment of authorization;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing party revokes the authority of the person executing the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply if the Company receives a notice of one of the aforementioned events prior to the opening hour of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 10. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. In case the first meeting does not meet the conditions to proceed as prescribed in Clause 1 of this Article, the invitation notice for the second meeting must be sent within 30 days from the initially planned date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ

thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. In case the second meeting does not meet the conditions to proceed as prescribed in Clause 2 of this Article, the invitation notice for the third meeting must be sent within 20 days from the planned date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting shares held by the attending shareholders.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 11. Forms of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

1. The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of voting at the meeting via:

a. Cuộc họp trực tiếp

a. Physical/In-person meeting

b. Hội nghị trực tuyến

b. Online conference

c. Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

c. Combined physical and online conference

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Quy định tại Phần II – Chương này):

2. The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of collecting written opinions (as prescribed in Part II – this Chapter) via:

a. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử

a. Sending opinion forms via mail, fax, or email

b. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử

b. Sending opinion forms via electronic voting

c. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử

c. Sending opinion forms via mail, fax, or email combined with electronic voting

Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Article 12. Conditions for Passing Resolutions

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

1. A resolution on the following contents shall be passed if approved by a number of shareholders representing at least 65% of the total votes of all attending and voting shareholders at the meeting, except for the cases prescribed in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a) Classes of shares and the total number of shares of each class;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Changes in business lines, sectors, and fields;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

c) Changes in the corporate management organizational structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d) Investment projects or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, unless the Company's Charter stipulates another percentage or value;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

đ) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Other resolutions shall be passed when approved by a number of shareholders owning more than 50% of the total votes of all attending and voting shareholders at the meeting, except for the cases prescribed in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Note: In the event of electing members to the Board of Directors and the Supervisory Board, if the number of candidates is less than or equal to the required number of members to be elected, the election may be carried out via the cumulative voting method as mentioned above or via the standard voting method (approve, disapprove, no opinion). The approval voting ratio under the standard voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the sequence and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.hotraco.com.vn của Công ty và được coi là hình thức thông báo hợp lệ đến các cổ đông.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date of adoption. The sending of

Resolutions may be replaced by posting them on the Company's Website: www.hotraco.com.vn, which shall be considered a valid form of notification to shareholders.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 13. Notification of Vote Counting Results

Kết quả kiểm quyết, bầu cử đối với từng vấn đề làm việc của Đại hội được Chủ toạ/Ban kiểm phiếu thông báo trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

The results of voting and elections for each matter of the Meeting shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee before the closing of the General Meeting of Shareholders.

Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 14. Methods of Opposing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

1. Shareholders who voted against a resolution on the reorganization of the company or changes to shareholders' rights and obligations stipulated in the Company's Charter have the right to request the company to redeem their shares. The request must be in writing, clearly stating the shareholder's name and address, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reason for the redemption request. The request must be sent to the company within ten (10) days from the date the General Meeting of Shareholders passes the resolution on the matters specified in this Clause.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. The company must redeem the shares upon the request of the shareholder as prescribed in Clause 1 of this Article at the market price or a price calculated according to the principles stipulated in the Company's Charter within ninety (90) days from the date of receipt of the request. In case an agreement on the price cannot be reached, the parties may request a valuation organization to determine the price. The company shall introduce at least three (03) valuation organizations for the shareholder to choose from, and that choice shall be final.

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. *Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of vote counting results for collecting opinions from the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of this Law have the right to request a Court or Arbitration to review and cancel the resolution or a part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;

a. The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of this Law and the Company's Charter, except for the cases prescribed in Clause 2, Article 152 of this Law;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

b. The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders is canceled by a decision of a Court or Arbitration, the convenor of the canceled meeting may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within 90 days following the sequence and procedures under the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Preparation of Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may additionally be prepared in a foreign language, and must include the following primary contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a. Name, head office address, enterprise code;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

c. Meeting agenda and contents;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d. Full names of the chairperson and secretary;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each issue in the agenda;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

f. Number of shareholders and total votes of attending shareholders, appendix of the registered list of shareholders and shareholders' representatives attending the meeting with their corresponding number of shares and votes;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

g. Total number of votes for each voting matter, clearly specifying the voting method, total number of valid, invalid, affirmative (approve), negative (disapprove), and abstention (no opinion) votes; and their corresponding percentages out of the total votes of attending shareholders;

h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

h. Summary of the number of votes for each candidate (if any);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Matters passed and the corresponding percentage of approving votes;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

j. Full names and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents required under this Clause. The meeting minutes must clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The chairperson, secretary, or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies in content between the Vietnamese version and the foreign language version, the content in the Vietnamese version shall prevail.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 16. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

1. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered for the meeting, power of attorney forms, all documents attached to the Minutes (if any), and relevant documents attached to the invitation notice must be kept at the head office of the Company.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the closing date of the meeting.

Mục 2. QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI TỪNG HÌNH THỨC HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

Section 2. SPECIFIC REGULATIONS FOR EACH FORM OF VOTING AT THE MEETING

Mục 2.1. QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP

Section 2.1. SPECIFIC REGULATIONS FOR VOTING AT PHYSICAL MEETINGS

Điều 17. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 17. Methods of Registration for Attending a Physical General Meeting of Shareholders

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Prior to the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must maintain registration until all present shareholders entitled to attend have registered, according to the following sequence:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, đại biểu ký xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông, sau đó Công ty cấp cho từng đại biểu một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó.

a. Upon registration, shareholders and delegates shall sign to confirm their attendance at the General Meeting of Shareholders, after which the Company shall issue each delegate a voting card/voting ballot/election ballot, which specifies the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder.

b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương

trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted in the form of approval, disapproval, or no opinion. The vote counting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee right before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting based on the proposal of the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Meeting Chairperson.

c. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

c. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote/elect at the meeting right after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting for late-coming shareholders to register, and the validity of contents voted on/elected prior to that time shall remain unchanged.

Điều 18. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 18. Voting on Matters at a Physical General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung:

1. General principles:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

a. All matters in the meeting agenda and contents must be discussed and voted on publicly by the General Meeting of Shareholders.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

b. Voting cards, voting ballots, and election ballots shall be printed, stamped with a rolling seal by the Company, and delivered directly to delegates at the meeting (along with the set of documents for attending the General Meeting of Shareholders). Each delegate is issued a Voting Card/Voting Ballot/Election Ballot. The Voting Card/Voting Ballot/Election Ballot clearly states the delegate code,

full name, number of owned shares, and authorized shares entitled to be voted by that delegate.

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

2. Regulations on the validity of voting ballots and election ballots:

a. Thẻ biểu quyết:

a. Voting Cards:

- **Thẻ biểu quyết hợp lệ:** là thẻ theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Thẻ này.

- *Valid Voting Card: is a card made according to the pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's rolling seal, with no erasure, alteration, tearing, mutilation, etc., and with no additional content written outside of the regulations for this Card.*

- **Thẻ biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Thẻ biểu quyết hợp lệ.

- *Invalid Voting Card: Content that does not comply with the regulations of a valid Voting Card.*

b. Phiếu biểu quyết

b. Voting Ballots:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- *Valid Voting Ballot: is a ballot made according to the pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's rolling seal, with no erasure, alteration, tearing, mutilation, etc., and with no additional content written outside of the regulations for this ballot. In case of direct voting/remote voting (via mail, fax, email, or other means as prescribed in the Company's Charter), it must bear the handwritten signature and full name of the attending delegate and be sent to the Vote Counting Committee before the time of vote counting. On the voting ballot, the voting content is valid when the delegate checks one (01) out of the three (03) voting square boxes.*

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

- *Invalid Voting Ballot: Content that does not comply with the regulations of a valid Voting Ballot.*

c. Phiếu bầu cử

c. Election Ballots:

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư

điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

- *Valid Election Ballot: is a ballot made according to the pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's rolling seal, with no erasure, alteration, tearing, mutilation, etc., and with no additional content written outside of the regulations for this ballot. In case of direct voting/remote voting (via mail, fax, email, or other means as prescribed in the Company's Charter), it must bear the handwritten signature and full name of the attending delegate and be sent to the Vote Counting Committee before the time of vote counting.*

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- *Invalid Election Ballot:*
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
 - *Content that does not comply with the regulations of a valid Election Ballot;*
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - *The number of candidates voted by the delegate exceeds the required number of members to be elected;*
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - *The ballot has a total number of votes for candidates that exceeds the total allowed votes of the shareholder or representative;*
 - Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.
 - *Other regulations as prescribed by the Election Regulations of the General Meeting of Shareholders and the Company's Charter.*

Điều 19. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 19. Methods of Casting Votes at a Physical General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung:

1. General principles:

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng hình thức giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by raising cards, direct balloting, electronic voting, or other electronic forms.*

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- *Delegates execute their vote to Approve, Disapprove, or express No Opinion on a matter brought to a vote at the General Meeting by raising their Voting Cards high or by filling out their choices on the Voting Ballot.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

2. *Forms of casting votes:*

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:

a. *Voting by Voting Card:*

Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

When voting by raising the Voting Card high, the front of the Voting Card must be raised high toward the Presidium. In the event that a delegate does not raise the Voting Card in all three rounds of voting (Approve, Disapprove, or No Opinion) for a matter, it shall be deemed as an approval of that matter. In case a delegate raises the Voting Card more than once (01) when voting Approve, Disapprove, or No Opinion for a single matter, it shall be deemed an invalid vote. Under the method of voting by raising the Voting Card, members of the Delegate Qualification Committee/Vote Counting Committee shall record the delegate code and the corresponding number of voting shares of each delegate who votes Approve, Disapprove, No Opinion, or Invalid.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

b. *Voting by Voting Ballot:*

- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn và gửi Phiếu biểu quyết về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu.

- When voting is conducted by direct balloting: for each content, the delegate selects one of the three options "Approve", "Disapprove", "No Opinion" pre-printed on the Voting Ballot by marking "X" or "V" in their chosen box and sends the Voting Ballot to the Vote Counting Committee before the time of vote counting. The Voting Ballot must bear the handwritten signature and full name of the delegate.

- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- When voting is conducted by electronic voting or other electronic forms: for each content, the delegate selects one of the three options "Approve", "Disapprove", "No Opinion" brought to a vote at

the Meeting, which has been configured in the electronic voting system. Afterwards, the delegate proceeds to confirm the vote for the electronic voting system to record the result.

Điều 20. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 20. Methods of Casting Election Ballots at a Physical General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung

1. General principles:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Carried out in strict compliance with the provisions of law and the Company's Charter;

- Việc bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Elections shall be conducted by direct balloting, electronic voting, or other electronic forms.

- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

Members of the vote counting committee must not be on the list of nominees or self-candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

2. Forms of casting election ballots:

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

a. Election under the cumulative voting method:

- Mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Each delegate has a total number of votes corresponding to the total number of owned or represented shares multiplied by the number of members to be elected;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Attending delegates have the right to accumulate all of their total votes for one or a few candidates;

- Trường hợp thay đổi ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cấp lại phiếu bầu cử mới và thu lại phiếu cũ (nếu có) trước thời điểm kiểm phiếu;

- In case of a change of candidates on the day of the meeting, the Vote Counting Committee is responsible for re-issuing new election ballots and collecting old ballots (if any) before the time of vote counting;

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- In case of a mistake in selection, the delegate shall contact the Vote Counting Committee to be re-issued a new ballot and must return the old ballot;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu cử được hướng dẫn cụ thể tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;

- How to fill out the election ballot: Each delegate is issued election ballots. Instructions on how to fill out the election ballot are specified in the Election Regulations approved at the General Meeting of Shareholders;

- Nguyên tắc trúng cử:/ *Principle of winning the election:*

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- *Elected persons shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members is fulfilled.*

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ Công ty.

- *In case there are two (02) or more candidates achieving the same number of votes for the last seat of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations approved at the General Meeting of Shareholders or the Company's Charter.*

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

b. Election under the standard voting method: Carried out in accordance with Point b, Clause 2, Article 19 of these Regulations.

Điều 21. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 21. Methods of Vote Counting at a Physical General Meeting of Shareholders

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành như sau:

The vote counting methods shall be conducted as follows:

- Tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- Aggregate the voting cards/ballots (under the standard voting method) for each voting matter, calculating the total number of valid, invalid, affirmative, negative, and abstention votes, along with the corresponding percentages out of the total votes of attending shareholders as prescribed in the Company's Charter;

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

- Aggregate the election ballots under the cumulative voting method, calculating the total number of valid and invalid ballots, the number of votes for each candidate, and other contents as prescribed by the Company's Charter.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập

và kiểm phiếu. Việc yêu cầu này phải được gửi bằng văn bản đến Công ty tối thiểu (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

For sensitive matters, and if requested by a shareholder or group of shareholders holding 5% or more of ordinary shares, the Company must appoint an independent organization to collect and count the votes. This request must be sent in writing to the Company at least three (03) working days prior to the date of the General Meeting of Shareholders.

Mục 2.2. QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN

Section 2.2. SPECIFIC REGULATIONS FOR VOTING AT ONLINE MEETINGS

Điều 22. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 22. Methods of Registration for Attending an Online General Meeting of Shareholders

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

The methods of registration to attend an online General Meeting of Shareholders prior to the opening date of the meeting shall be clearly specified in the Notice of the General Meeting of Shareholders, including:

1. Điều kiện tham gia:

1. Conditions for participation:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Being named in the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders compiled according to the Company's notice on the exercise of rights.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Authorized representatives must meet the eligibility conditions to attend in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

2. Technical requirements: Delegates need an electronic device connected to the internet (e.g., computer, tablet, mobile phone, or other electronic devices with internet connection).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 24 Quy chế này và đã thực hiện xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Method of recording delegates attending the online General Meeting of Shareholders: A delegate is recorded by the electronic voting system as attending the online General Meeting of Shareholders when the delegate logs into the system using the access information provided in accordance with Article 24 of these Regulations and confirms their attendance at the online General

Điều 23. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Article 23. Provision of Login Information and Execution of Electronic Voting

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký.

1. Information regarding the link to access the electronic voting system, username, password, and other identification factors (if any) to attend the online General Meeting of Shareholders will be provided in the invitation notice (or via a form of login information notification stipulated by the Board of Directors). Delegates are responsible for keeping their provided username, password, and other identification factors confidential to ensure that only the delegate has the right to vote on the electronic voting system, and shall bear full responsibility for the registered information.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin đăng nhập được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

2. When a delegate requests re-issuance of login information, the Organizing Committee of the Meeting may notify them via the following forms: directly, by mail, email, telephone, or other forms stipulated by the Board of Directors. The provision of login information is carried out based on shareholder information from the shareholder list compiled by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) according to the Company's notice on the exercise of rights to attend the General Meeting of Shareholders.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

3. Delegates use their username, password, or other identification factors (if any) to access the electronic voting system to confirm attendance at the online General Meeting of Shareholders and perform electronic voting according to the contents of the online General Meeting of Shareholders agenda.

Điều 24. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 24. Authorization of Representatives to Attend the Online General Meeting of Shareholders

Khi thực hiện ủy quyền trực tuyến, cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2

Điều 9 Quy chế này, trong đó cần lưu ý những quy định sau:

When executing an online authorization, shareholders shall perform the authorization in accordance with Clause 2, Article 9 of these Regulations, with particular attention to the following provisions:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền gồm: số điện thoại, số fax, thư điện tử hoặc địa chỉ liên lạc khác theo Điều lệ. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Shareholders need to comply with providing full information to execute the online authorization, especially providing information of the authorized party, including: phone number, fax number, email, or other contact addresses in accordance with the Charter. This serves as the basis for issuing the username, password, and other identification factors (if any) to the authorized party.

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền. Giấy ủy quyền bản chính phải được gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp cổ đông chưa tham dự đại hội và đã tiến hành ủy quyền trực tuyến thì việc ủy quyền có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về cho đến khi bế mạc Đại hội.

The Power of Attorney to attend the online General Meeting of Shareholders must bear the full signatures, handwritten full names, and stamps (if it is an organization) of both the authorizing party and the authorized party. The original Power of Attorney must be sent to the Company before the official opening of the meeting. In case a shareholder has not attended the meeting and has executed an online authorization, the authorization becomes effective once the Company receives the original Power of Attorney until the closing of the General Meeting.

- Cổ đông đã tham dự đại hội không được thực hiện ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

Shareholders who have attended the meeting are not allowed to authorize another person to attend the meeting.

- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp bên nhận ủy quyền đã tham dự Đại hội thì thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Cancellation of authorization for shareholders who have authorized online: the shareholder shall send an official written request to cancel the online authorization to the company before the official opening of the meeting. In case the authorized party has already attended the Meeting, the effective time for recording the cancellation of authorization shall be calculated based on the time the Company receives the official written request to cancel the online authorization, and the validity of contents voted on/elected prior to that time shall remain unchanged.

Điều 25. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 25. Discussion at the Online General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc:

1. Principles:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;

Discussion shall only be conducted within the specified time and within the scope of the matters presented in the agenda of the General Meeting of Shareholders;

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

Only Delegates are allowed to participate in the discussion;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;

Delegates who wish to express opinions shall register their discussion content in the form specifically prescribed in the working regulations of the meeting;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

The Secretariat will arrange the delegates' questions and forward them to the Chairperson.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

2. Answering delegates' opinions:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

Based on the discussion content of the delegates, the Chairperson or a member appointed by the Chairperson will answer the delegates' opinions;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

In case of time limitations, questions that have not been answered directly at the Meeting will be responded to by the Company through other forms.

Điều 26. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 26. Forms of Passing Resolutions of the Online General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of electronic voting.

Điều 27. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Article 27. Methods of Online Voting

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

1. Methods of casting votes:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Delegates select one of the three voting options "Approve", "Disapprove", or "No Opinion" for

each matter brought to a vote at the Meeting configured in the electronic voting system.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Afterwards, the delegate proceeds to confirm the vote for the electronic voting system to record the result.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

2. Methods of casting election ballots:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử trực tuyến được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Election under the cumulative voting method: Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the voting to elect members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be conducted via the cumulative voting method. Accordingly, delegates shall perform the election according to the instructions in the Online Election Regulations approved at the General Meeting of Shareholders. Afterwards, the delegate proceeds to confirm the election for the electronic voting system to record the result.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản 1 Điều này.

Election under the standard voting method (if any): Carried out in accordance with the regulations on casting votes specified in Clause 1 of this Article.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

3. Several other regulations when performing electronic voting:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

In case a delegate does not complete all voting or election matters according to the Meeting agenda, the matters not voted on or elected shall be deemed as the delegate not casting a vote or election ballot for those matters.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

In the event that issues arise outside of the sent meeting agenda, delegates may cast additional votes or election ballots. If a delegate does not perform voting or electing for the newly arising issues, it shall be deemed as the delegate not casting a vote or election ballot for those arising issues.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài

chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

Delegates may change their voting or election results (but cannot cancel the voting or election results); including the voting or election results for additional issues arising outside of the Meeting agenda. The online system only records and counts votes based on the final voting or election results at the time the electronic voting ends for each round of vote counting specified in the working regulations of the meeting.

- Trong trường hợp bầu dồn phiếu, phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử hoặc các quy định khác theo hướng dẫn của Quy chế bầu cử trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

In the case of cumulative voting, an invalid ballot is one where the total number of votes for candidates exceeds the total votes of the representative delegate calculated at the time of vote counting, or falls under other regulations according to the guidance of the Online Election Regulations approved by the General Meeting of Shareholders.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Trong thời gian này, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu hai mươi bốn (24) giờ trong ngày và bảy (07) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

The time for electronic voting is specifically prescribed in the working regulations of the meeting. During this time, delegates can access the electronic voting system and perform voting twenty-four (24) hours a day and seven (07) days a week, except in cases of system maintenance or other reasons beyond the Company's control. Upon the conclusion of the voting period, the system will not record any further electronic voting results from delegates.

Điều 28. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Article 28. Methods of Online Vote Counting

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết/ bầu cử đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Căn cứ kết quả biểu quyết/bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo nguyên tắc sau:

When a delegate executes a vote/election, the number of votes/election ballots is recorded on the electronic voting system. Based on the voting/election results from the electronic voting form, the Vote Counting Committee shall aggregate the voting/election results according to the following principles:

- Tổng hợp phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty;

Aggregate the voting/election ballots (under the standard voting method) for each voting matter,

calculating the total number of valid, invalid, affirmative, negative, and abstention votes, along with the corresponding percentages out of the total votes of attending and voting shareholders as prescribed in the Company's Charter;

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

Aggregate the election ballots under the cumulative voting method, calculating the total number of valid and invalid ballots, the number of votes for each candidate, and other contents as prescribed by the Company's Charter.

Điều 29. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 29. Preparation of Minutes of the Online General Meeting of Shareholders

- Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Carried out in accordance with Article 16 of these Regulations.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

The location of organization recorded in the minutes of the online General Meeting of Shareholders shall be the location where the Meeting Chairperson is present to conduct the Meeting. This location must be within the territory of Vietnam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

The form of approving the minutes of the General Meeting of Shareholders shall be specifically prescribed in the Working Regulations of the company at the session of the General Meeting of Shareholders.

Mục 2.3. QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN

Section 2.3. SPECIFIC REGULATIONS FOR VOTING AT COMBINED PHYSICAL AND ONLINE MEETINGS

Điều 30. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 30. Methods of Registration for Attending a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 22 Quy chế này.

Implemented in accordance with Clause 1, Article 9 and Article 22 of these Regulations.

Điều 31. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 31. Authorization of Representatives to Attend a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 và Điều 24 Quy chế này.

Implemented in accordance with Clause 2, Article 9 and Article 24 of these Regulations.

Điều 32. Hình thức thông qua nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

32. Forms of Passing Resolutions at a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 26 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 11 and Article 26 of these Regulations.

Điều 33. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 33. Methods of Casting Votes/Ballots at a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 27 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 19, Article 20, and Article 27 of these Regulations.

Điều 34. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 34. Methods of Vote Counting at a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 và Điều 28 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 21 and Article 28 of these Regulations.

Điều 35. Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 35. Preparation of Minutes for a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 29 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 15 and Article 29 of these Regulations.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

II. REGULATIONS FOR THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS BY MEANS OF COLLECTING WRITTEN OPINIONS

Điều 36. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Article 36. Cases Where Written Opinions of Shareholders May Be Collected

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

The following contents may be passed by means of collecting written opinions of shareholders:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

a) Amendments to and supplements of the contents of the Company's Charter;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

b) Approval of, supplements to, or adjustments of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

c) Định hướng phát triển Công ty;

c) Strategic development orientations of the Company;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Classes of shares and the total number of shares of each class;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f) Decision-making on investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

g) Approval of annual financial statements;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

h) Reorganization or dissolution of the Company;

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

i) Changes in business lines, sectors, and fields;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

j) Changes in the corporate management organizational structure;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

k) Other matters as deemed necessary by the Board of Directors for the best interests of the Company.

Điều 37. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Article 37. Sequence and Procedures for the General Meeting of Shareholders Passing Resolutions by Means of Collecting Written Opinions

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến tối thiểu (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

1. The Company must disclose information regarding the compilation of the list of shareholders to receive the opinion forms at least ten (10) days prior to the record date.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. The Board of Directors must prepare the opinion forms, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days prior to the deadline by which the opinion forms must be returned. The requirements and methods for sending opinion forms and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of the Company's Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

3. *An opinion form must include the following primary contents:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise code;

- Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal establishment document, and head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for the representative of institutional shareholders; the quantity of shares of each class and the number of votes/election ballots of the shareholder;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

The matters on which opinions are collected to pass a decision;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options, including "approve", "disapprove", and "no opinion" for each matter on which opinions are collected;

- Phương án bầu cử (nếu có);

Election options (if any);

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline by which the responded opinion form must be returned to the Company;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

4. *Methods of sending written opinion forms by shareholders:*

a. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử:

a. Shareholders return the responded opinion forms to the Company via mail, fax, or email:

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của đại biểu.

The responded opinion form must bear the full signature, handwritten full name, and stamp (if it is an organization) of the delegate.

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

In case of mailing, the opinion form sent back to the Company must be contained in a sealed envelope, and no one has the right to open it prior to vote counting. In case of sending via fax or email, the opinion form sent back to the Company must be kept confidential until the time of vote counting.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Opinion forms sent back to the Company after the deadline specified in the content of the form, or those that have been opened in the case of mailing, or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Opinion forms that are not returned shall be deemed as not participating in the voting.

b. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử

b. Shareholders submit opinion forms via electronic voting:

i. Cung cấp tài khoản truy cập

i. Provision of access accounts:

- Thông tin tài khoản truy cập được Công ty thông báo cho đại biểu kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông qua hình thức gửi thư đảm bảo.

Information regarding the access account shall be notified to the delegates by the Company together with the Shareholder Opinion Form via registered mail.

- Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin truy cập, Công ty có thể thông báo qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin truy cập được thực hiện dựa trên thông tin từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.

When a delegate requests the re-issuance of access information, the Company may notify them via the following forms: directly, by mail, email, telephone, or other forms stipulated by the Board of Directors. The provision of access information is carried out based on shareholder information from the shareholder list compiled by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) according to the Company's notice on the exercise of rights to collect written opinions of shareholders.

j. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

j. Execution of electronic voting:

Nguyên tắc thực hiện

Operational Principles:

- Đại biểu chỉ có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.

Delegates can only perform voting on the electronic voting system from the time they receive the Shareholder Opinion Form until the deadline for returning the opinion form according to the Company's notice.

- Trong thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp

bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

During the voting period notified by the Company, delegates can access the electronic voting system and perform voting 24 hours a day and 7 days a week, except in cases of system maintenance or other reasons beyond the Company's control.

- Trong thời gian bỏ phiếu đã thông báo của Công ty, Đại biểu có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.

During the voting period notified by the Company, delegates may change their voting decisions on the electronic voting system. Upon the conclusion of the voting period notified by the Company, delegates are not allowed to change their voting results, and this final result will be counted and disclosed by the Company.

Cách thức thực hiện

Execution Method:

- Đại biểu sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.

Delegates use the access account provided by the Company to directly access the electronic voting system to view relevant information about the voting session posted on the system, and execute their voting/election decisions for each content on which shareholders' opinions are collected.

c. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử. Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

c. Shareholders send the responded opinion forms to the Company via mail, fax, or email combined with electronic voting: Implemented in accordance with Points a and b, Clause 3 of this Article.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

4. Vote counting and preparation of Minutes of Vote Counting:

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the minutes of vote counting under the supervision of the Supervisory Board or of a shareholder who does not hold a management position in the Company. The minutes of vote counting must include the following primary contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise code;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and matters on which opinions are collected to pass a resolution;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

Number of shareholders with the total number of votes/election ballots that participated in the voting/election, clearly distinguishing valid votes/ballots, invalid votes/ballots, and the method of sending voting/election forms, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the voting/election;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

Total number of votes for approval (tán thành), disapproval (không tán thành), and no opinion (không có ý kiến) for each matter, and the total number of votes for each candidate (if any);

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters passed and the corresponding approval voting ratio;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; and shall be jointly liable for any damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

5. Resolutions and Minutes of Vote Counting:

a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

a. The minutes of vote counting and the resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date the vote counting concludes. The sending of the minutes of vote counting and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time the vote counting concludes.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Resolutions passed by means of collecting written opinions of shareholders shall have equal

validity as resolutions passed at a General Meeting of Shareholders.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Responded opinion forms, minutes of vote counting, passed resolutions, and relevant documents enclosed with the opinion forms must be kept at the head office of the Company.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

7. Requests to cancel Decisions of the General Meeting of Shareholders passed by means of collecting written opinions: Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or the minutes of vote counting results from the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or Arbitration to review and cancel the resolution or a part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

a. The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the cases prescribed in Clause 3, Article 21 of the Company's Charter.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

b. The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III: THE BOARD OF DIRECTORS

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Section 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

Article 38. Roles, Rights, and Obligations of the Board of Directors, and Responsibilities of Members of the Board of Directors (including the right to be provided with information of the Board of Directors' members)

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. *The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority to act in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

2. *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. In addition, the Board of Directors has the following responsibilities and obligations:*

a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

a. Being held accountable to shareholders for the operations of the Company;

b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

b. Treating all shareholders equally and respecting the interests of persons with interests related to the Company;

c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

c. Ensuring that the operations of the Company comply with the provisions of law, the Charter, and internal regulations of the Company;

d. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty;

d. Formulating the Operational Regulations of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders for approval and disclosing them on the Company's website;

e. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có), bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

e. Supervising and preventing conflicts of interest involving members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers (If any), including the misuse of Company assets and abuse of related-party transactions;

f. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

f. Formulating the Internal Regulations on Corporate Governance and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval in accordance with Article 270 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

g. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

g. Appointing the Person in Charge of Corporate Governance;

h. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) của công ty;

h. Organizing training and education on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, and other managers (If any) of the Company;

i. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

i. Reporting on the performance of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of current law.

k. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

k. Reporting on the status of corporate governance at the Annual General Meeting of Shareholders and disclosing information in the Annual Report of the Company in accordance with the securities law on information disclosure.

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

l. Other rights and obligations as prescribed by the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Quy trình cung cấp thông tin theo quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

3. Members of the Board of Directors have full rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws, the Company's Charter, and Internal Regulations on Corporate Governance, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units. The process for providing information is specified in the Appendix of these Regulations. Persons provided with information are responsible for keeping the provided information confidential and using it for the correct purposes of their assigned tasks.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

4. Members of the Board of Directors have obligations as prescribed in the Company's Charter and the following obligations:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

a. Performing their duties in an honest and prudent manner for the best interests of shareholders and the Company;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

b. Attending all meetings of the Board of Directors fully and expressing opinions on matters

brought up for discussion;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

c. Reporting timely and fully to the Board of Directors on remunerations received from subsidiaries, affiliates, and other organizations;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d. Reporting to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, subsidiaries, or companies controlled by the public company with 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors are founding members or enterprise managers within the last three (03) years prior to the transaction date;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

e. Executing information disclosure when conducting transactions of the Company's shares in accordance with the provisions of law.

MỤC 2. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 2. REGULATIONS ON NOMINATION, CANDIDACY, ELECTION, DISMISSAL, AND REMOVAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 39. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Article 39. Number, Term, and Composition of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (09) người.

1. The number of members of the Board of Directors is nine (09) persons.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. In case all members of the Board of Directors end their terms simultaneously, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3. The composition of members of the Board of Directors is as follows:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a. The number of independent/non-executive members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least one (01) independent/non-executive member in case the Company has from three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least two (02) independent/non-executive members in case the Company has from six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;

At least three (03) independent/non-executive members in case the Company has from nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

b. A member of the Board of Directors shall lose their status as a member of the Board of Directors in case they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

c. Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

c. A member of the Board of Directors shall continue to fully exercise their rights and perform their obligations until the General Meeting of Shareholders approves the dismissal of such member of the Board of Directors, unless the Company receives notice of the following cases:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

The member of the Board of Directors has their civil act capacity restricted, loses their civil act capacity, or has difficulties in cognition and behavior control.

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

The member of the Board of Directors is facing criminal prosecution, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational establishment, or is banned by a Court from holding positions, practicing a profession, or doing certain jobs.

d. Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của

Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

d. The Board of Directors issues a decision approving the receipt of the resignation letter of the member of the Board of Directors in accordance with Article 8 of the Operational Regulations of the Board of Directors.

e. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

e. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

f. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

f. A member of the Board of Directors is not necessarily required to be a shareholder of the Company.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 40. Criteria and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1. A member of the Board of Directors must meet the criteria and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể là Thành viên Hội đồng quản trị công ty khác nhưng Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

3. A member of the Board of Directors of the company may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company; however, a member of the Board of Directors of a public company may only concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Board of Members at a maximum of 05 other companies.

Điều 41. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 41. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối hai (02) ứng

viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại thời điểm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và các thông tin liên quan đến ứng cử viên (hồ sơ ứng cử viên) theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares has the right to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate a maximum of six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate a maximum of eight (08) candidates. The written nomination of candidates must clearly state the name of the shareholder or group of shareholders, the quantity of each class of shares held by the shareholder or group of shareholders at the time of nomination, and information related to the candidates (candidate profile) in accordance with Article 25 of the Company's Charter.

a. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Nomination of candidates for the General Meeting of Shareholders conducted in the form of a meeting:

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

In case a shareholder or group of shareholders sends a written request regarding the nomination of candidates for the Board of Directors fifteen (15) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors is responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from receipt of the request, and disclosing information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the meeting. If a decision is made to reject a candidate, the Board of Directors must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision and must clearly state the reason for rejection.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng (03) ngày kể từ ngày nhận đề cử,

ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Hội đồng quản trị không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

In case the nomination by a shareholder or group of shareholders does not ensure a minimum of fifteen (15) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall send a notice of the time for reviewing candidate profiles to the shareholder or group of shareholders within three (03) days from receipt of the nomination/candidacy. During the aforementioned review period, the Board of Directors will disclose information about the candidates as soon as the Board approves the candidate profiles. In case the Board of Directors does not have enough time for review as notified, the Board will present this nomination/candidacy information at the General Meeting of Shareholders.

b. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

b. Nomination of candidates for the General Meeting of Shareholders conducted in the form of collecting written opinions:

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

The Board of Directors is responsible for disclosing the Regulations on Nomination and Candidacy of Board Members (templates and relevant information) as soon as the Board decides to collect written opinions from shareholders for the election.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trong vòng (05) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng. Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

In case a shareholder or group of shareholders sends a written request regarding the nomination of candidates for the Board of Directors within five (05) days from the record date, the Company must send the opinion forms and accompanying documents to all shareholders entitled to vote. The Board of Directors is responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from receipt of the request. If a decision is made to reject a candidate, the Board of Directors must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision and must clearly state the reason for rejection.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước (05) ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

In case the nomination by a shareholder or group of shareholders does not ensure a minimum of five (05) days before the Company must send the opinion forms and accompanying documents to all shareholders entitled to vote, the Board of Directors will not accept the nomination request and will report it at the nearest General Meeting of Shareholders (if any).

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates nominated additionally by the incumbent Board of Directors under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Board of Directors shall disclose information about the shortage of candidates at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Board of Directors. The organization by the incumbent Board of Directors for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

Điều 42. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Article 42. Methods of Electing Members of the Board of Directors

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết

hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

1. Voting to elect members of the Board of Directors must be implemented via the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of owned shares multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder has the right to accumulate all or a part of their total votes for one or a few candidates. Persons winning the election to the Board of Directors shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In case there are two (02) or more candidates achieving the same number of votes for the last seat of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. If the number of candidates is less than or equal to the required number of Board members to be elected, the election may be carried out via the cumulative voting method as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or via the standard voting method (approve, disapprove, no opinion). The approval voting ratio under the standard voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 43. Cases of Dismissal, Removal, Replacement, and Supplement of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
a. Not meeting the criteria and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
b. Submitting a resignation letter and being approved;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

c. Other cases specified in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a. Not participating in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Other cases specified in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace a member of the Board of Directors; or dismiss/remove a member of the Board of Directors outside of the cases prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect supplementary members to the Board of Directors in the following cases:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

b. Except for the cases specified in Point a of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

5. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors;

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The election, appointment, dismissal, and removal of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law on enterprises, securities, and the stock market.

Điều 44. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Article 44. Methods of Introducing Candidates for the Board of Directors

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Quy chế này, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case candidates for the Board of Directors have been identified in accordance with Clause 1, Article 41 of these Regulations, the company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties in an honest and prudent manner and for the best interests of the company if elected. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
a. Full name, date of birth;
- b. Trình độ học vấn;
b. Educational background;
- c. Trình độ chuyên môn;
c. Professional qualifications;
- d. Quá trình công tác;
d. Employment history;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
e. Companies in which the candidate is holding positions as a member of the Board of Directors and other management titles;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
f. Evaluation report on the candidate's contributions to the Company, in case such candidate is currently a member of the Company's Board of Directors;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
g. Related interests with the Company (if any);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
h. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any);
- i. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

i. Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The Company is responsible for disclosing information regarding the companies in which the candidate is holding positions as a member of the Board of Directors, other management titles, and the related interests of the candidate with the company (if any).

Điều 45. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 45. Election, Removal, and Dismissal of the Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. Miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

2. Dismissal and removal of the Chairperson of the Board of Directors shall occur in the following cases:

- Khi có đơn từ chức.

Upon submission of a resignation letter.

- Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Not attending meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

- Khi chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Upon death, missing status, temporary detention, serving a prison sentence, undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational establishment, absconding from the place of residence, having civil act capacity restricted or lost, having difficulties in cognition and behavior control, or being banned by a Court from holding positions, practicing a profession, or doing certain jobs.

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Other cases specified in the Company's Charter.

Mục 3. THÙ LAO, LƯƠNG THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 3. REMUNERATION, BONUSES, AND OTHER BENEFITS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 46. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 46. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Members of the Board of Directors are entitled to operating remuneration and bonuses. Operating remuneration shall be calculated based on the number of working days necessary to fulfill the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration rate for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonus budget of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its Annual Meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as an operating expense of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its Annual Meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Any member of the Board of Directors holding an executive position, serving on sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the scope of the normal duties of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum service fee per occasion, salary, commission, percentage of profits, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, meals, lodging, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as Board members,

including expenses arising from traveling to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Members of the Board of Directors may have liability insurance purchased for them by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities of Board members relating to violations of the law and the Company's Charter.

Mục 4. QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 4. REGULATIONS ON THE SEQUENCE AND PROCEDURES FOR CONVENING BOARD OF DIRECTORS MEETINGS

Điều 47. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Article 47. Minimum Number of Meetings by Month/Quarter/Year

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

1. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of conclusion of that Board of Directors election. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest ratio of votes. In the event that more than one member achieves the same highest number or ratio of votes, the members shall vote on a majority principle to select one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting.

3. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

3. Cases where an extraordinary meeting of the Board of Directors must be convened:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát;

Upon request of the Supervisory Board;

- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác (nếu có);

Upon request of the General Director or at least five (05) other enterprise managers (if any);

- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors;

- Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết theo quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases as deemed necessary prescribed by the Company's Charter.

b. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b. The requests specified in Clause 1 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions falling within the authority of the Board of Directors.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

c. The Chairperson of the Board of Directors must send the meeting notice to the members of the Board of Directors within seven (07) working days from the date the Company receives the request specified in Clause 1 of this Article, and at least three (03) working days prior to the meeting date. The Board of Directors meeting must be organized no later than ten (10) working days from the date the Company receives the request. In case the Chairperson fails to convene a Board of Directors meeting as requested, the Chairperson shall be held liable for any damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the Board of Directors meeting in place of the Chairperson, following a similar convocation procedure as that of the Chairperson convening upon request.

Điều 48. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Article 48. Board of Directors Meeting Notice and the Right of Supervisory Board Members to Attend Board Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.

1. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors meeting must send the meeting notice to the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board at least three (03) working days prior to the meeting date. Members of the Board of Directors may reject the meeting notice in writing, and such rejection may have retroactive effect.

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết

của thành viên.

2. The Board of Directors meeting notice must be made in written Vietnamese and must specifically determine the time, location, format of the meeting, agenda, and matters to be discussed and decided. The meeting notice must be enclosed with documents to be used at the meeting and voting ballots for the members.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

3. The meeting notice shall be sent by mail, fax, email, or other means, but must ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors and each member of the Supervisory Board as registered with the Company.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Members of the Supervisory Board have the right to attend all meetings of the Board of Directors and have the right to participate in discussions but are not entitled to vote.

Điều 49. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Article 49. Conditions for Conducting a Board of Directors Meeting

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

1. A Board of Directors meeting shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total number of Board members are present in person or through an authorized representative if accepted by a majority of the Board members. In the event that a meeting convened in accordance with this Article does not have the required number of attending members, the Chairperson of the Board of Directors must send a second meeting notice to the Board members within seven (07) days from the originally intended date of the first meeting, and at least three (03) working days prior to the meeting date. The second Board of Directors meeting must be organized no later than ten (10) days from the originally intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the Board members attend.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

2. A meeting of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference

among the members of the Board of Directors when all or some members are at different locations, provided that each participating member is able to:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
a) Hear every other participating member of the Board of Directors speak during the meeting;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
b) Speak to all other participating members simultaneously.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Discussions among members may be carried out directly via telephone or other communication means, or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting is deemed to be "present" at that meeting. The venue of a meeting organized under this regulation shall be the location where the largest number of Board members gather, or the location where the Chairperson of the meeting is present.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Decisions passed in a duly organized and conducted telephone meeting shall take effect immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all Board members attending the meeting.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

3. Members of the Board of Directors may send their voting ballots to the meeting via mail, fax, or email. In case of mailing, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least one (01) hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

Điều 50. Cách thức biểu quyết

Article 50. Methods of Voting

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

1. The Board of Directors passes resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of

Directors has one vote. A member of the Board of Directors is deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
a. Attending and voting in person at the meeting;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 57 Quy chế này;
b. Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Article 52 of these Regulations;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
d. Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
e. Sending voting ballots by other means in accordance with the provisions of law (if any).

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

Điều 51. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Article 51. Methods of Passing Board of Directors Resolutions

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if it is approved by a majority (more than 1/2) of the attending members; in the event of a tie, the final decision shall belong to the side that has the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

2. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

3. Lưu ý, thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ

lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to such member or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter. Such member of the Board of Directors shall not be counted toward the minimum quorum of members required to conduct a Board meeting regarding decisions for which that member does not have the right to vote;

4. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. When a matter arises at a meeting relating to the interests or voting rights of a Board member, and such member does not voluntarily waive their voting right, the ruling of the Chairperson shall be final and conclusive, except where the nature or scope of the relevant interests of the Board member has not been fully disclosed;

5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. A member of the Board of Directors who benefits from a contract prescribed in Points a and b, Clause 6, Article 43 of the Company's Charter shall be deemed to have a substantial interest in that contract;

6. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp hành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

6. Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been executed or is planned to be executed with the Company, and is aware that they have an interest therein, has the responsibility to disclose such interest at the first meeting of the Board discussing the execution of this contract or transaction. In the event that the Board member is unaware that they and their related persons have an interest at the time the contract or transaction is executed with the Company, such member must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after they become aware of their current or future interest in the aforementioned transaction or contract.

Điều 52. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Article 52. Authorization of Board Members for Another Person to Attend Meetings

1. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy

quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

1. Members must fully attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

2. Người được ủy quyền họp thay cho thành viên Hội đồng quản trị phải trình Giấy ủy quyền bản chính tại buổi họp Hội đồng quản trị.

2. The authorized representative attending the meeting on behalf of a Board member must present the original Power of Attorney at the Board of Directors meeting.

Điều 53. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 53. Preparation of Board of Directors Meeting Minutes

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. All meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following primary contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a) Name, head office address, enterprise code
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
b) Purpose, agenda, and content of the meeting;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
c) Time and location of the meeting;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
d) Full name of each member attending the meeting or person authorized to attend the meeting and their method of attendance; full names of members not attending and the reasons;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
đ) Matters discussed and voted on at the meeting;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
g) Voting results, clearly stating members who approved, disapproved, and had no opinion;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
h) Matters successfully passed;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

i) Full names and signatures of the Chairperson and the person recording the minutes.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. The Chairperson and the person recording the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board of Directors meeting minutes.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

3. The minutes of Board of Directors meetings and documents used during the meetings must be kept at the head office of the company.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the content of the Vietnamese version shall prevail.

Điều 54. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 54. Case of Chairperson and/or Secretary Refusing to Sign Board Meeting Minutes

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 53 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

In case the Chairperson or the person recording the minutes refuses to sign the meeting minutes, but if the minutes are signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all the full contents prescribed in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Article 53 of these Regulations, such minutes shall remain valid.

Điều 55. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Article 55. Notification of Board of Directors Resolutions and Decisions

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các Cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After issuing a Board of Directors Resolution/Decision, the Company is responsible for disclosing the information internally within the Company and to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the sequence and regulations of current law.

Mục 5. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 5. SUB-COMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 56. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 56. Sub-committees Under the Board of Directors

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng

thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. When deemed necessary, the Board of Directors may establish sub-committees under its authority to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of two (02) persons, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors should hold the majority in the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Sub-committee by decision of the Board of Directors. The operations of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a sub-committee shall only take effect when it is approved by a majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, must comply with current provisions of law, the Company's Charter, and Internal Regulations on Corporate Governance.

Mục 6. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Section 6. SELECTION, APPOINTMENT, DISMISSAL, AND REMOVAL OF THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

Điều 57. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Article 57. Criteria for the Person in Charge of Corporate Governance

- Có hiểu biết về pháp luật;

Possessing knowledge of the law;

- Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

The Person in Charge of Corporate Governance must not concurrently work for the approved auditing organization currently auditing the financial statements of the Company;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Other criteria in accordance with the provisions of law, the Company's Charter, and decisions of the Board of Directors.

Điều 58. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 58. Appointment of the Person in Charge of Corporate Governance

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) Person in Charge of Corporate Governance to support corporate governance work at the enterprise. The Person in Charge of Corporate Governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

Điều 59. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 59. Cases of Dismissal and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance

1. HĐQT có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

1. The Board of Directors may dismiss or remove the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such action does not violate current legal regulations on labor.

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. The Person in Charge of Corporate Governance may be dismissed pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 60. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 60. Notification of Appointment, Dismissal, and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các Cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After making a decision to appoint, dismiss, or remove the Person in Charge of Corporate Governance, the Company is responsible for disclosing the information internally within the Company and to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the sequence and regulations of current law.

Điều 61. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Article 61. Rights and Obligations of the Person in Charge of Corporate Governance

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The Person in Charge of Corporate Governance has the following rights and obligations:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and relevant matters between the Company and shareholders;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo

yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders upon request of the Board of Directors or the Supervisory Board;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c) Advising on the procedures of meetings;

d) Tham dự các cuộc họp;

d) Attending meetings;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

e) Providing financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the information disclosure activities of the Company;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) Serving as a point of contact with stakeholders;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i) Keeping information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

k) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV. THE SUPERVISORY BOARD

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Section 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 62. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Article 62. Roles, Rights, and Obligations of the Supervisory Board, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

1. Members of the Supervisory Board have rights in accordance with the Law on Enterprises, relevant laws, the Company's Charter, and the Operational Regulations of the Supervisory Board, including the right to access information and documents relating to the operating status of the company. Members of the Board of Directors, the General Director, and other enterprise managers have the responsibility to provide information timely and fully upon request of the members of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Members of the Supervisory Board have the responsibility to comply with the provisions of law, the Company's Charter, the Operational Regulations of the Supervisory Board, and professional ethics in performing their assigned rights and obligations.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

3. The Supervisory Board has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

a. Proposing and recommending the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; deciding on the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and dismissing the approved auditor when deemed necessary.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

b. Being held accountable to shareholders for its supervisory activities.

c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác (nếu có).

c. Supervising the financial status of the company, and compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers (if any).

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

d. Ensuring operational coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e. In the event of discovering any violation of the law or violation of the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other enterprise managers, the Supervisory

Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f. Formulating the Operational Regulations of the Supervisory Board and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

g. Reporting at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

h. Having the right to access the Company's books and documents stored at the head office, branches, and other locations; having the right to access the working locations of managers and employees of the Company during working hours.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác (nếu có) cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

i. Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers(if any) to provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.

4. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác (nếu có). Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

4. The Supervisory Board is responsible for receiving requests to look up books and records from ordinary shareholders as prescribed in Clause 1, Article 45 of the Company's Charter, and executing requests to provide information based on these demands to the Board of Directors, the General Director, or other managers (if any). The process for requesting the provision of information is specified in the Appendix of these Regulations. Persons provided with information are responsible for keeping the provided information confidential and using it for the correct purposes of their assigned tasks.

Mục 2. QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Section 2. REGULATIONS ON THE TERM, NUMBER, COMPOSITION, AND STRUCTURE OF SUPERVISORY BOARD MEMBERS

Điều 63. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Article 63. Number, Term, Composition, and Structure of Supervisory Board Members

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The number of members of the Company's Supervisory Board is three (03) persons. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

2. A member of the Supervisory Board is not necessarily required to be a shareholder of the company.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam.

3. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, removal, and dismissal shall be conducted on a majority principle. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be prescribed by the Company's Charter. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam.

Điều 64. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Article 64. Criteria and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

1. A member of the Supervisory Board must meet the criteria and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

a. Working in the accounting or finance department of the Company;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

b. Being a member or employee of the independent auditing company that performed audits of the company's financial statements within the three (03) consecutive preceding years.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên Ban kiểm soát công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của luật doanh nghiệp.

2. In addition to the criteria and conditions prescribed in Clause 1 of this Article, members of the Company's Supervisory Board must ensure full compliance with the conditions prescribed in Clause 2, Article 169 of the Law on Enterprises.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise.

Điều 65. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 65. Nomination and Candidacy of Members of the Supervisory Board

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

1. The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be implemented as stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 37 of the Company's Charter. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more may nominate a maximum of three (03) candidates.

a. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Nomination of candidates for the General Meeting of Shareholders in the form of a meeting:

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát trước (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- In case a shareholder or a group of shareholders submits a written request for the nomination of candidates for the Supervisory Board at least fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board shall be responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from the receipt of the nomination request, and disclosing information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. If a candidate is rejected, the Supervisory Board must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision, clearly stating the reasons for rejection.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng (03) ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Ban Kiểm soát sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Ban Kiểm soát thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Ban Kiểm soát không có đủ thời

gian xem xét như đã thông báo, Ban Kiểm soát sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- In case the nomination by a shareholder or a group of shareholders does not ensure the minimum period of fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board shall send a notice regarding the timeframe for reviewing the candidate's dossier to the shareholder or group of shareholders within three (03) days from the date of receipt of the nomination. During the aforementioned review period, the Supervisory Board will disclose the candidate's information immediately upon the Supervisory Board's approval of the candidate's dossier. In case the Supervisory Board does not have sufficient time for review as notified, the Supervisory Board will present this nomination information at the General Meeting of Shareholders.

b. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

b. Nomination of candidates for collecting shareholders' opinions in writing:

- Ban Kiểm soát có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Ban Kiểm soát quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

- The Supervisory Board shall be responsible for disclosing the Regulations on Nomination of Candidates for the Supervisory Board (templates and relevant information regarding the nomination) immediately upon the Supervisory Board's decision to collect shareholders' opinions in writing regarding the election.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát trong vòng (05) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng. Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Ban Kiểm soát có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- In case a shareholder or a group of shareholders submits a written request for the nomination of candidates for the Supervisory Board within five (05) days from the last registration date (record date), the Company must send the opinion collection forms and accompanying documents to all voting shareholders, and the Supervisory Board shall be responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from the receipt of the nomination request. If a candidate is rejected, the Supervisory Board must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision, clearly stating the reasons for rejection.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước (05) ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Ban Kiểm soát sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

- In case the nomination by a shareholder or a group of shareholders does not ensure the minimum period of five (05) days before the date the Company must send the opinion collection forms

and accompanying documents to all voting shareholders, the Supervisory Board shall not accept the nomination request and will report it at the nearest General Meeting of Shareholders (if any).

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Supervisory Board. The nomination of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các đồng khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates nominated additionally by the incumbent Supervisory Board under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Supervisory Board shall disclose information about the shortage of candidates at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The incumbent Supervisory Board shall organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Supervisory Board. The organization by the incumbent Supervisory Board for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Điều 66. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Article 66. Methods of Electing Members of the Supervisory Board

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên

có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

1. Voting to elect members of the Supervisory Board must be implemented via the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of owned shares multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and the shareholder has the right to accumulate all or a part of their total votes for one or a few candidates. Persons winning the election to the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In case there are two (02) or more candidates achieving the same number of votes for the last seat of the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations, the Operational Regulations of the Supervisory Board, or the Company's Charter.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

2. If the number of candidates is less than or equal to the required number of Supervisory Board members to be elected, the election may be carried out via the cumulative voting method as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or via the standard voting method (approve, disapprove, no opinion). The approval voting ratio under the standard voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

3. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, removal, and dismissal shall be conducted on a majority principle. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be prescribed by the Company's Charter.

Điều 67. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 67. Cases of Dismissal and Removal of Supervisory Board Members

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại

Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp;

a) No longer meeting the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submitting a resignation letter and being approved;

c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

c) Other cases specified in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Supervisory Board from office in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Failing to fulfill assigned tasks or duties;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Failing to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty;

c) Committing multiple or serious violations of the obligations of a Supervisory Board member as prescribed by this Law and the Company's Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders

3. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

3. Members of the Supervisory Board shall continue to fully perform their rights and obligations until the General Meeting of Shareholders approves their dismissal, except for the right to attend and vote at meetings of the Supervisory Board and the right to receive remuneration immediately upon the Company's receipt of notices regarding the following cases:

- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- The member of the Supervisory Board has limited civil capacity, loses civil capacity, or encounters difficulties in understanding and controlling their acts.

- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- The member of the Supervisory Board is facing criminal prosecution, is kept in

temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs.

- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- The Supervisory Board passes a resolution to accept the resignation letter of the member of the Supervisory Board, which shall be implemented in a manner similar to the provisions in Article 9 of the Operational Regulations of the Board of Directors.

Điều 68. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 68. Notice of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Controllers

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Following the decision on the election, dismissal, or removal of members of the Board of Controllers, the Company is responsible for disclosing this information internally, to relevant authorities, on public mass media, and on the Company's website in accordance with the procedures and provisions of prevailing laws.

Điều 69. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 69. Salaries and Other Benefits of Members of the Board of Controllers

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Controllers shall be implemented in accordance with the following regulations:

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall be entitled to receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses incurred for

meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant legal regulations, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER V. THE GENERAL DIRECTOR

Điều 70. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Article 70. Roles, Responsibilities, Powers, and Obligations of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người làm làm Tổng Giám đốc.

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. The General Director shall be the chief executive officer managing the day-to-day business operations of the Company; subject to the supervision of the Board of Directors; and responsible to the Board of Directors and before the law for the exercise of delegated powers and performance of assigned obligations.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

3. The General Director shall have the following powers and obligations:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

a. To decide on matters related to the day-to-day business operations of the Company that do not fall under the competence of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;

c. Tuyển dụng, điều động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật người lao động, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c. To recruit, transfer, terminate, reward, and discipline employees, except for management

positions under the competence of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;

d. Quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. To decide on salaries, bonuses, and other benefits for the Company's employees, except for management positions under the competence of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;

e. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

e. The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers, and must report to these bodies upon request;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động ký với Công ty.

f. Other powers and obligations in accordance with the law, the Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, resolutions and decisions of the Board of Directors, decisions of the Chairperson of the Board of Directors, and the Labor Contract signed with the Company.

Điều 71. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Article 71. Term of Office, Qualifications, and Conditions of the General Director

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years, and the General Director may be re-appointed for an unlimited number of terms.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

2. Qualifications and conditions of the General Director:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Having full civil capacity and not falling within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

Not being a family member of any corporate manager or member of the Supervisory Board of the company or its parent company; or any representative of state capital or capital representative of the enterprise in the company or its parent company;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty;

Possessing good moral qualities and exemplarily complying with the law, the Charter, and the Company's regulations;

- Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;

Having appropriate health, professional qualifications, and capacity to perform duties;

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.

Being loyal to the interests of the Company and its shareholders.

Điều 72. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Article 72. Candidacy and Nomination of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.

2. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên của Hội đồng quản trị ứng cử, đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 71 Quy chế này để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

2. The appointment of the General Director shall be based on the candidacy or nomination of candidates by the Chairperson of the Board of Directors or members of the Board of Directors, in strict accordance with the qualifications and conditions specified in Article 71 of these Regulations, for the Board of Directors' consideration and decision.

Điều 73. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 73. Appointment, Dismissal, Removal, Signing, and Termination of Contracts with the General Director

1. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Appointment and signing of labor contracts with the General Director:

Bổ nhiệm Tổng Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên của Hội đồng quản trị ứng cử, đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 71 Quy chế này để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

The appointment of the General Director shall be based on the candidacy or nomination of candidates by the Chairperson of the Board of Directors or members of the Board of Directors, in strict accordance with the qualifications and conditions specified in Article 71 of these Regulations, for the Board of Directors' consideration and decision.

Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors shall sign the labor contract with the General Director.

2. Các trường hợp miễn nhiệm:

2. Cases of dismissal

a. Có văn bản xin từ chức/miễn nhiệm gửi đến trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi cấp có thẩm quyền quyết định;

a. *Submission of a written resignation/dismissal request to the head office of the Company at least forty-five (45) days prior to the date of decision by the competent authority;*

b. Không đủ tiêu chuẩn, tư cách để tiếp tục giữ nhiệm vụ;

b. *No longer meeting the qualifications or criteria to continue holding the position;*

c. Vi phạm Điều lệ, các quy chế của Công ty nhưng chưa đến mức phải cách chức.

c. *Violating the Charter or Company regulations but not to the extent of removal.*

3. Các trường hợp bãi nhiệm:

3. *Cases of removal*

a. Không hoàn thành nhiệm vụ vì lý do chủ quan;

a. *Failing to complete duties due to subjective reasons;*

b. Vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty dẫn đến gây tổn thất cho Công ty.

b. *Seriously violating the law, the Charter, or Company regulations, resulting in losses to the Company.*

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

4. *The Board of Directors may dismiss or remove the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting vote in favor, and shall appoint a new General Director as a replacement.*

5. Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

5. *The Board of Directors shall have the authority to sign/terminate contracts and decide on the terms of the labor contract as provided in Point i, Clause 2, Article 27 and Article 35 of the Company Charter.*

Điều 74. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 74. Notification of Appointment, Dismissal, Removal, Signing, and Termination of Contracts with the General Director

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Upon the decision to elect, dismiss, or remove the General Director, the Company shall be responsible for disclosing such information internally, to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the procedures and provisions of the current Law.

Điều 75. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Article 75. Salaries and Other Benefits of the General Director

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

1. The General Director shall be paid a salary and bonus based on business results and efficiency. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2. The salary of the executive manager shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

CHAPTER VI. OTHER ACTIVITIES

Mục 1. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Section 1. COORDINATION OF ACTIVITIES AMONG THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD, AND THE GENERAL DIRECTOR

Điều 76. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Article 76. Procedures for Convening, Notice of Meetings, Minutes, and Notification of Meeting Results among the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director

1. Hội đồng quản trị mời Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc tham dự họp Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có quyền thảo luận trong cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

1. The Board of Directors shall invite the Supervisory Board and the General Director to attend meetings of the Board of Directors. The Supervisory Board and the General Director shall have the right to discuss during the meetings but shall not have the right to vote.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan.

2. When necessary, the Head of the Supervisory Board may invite members of the Board of Directors and the General Director to attend meetings of the Supervisory Board to discuss related matters.

3. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc.

3. When necessary, the General Director may invite members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board to attend meetings of the Board of Management (Ban Tổng Giám đốc).

4. Thư mời các cuộc họp nêu tại Điều này phải được gửi đến người được mời ít nhất ba

(03) ngày trước ngày họp.

4. Invitation letters for the meetings specified in this Article must be sent to the invitees at least three (03) days prior to the meeting date.

Điều 77. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Article 77. Notification of Resolutions/Decisions of the Board of Directors to the Supervisory Board

Nghị quyết/ Quyết định Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Resolutions/Decisions of the Board of Directors, upon issuance, must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and via the same method as applicable to members of the Board of Directors.

Điều 78. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Article 78. Notification of Resolutions/Decisions of the Board of Directors to the General Director

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Resolutions/Decisions of the Board of Directors (with contents related to the responsibilities, powers, and obligations of the General Director), upon issuance, must be sent to the General Director at the same time and via the same method as applicable to members of the Board of Directors.

Điều 79. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Article 79. Cases where the General Director and the Supervisory Board Propose to Convene Board of Directors Meetings and Matters Requiring Opinions from the Board of Directors

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

1. Cases of proposing to convene a Board of Directors meeting:

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. The Supervisory Board may propose to convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

Upon the request of a shareholder or a group of shareholders in accordance with Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện

hành và Điều lệ công ty;

When it is deemed that the right of members of the Supervisory Board to access information and documents related to the Company's operations is not fully exercised in accordance with current law and the Company Charter;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

Upon discovering a violation of the law or the Company Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other corporate managers, after having notified the Board of Directors in writing in accordance with Clause 5, Article 40 of the Company Charter, but the violator has not ceased the violation or provided a remedy;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

b. The General Director may propose to convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;

When it is deemed that the rights of the General Director under Article 35 of the Company Charter are not executed;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

Upon discovering a violation of the law or the Company Charter by other corporate managers, after having notified the Board of Directors in writing, but the violator has not ceased the violation or provided a remedy.

2. Những vấn đề Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

2. Matters on which the General Director must seek opinions from the Board of Directors:

a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

a. Proposing to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

b. Proposing measures to enhance the operations and management of the Company;

c. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

c. Informing the Board of Directors annually on matters related to employees and corporate managers;

d. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Informing the Board of Directors annually on matters related to the Company's relations with trade unions in accordance with the best management standards, practices, and policies, as well as the practices and policies provided in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations;

e. Xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua;

e. Seeking opinions from the Board of Directors for the audited Financial Statements (including the balance sheet, income statement, and projected cash flow statement) for each fiscal year to be submitted to the Board of Directors for approval;

f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

f. Proposing plans for dividend payment or handling of business losses;

g. Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

g. Seeking opinions from the Board of Directors to approve the detailed business plan for the next fiscal year;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

h. Other matters when deemed in the interest of the Company.

Điều 80. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Article 80. Reports by the General Director to the Board of Directors on the Performance of Delegated Duties and Powers

1. Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các nội dung sau:

1. The General Director must report in writing to the Board of Directors on the following contents:

a. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

a. Results of implementation of resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; results of implementation of the annual business plan approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b. Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án;

b. Progress of investment projects; progress of capital mobilization and utilization for projects;

c. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được soát xét/kiểm toán;

c. Quarterly, semi-annual, and annual financial statements that have been reviewed/audited;

d. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;

d. Reports on the management operations of the Company, and the organizational and operational status of the Company;

e. Vào tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp. Sau khi Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp, trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày tiếp theo, Tổng Giám đốc phải chuẩn bị và đệ trình đề Hội đồng quản trị thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh năm và kế hoạch đầu tư dài hạn. Bản dự toán hàng năm phải bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến.

e. In November each year, the General Director must submit the business plan for the next fiscal year to the Board of Directors. After the Board of Directors approves the business plan for the next fiscal year, within the following forty-five (45) days, the General Director must prepare and submit long-term, annual, and quarterly budgets of the Company to the Board of Directors for approval in accordance with the annual business plan and long-term investment plan. The annual budget must include the balance sheet, production and business operation report, and projected cash flow statement;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có).

f. Proposing measures to enhance the operational and management efficiency of the Company (if any);

g. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

g. Reporting on other matters as requested by the Board of Directors.

2. Báo cáo này phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị.

2. This report must be sent to the Supervisory Board at the same time and via the same method as applicable to the Board of Directors.

Điều 81. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Article 81. Review of the Implementation of Resolutions and Other Matters Delegated by the Board of Directors to the General Director

Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm, Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và các vấn đề khác mà Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện.

On a quarterly, semi-annual, and annual basis, the General Director must organize meetings of the Board of Management to review and evaluate the implementation of resolutions of the Board of Directors and other matters delegated by the Board of Directors to the General Director.

Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành.

The meeting minutes must be archived as a basis for citation and inclusion of information in the

reports of the Chief Executive Officer (General Director).

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 80 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.

Based on the General Director's report on the performance of assigned duties and powers as specified in Article 80 of these Regulations, the Board of Directors shall conduct a review of the implementation results of resolutions and other matters delegated by the Board of Directors to the General Director.

Điều 82. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Article 82. Matters to be Reported and Provided with Information by the General Director, and Methods of Notification to the Board of Directors and the Supervisory Board

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:

1. Matters to be reported and provided with information by the General Director, and methods of notification to the Board of Directors:

a. Các nội dung theo Điều 80 Quy chế này;

a. Contents under Article 80 of these Regulations;

b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

b. The General Director is obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of over 50% of the charter capital, and that specific subject or related persons of that subject in accordance with the law;

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

c. Other contents requiring opinions or reports to the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days in advance, and the Board of Directors shall respond within seven (07) working days;

d. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

d. Particularly for the approval of contracts and transactions specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises and valued at less than 35% of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent financial statement, or another smaller percentage or value provided in the Company Charter, the company representative signing the contract or transaction must notify members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board of the related parties to such contract or transaction and enclose the draft contract or main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice, unless the Company Charter provides another time limit; members of the Board of Directors with related interests to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát:

2. Matters to be reported and provided with information by the General Director, and methods of notification to the Supervisory Board:

a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

a. Reports of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the company shall be sent to members of the Supervisory Board at the same time and via the same method as applicable to members of the Board of Directors;

b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát, trừ những thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty.

b. The General Director and other corporate managers must fully, accurately, and promptly provide information and documents regarding the management, administration, and business operations of the company upon request of a member of the Supervisory Board or the Supervisory Board, except for information relating to the Company's business secrets;

c. Cách thức thông báo cho Ban kiểm soát thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

c. The method of notification to the Supervisory Board shall be carried out in the same manner as applicable to the Board of Directors.

Điều 83. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

Article 83. Coordination of Control, Administration, and Supervision Activities among Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, and the General Director according to their Specific Duties

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

1. Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể

như sau:

The Supervisory Board plays a role in supervision, coordination, advice, and providing full, timely, and accurate information. Specifically as follows:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

a. Regularly notifying the Board of Directors of operational results, and consulting the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and proposals to the General Meeting of Shareholders;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

b. In meetings of the Supervisory Board, the Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer matters that need clarification;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Periodic and extraordinary inspections by the Supervisory Board must have written conclusions (no later than fifteen (15) days from the completion date) sent to the Board of Directors to provide additional bases to assist the Board of Directors in managing the Company. Depending on the extent and results of the above inspection, the Supervisory Board needs to discuss and reach a consensus with the Board of Directors and the General Director before reporting to the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, they are authorized to reserve their opinions in the minutes, and the Head of the Supervisory Board shall be responsible for reporting to the nearest General Meeting of Shareholders;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. In case the Supervisory Board detects violations of the law or the Company Charter by members of the Board of Directors, the Supervisory Board shall notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and provide a remedy;

e. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy

định của pháp luật;

e. Members of the Supervisory Board are obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of over 50% of the charter capital, and that specific subject or related persons of that subject in accordance with the law;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Hội đồng quản trị phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. For proposals related to the operational and financial situation of the Company, the Board of Directors must send written documents along with relevant materials at least fifteen (15) days prior to the date scheduled to receive a response;

g. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc;

g. Contents proposed to the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days in advance, and the Board of Directors shall respond within seven (07) working days;

h. Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

h. The Board of Directors shall create favorable conditions for the Supervisory Board to perform its rights and obligations.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

2. Coordination of activities between the Supervisory Board and the General Director:

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

The Supervisory Board performs the functions of inspection and supervision.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

a. In meetings of the Supervisory Board, the Supervisory Board has the right to request the General Director (simultaneously requesting members of the Board of Directors and representatives of the approved auditing organization) to attend and answer matters that need clarification on issues of concern to members of the Supervisory Board;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải báo cáo thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

b. Periodic and extraordinary inspections by the Supervisory Board must have written

conclusions (no later than fifteen (15) days from the completion date) sent to the General Director to provide an additional basis to assist the General Director in managing the Company. Depending on the extent and results of the above inspection, the Supervisory Board needs to discuss and reach a consensus with the General Director before reporting to the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, they are authorized to reserve their opinions in the minutes, and the Head of the Supervisory Board shall be responsible for reporting to the nearest General Meeting of Shareholders;

c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động doanh của Công ty (không bao gồm các thông tin thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty) tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ, nhằm mục đích thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

c. Members of the Supervisory Board have the right to request the General Director to create favorable conditions to access files and documents related to the business operations of the Company (excluding information within the scope of the company's business secrets) at the Head Office or the place of archive, for the purpose of executing assigned duties of the member of the Supervisory Board if approved by the Supervisory Board. The process for requesting the provision of information is specified in the Appendix to these Regulations. The recipient of information is responsible for maintaining the confidentiality of the provided information and using it for the proper purpose of the assigned work;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

d. For information and documents on management, business operations, business status reports, and financial statements, the written request for provision by the Supervisory Board must be sent to the Company at least forty-eight (48) working hours prior to the scheduled time to receive a response. The Supervisory Board must not use company information that has not been authorized for disclosure or disclose it to others to perform related transactions;

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

e. Proposals regarding measures to amend, supplement, or improve the organizational, supervisory, and management structure of the company's business operations by the Supervisory Board must be sent to the General Director at least seven (07) working days prior to the scheduled date to receive a response;

f. Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. The General Director shall create favorable conditions for the Supervisory Board to perform its rights and obligations.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

3. Coordination of activities between the General Director and the Board of Directors: The General Director shall manage the operations of the Company on its behalf, ensuring that the Company operates continuously and efficiently.

a. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

a. When proposing plans for the organizational structure and internal management regulations of the company, the General Director shall send them to the Board of Directors as early as possible but not less than seven (07) days prior to the date such content needs to be decided;

b. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

b. The General Director shall report annually to the Board of Directors on matters related to employees and corporate managers;

c. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

c. The General Director shall report annually to the Board of Directors on matters related to the Company's relations with trade unions in accordance with the best management standards, practices, and policies, as well as the practices and policies provided in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations;

d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

d. The General Director is obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of over 50% of the charter capital, and that specific subject or related persons of that subject in accordance with the law;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 79 Quy chế này Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của Hội đồng quản trị.

e. Other contents requiring opinions in accordance with Clause 2, Article 79 of these Regulations must be sent to the Board of Directors at least seven (07) working days prior to the date scheduled to receive a response from the Board of Directors.

Mục 2. HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Section 2. REWARD AND DISCIPLINARY ACTIVITIES FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER ENTERPRISE MANAGERS

Điều 84. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Article 84. Regulations on annual evaluation regarding reward and disciplinary activities for members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other enterprise managers

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoạt động, việc đánh giá được thực hiện theo phân cấp như sau:

1. Annually, based on the assigned functions, duties, and performance outcomes, the evaluation shall be conducted according to the following decentralization:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý (nếu có) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

a) The Chairman of the Board of Directors shall preside over the evaluation of the level of fulfillment of assigned duties by each member of the Board of Directors, the General Director, and managers (if any) appointed by the Board of Directors.

Đối với người quản lý (nếu có) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;

For managers (if any) appointed by the Board of Directors, the General Director shall report the evaluation results from the Company's Emulation and Reward Council to the Board of Directors for review and decision;

b) Trưởng Ban kiểm soát chủ trì việc tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên Ban kiểm soát;

b) The Head of the Supervisory Board shall preside over the evaluation of the level of fulfillment of assigned duties by each member of the Supervisory Board;

c) Tổng Giám đốc chủ trì Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty thực hiện công tác đánh giá người quản lý (nếu có), bao gồm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện vốn và cán bộ được cử; Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ (trừ Phòng kế toán) và Trưởng, phó (nếu có) các đơn vị trực thuộc Công ty.

c) The General Director shall chair the Company's Emulation and Reward Council to conduct the evaluation of managers (if any), including the titles of General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, capital representatives, and designated officers; Heads and Deputy Heads of

professional departments (except for the Accounting Department) and Heads and Deputy Heads (if any) of units subordinate to the Company.

2. Một số nội dung chủ yếu trong việc đánh giá:

2. Key contents of the evaluation:

a) Xác định năng lực và hiệu quả công việc tương ứng với vị trí công việc và sự phân công các thành viên;

a) Determining the competence and work efficiency corresponding to the job position and the assignment of members;

b) Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực; kết quả đánh giá phải được chuyển đến các thành viên liên quan;

b) The evaluation process must be objective and honest; evaluation results must be forwarded to the relevant members;

c) Kết quả đánh giá lần trước phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá kế tiếp;

c) Previous evaluation results must be archived and serve as a basis for the next evaluation;

d) Đánh giá hoạt động phải dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của các thành viên liên quan;

d) Performance evaluation must be based on necessary criteria appropriate to the duties of the relevant members.

3. Tiêu chí để đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Criteria for evaluating members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board include:

a) Số lần tham dự các phiên họp thường kỳ và bất thường;

a) Attendance at regular and extraordinary meetings;

b) Mức độ hoàn thành công tác được giao theo nhiệm vụ được phân công;

b) Level of completion of assigned tasks according to their designated duties;

c) Mức độ tham gia vào công việc của tập thể Hội đồng quản trị hoặc tập thể Ban kiểm soát.

c) Level of participation in the collective work of the Board of Directors or the Supervisory Board;

d) Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian thực hiện đánh giá.

d) Number of disciplinary violations during the evaluation period;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm chức danh.

e) Qualifications and conditions required to hold the position.

4. Tiêu chí để đánh giá Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) :

Criteria for evaluating the General Director and other managers (if any):

a) Khả năng và hiệu quả quản lý, điều hành;

a) Management and operational capabilities and efficiency;

b) Hiệu quả hoạt động kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và/hoặc hiệu

quả công việc được phân công;

b) Business performance, level of completion of target plans, and/or efficiency of assigned tasks;

c) Tinh thần và thái độ làm việc;

c) Work spirit and attitude;

d) Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian thực hiện đánh giá.

d) Number of disciplinary violations during the evaluation period;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm chức danh.

e) Qualifications and conditions required to hold the position.

Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên được phân loại theo các mức độ như sau:

The performance evaluation of each member shall be classified into the following levels:

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Grade A: Excellently completing duties;

- Loại B: Hoàn thành nhiệm vụ;

- Grade B: Completing duties;

- Loại C: Không hoàn thành nhiệm vụ.

- Grade C: Failing to complete duties.

Điều 85. Khen thưởng

Article 85. Rewards

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 84 của Quy chế này.

1. The Board of Directors or the Remuneration Sub-committee (if any) is responsible for formulating the reward policy. Rewards shall be granted based on the performance evaluation results specified in Article 84 of this Regulation.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Forms of reward: in cash, in shares (issuing shares under the employee stock ownership plan - ESOP), or other forms formulated by the Board of Directors or the Remuneration Sub-committee. The forms of reward shall be planned by the General Director and submitted to the Board of Directors for approval; cases exceeding authority shall be submitted to the General Meeting of Shareholders for adoption.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. The reward policy applicable to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích

từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. For enterprise managers: the funding source for rewards shall be appropriated from the Company's Welfare and Reward Fund and other lawful sources. The reward amount shall be based on the actual annual business results; the General Director shall propose to the Board of Directors for approval, and cases exceeding authority shall be submitted to the General Meeting of Shareholders for adoption.

Điều 86. Kỷ luật

Article 86. Discipline

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

1. Any member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, Chief Executive Officer (General Director), or other managers (if any) who commits a violation of the provisions of law and the regulations of the Company shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary action, administrative penalties, or criminal prosecution in accordance with the provisions of law.

Người bị kỷ luật phải bồi thường đối với khoản thiệt hại (nếu có) gây ra cho Công ty, cổ đông hoặc người khác do hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện.

Any person subjected to disciplinary action must compensate for the damages (if any) caused to the Company, shareholders, or other persons due to the committed violation of law and/or act exceeding delegated authority.

Ngoài ra, người bị kỷ luật phải hoàn trả lại khoản lợi ích mà họ được hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền hoặc hành vi trục lợi cá nhân.

In addition, the person subjected to disciplinary action must return any benefits they obtained from the act exceeding delegated authority or act of personal enrichment.

2. Một số nội dung vi phạm kỷ luật chủ yếu:

2. Key acts of disciplinary violation:

a) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình;

a) Serious violation of their obligations and responsibilities;

b) lạm dụng quyền hành, chức năng, ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;

b) Abuse of power and functions, making decisions exceeding authority that cause damage to the Company;

c) Có hành vi trục lợi cá nhân trong quá trình hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, công tác được phân công.

c) Acts of personal enrichment during operations and the performance of assigned duties and tasks.

3. Các hình thức kỷ luật:

3. Forms of discipline:

a) Khiển trách;

a) Reprimand;

b) Bãi nhiệm, cách chức;

b) Dismissal, removal from office;

c) Sa thải.

c) Termination of employment (Sack/Discharge).

4. Quy trình xem xét kỷ luật:

4. Disciplinary review process:

a) Khi phát hiện có hành vi vi phạm thì thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) có quyền báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc theo phân cấp quản lý;

a) Upon detecting a violation, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers (if any) have the right to report to the Chairman of the Board of Directors, the Head of the Supervisory Board, or the General Director according to the management hierarchy;

b) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc tổ chức họp để xem xét, đánh giá và quyết định hình thức kỷ luật theo phân cấp quản lý. Việc xử lý kỷ luật phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

b) The Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall organize meetings to review, evaluate, and decide on the form of discipline according to the management hierarchy. Disciplinary actions must strictly comply with legal regulations, the Company's Charter, and other internal regulations.

c) Trong trường hợp người có hành vi vi phạm là Chủ tịch Hội đồng quản trị thì việc báo cáo, đánh giá và đề nghị kỷ luật do các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện.

c) In case the violator is the Chairman of the Board of Directors, the reporting, evaluation, and disciplinary proposal shall be executed by the members of the Board of Directors.

d) Trong trường hợp người có hành vi vi phạm là Trưởng Ban kiểm soát thì việc báo cáo, đánh giá và đề nghị kỷ luật do các thành viên Ban kiểm soát còn lại thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

d) In case the violator is the Head of the Supervisory Board, the reporting, evaluation, and disciplinary proposal shall be executed by the remaining members of the Supervisory Board and reported to the General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

CHAPTER VII. PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST AND TRANSACTIONS

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

WITH RELATED PARTIES OF THE COMPANY

Điều 87. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và người có liên quan

Article 87. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and related persons

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other managers (if any), must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises, relevant legal documents, and the Company's Charter.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and their related persons are not permitted to use business opportunities that could bring benefits to the Company for personal purposes; they must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers (if any), are obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or companies controlled by the Company and the members themselves or their related persons in accordance with the law. The Company must disclose information regarding the resolutions of the General Meeting of Shareholders or resolutions of the Board of Directors approving the aforementioned transactions within twenty-four (24) hours on the Company's website and report to the State Securities Commission.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và

những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. The Company shall not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and their related persons, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

5. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions in which such members or their related persons participate, including transactions where the material or non-material interests of that Board member have not been determined. The aforementioned transactions must be disclosed in the Annual Report of the Company.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and their related persons must not use undisclosed information of the Company or disclose it to others to execute related transactions.

Điều 88. Giao dịch với người có liên quan

Article 88. Transactions with related persons

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

1. When conducting transactions with related persons, the Company must enter into written contracts based on the principles of equality and voluntariness. The content of the contract must be clear and specific, and information must be disclosed to shareholders upon request.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

2. The Company shall apply necessary measures to prevent related persons from interfering with the Company's operations and causing harm to the Company's interests through controlling the Company's purchase and sale channels or manipulating prices.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

3. The Company shall apply necessary measures to prevent shareholders and their related

persons from conducting transactions that cause loss of capital, assets, or other resources of the Company. The Company shall not provide loans or guarantees to shareholders and their related persons.

Điều 89. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

Article 89. Ensuring the lawful rights of stakeholders of the Company

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

1. The Company respects the lawful rights of stakeholders of the Company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community, and other persons with interests related to the Company.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

2. The Company needs to actively cooperate with stakeholders of the Company by:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

a) Providing sufficient necessary information to banks and creditors to help them evaluate the Company's operational and financial status and make decisions;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua việc liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

b) Encouraging them to express opinions on the business performance, financial status, and important decisions related to their interests by directly contacting the Board of Directors, the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường; hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

3. The Company must comply with regulations on labor and the environment, and operate responsibly toward the community and society.

CHƯƠNG VIII. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHAPTER VIII. AMENDMENTS TO CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS

Điều 90. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

Article 90. Amendments and supplements to Corporate Governance Regulations

1. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi trong các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định ghi trong Quy chế này và khi cơ chế quản trị nội bộ cần phải thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

1. These Regulations may be amended or supplemented when there are changes in State legal documents related to the provisions herein, and when the internal governance mechanism needs to

change to fit the Company's operational situation in each specific period.

2. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định.

2. The amendment and supplement of these Regulations must be reviewed and decided by the General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

3. In the event that legal provisions relevant to the Company's operations are not covered in these Regulations, or in case new legal provisions differ from the clauses herein, those legal provisions shall automatically apply and govern the corporate governance activities of the Company.

CHƯƠNG IX. HIỆU LỰC THI HÀNH

CHAPTER IX. ENFORCEMENT EFFECT

Điều 91. Hiệu lực thi hành

Article 91. Enforcement effect

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm 9 chương, 91 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

1. The Internal Regulations on Corporate Governance of Hoc Mon Trade Joint Stock Company consist of 9 chapters and 91 articles, and shall take effect from July 22, 2026.

Những quy định về quản trị nội bộ của Công ty trước đây có nội dung trái với các quy định tại Quy chế này sẽ bị bãi bỏ và được áp dụng theo Quy chế này.

Previous internal governance regulations of the Company whose contents contradict the provisions of these Regulations shall be annulled and superseded by these Regulations.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Copies or extracts of the Corporate Governance Regulations must bear the signature of the Chairman of the Board of Directors.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có), những người có liên quan và toàn thể người lao động Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), related persons, and all employees of the Company are responsible for implementing these Regulations./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

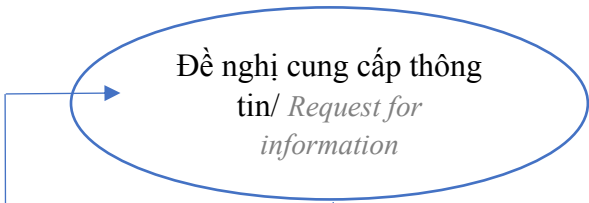
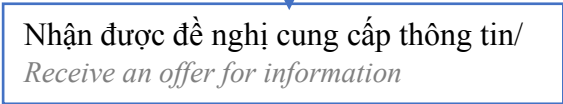
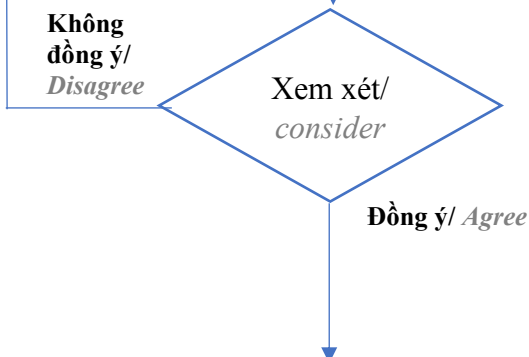
CHAIRMAN

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

QUY TRÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN/ *INFORMATION PROVISION PROCESS*

Thứ tự thực hiện <i>Order of Execution</i>	Lưu đồ <i>Flowchart</i>	Người thực hiện <i>Executor</i>	Hướng dẫn/ Mẫu biểu <i>Guidelines / Forms</i>
Bước 1 <i>Step 1</i>		- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông⁽¹⁾ - <i>Shareholders or groups of shareholders</i> - Ban kiểm soát⁽²⁾ - <i>Supervisory Board</i> - Thành viên Hội đồng quản trị⁽³⁾ - <i>Members of the Board of Directors</i> - Thành viên Ban kiểm soát⁽⁴⁾ - <i>Members of the Supervisory Board</i> - Người điều hành⁽⁵⁾ - <i>Executive officers</i>	- Đề nghị cung cấp thông tin bằng văn bản (Mẫu 01). - <i>Request for information in writing (Form 01).</i> - Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin phải kèm theo bản gốc hoặc bản sao công chứng giấy ủy quyền theo đúng quy định Pháp luật. - <i>In case the authorized representative of the shareholder and the group of shareholders requests the provision of information, the original or a notarized copy of the power of attorney must be enclosed in accordance with the law.</i>
Bước 2 <i>Step 2</i>		Công ty/ <i>Company</i>	
Bước 3 <i>Step 3</i>		Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors</i>	- Thời gian xem xét tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị cung cấp thông tin. - <i>The review period is up to 10 working days from the receipt of the request for information.</i> - Thời gian phản hồi không đồng ý đề nghị cung cấp thông tin tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi HĐQT quyết định từ chối cung cấp thông tin. - <i>The time to respond to the request for information is a maximum of 02 working days from the date the Board of Directors decides to refuse to provide information.</i>

(1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: theo quy định tại Điều 12, Điều 45 Điều lệ Công ty.

Shareholders or group of shareholders: as stipulated in Article 12 and Article 45 of the Company Charter.

(2) Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.

Supervisory Board: as stipulated in Article 40 of the Company Charter.

(3), (4), (5) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành: theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, Executives: as stipulated in Article 45 of the Company Charter.

Bước 4 <i>Step 4</i>	Cung cấp thông tin theo yêu cầu/ <i>Provide information on request</i> 	Người quản lý <i>Managers</i>	- Thời gian người quản lý cung cấp thông tin sẽ được nêu cụ thể tại văn bản phản hồi của HĐQT. - <i>The time for the manager to provide information will be specified in the written response of the Board of Directors.</i> - Cung cấp thông tin tại trụ sở chính/ văn phòng đại diện/ chi nhánh Công ty. - <i>Providing information at the head office/representative office/branch of the Company.</i> - Chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sẽ do người đề nghị cung cấp thông tin chi trả. - <i>Expenses incurred from copying dossiers (if any) from the provision of information shall be paid by the person requesting the provision of information.</i>
Bước 5 <i>Step 5</i>	Báo cáo HĐQT về việc cung cấp thông tin/ <i>Report to the Board of Directors on the provision of information</i>	Người quản lý <i>Managers</i>	

MẪU 01/FORM 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN
WRITTEN REQUEST FOR INFORMATION PROVISION

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

To: Hocmon Trade Joint Stock Company

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN:
INFORMATION OF THE REQUESTING PARTY:

1. Người đề nghị./Requesting party
Người đại diện theo pháp luật (Đối với cổ đông tổ chức):
Legal representative (For corporate shareholders)
2. Đối tượng đề nghị cung cấp thông tin./ Category of requesting party:
☐ Cổ đông/nhóm cổ đông (Shareholder/Group of shareholders)
☐ Ban kiểm soát (Supervisory Board)
☐ Thành viên Hội đồng quản trị (Member of the Board of Directors)
☐ Thành viên Ban kiểm soát (Member of the Supervisory Board)
☐ Người điều hành (Executive officer)
3. Địa chỉ liên lạc/Trụ sở chính: (Headquarters).....
4. Quốc tịch (Nationality):.....
5. Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/CNĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:
(Citizen ID Card/Passport/Enterprise Registration Certificate No.)- Date of issue- Place of issue
6. Điện thoại liên hệ/: Email:
(Telephone)
7. Số lượng cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu (Number of shares owned/represented)
: cổ phiếu (shares), tại ngày)

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN:/ CONTENT OF THE REQUEST FOR INFORMATION PROVISION:

Mục đích đề nghị cung cấp thông tin/ Purpose of requesting information:
.....

(1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: theo quy định tại Điều 12, Điều 45 Điều lệ Công ty.
Shareholders or group of shareholders: as stipulated in Article 12 and Article 45 of the Company Charter.

(2) Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.
Supervisory Board: as stipulated in Article 40 of the Company Charter.

(3), (4), (5) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành: theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, Executives: as stipulated in Article 45 of the Company Charter.

Tôi/Chúng tôi cam kết các nội dung sau đây: / *I/We hereby commit to the following:*

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;
To maintain the confidentiality of the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law;
- Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện đúng mục đích cho công việc được giao/bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;
To use the provided information solely for the proper purpose of assigned duties/protecting my/our legitimate rights and interests;
- Không phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật;
Not to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals in accordance with the law;
- Chi trả đầy đủ các chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin này;
To fully pay any costs incurred from photocopying records (if any) arising from this provision of information;
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp sử dụng thông tin sai mục đích.
To take full legal responsibility in case the information is used for improper purposes.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thank you very much!

....., ngày(date)tháng(month)năm(year) 20....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

REQUESTING PARTY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, and state full name)

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐÍNH KÈM VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN
MINUTES OF GROUP MEETING ATTACHED
TO THE WRITTEN REQUEST FOR INFORMATION PROVISION

Hôm nay, ngày/...../20..., tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn, cùng nhau nắm giữcổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Today, on/...../20..., at, we, the shareholders of Hoc Mon Trading Joint Stock Company, together hold shares, representing% of the Company's voting shares, and our names are listed below:

STT <i>No.</i>	Tên cổ đông <i>Shareholder's name</i>	CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN <i>ID No./Passport No./ERC No.</i>	Địa chỉ liên lạc <i>Contact address</i>	Số lượng cổ phần sở hữu <i>Number of shares owned</i>	Chữ ký cổ đông/ Chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức <i>Signature of shareholder / Signature and stamp if institutional</i>
1					
2					
...					
Tổng cộng/Total					

Chúng tôi cùng nhất trí cử:/ *We hereby unanimously agree to appoint:*

- Họ và Tên:/ *Full name*

- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/CNĐKDN:/ *ID Card/Citizen ID Card/Passport/ERC No.*

Ngày cấp/ *Date of issue:*

Nơi cấp/ *Place of issue:*

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề nghị cung cấp thông tin tại Công ty Cổ phần, nội dung cụ thể như sau:

Acting as the group representative to carry out procedures for requesting information from Joint Stock Company, with the following specific details:

Mục đích đề nghị cung cấp thông tin:/ *Purpose of the request for information provision:*

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bằng văn bản này, Chúng tôi đề nghị Công ty cung cấp thông tin sau:/ *By this document, We request the Company to provide the following information:*

(1) **Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:** theo quy định tại Điều 12, Điều 45 Điều lệ Công ty.

Shareholders or group of shareholders: as stipulated in Article 12 and Article 45 of the Company Charter.

(2) **Ban kiểm soát:** theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.

Supervisory Board: as stipulated in Article 40 of the Company Charter.

(3), (4), (5) **Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành:** theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, Executives: as stipulated in Article 45 of the Company Charter.

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;
- *To maintain the confidentiality of the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law;*
- Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;
- *To use the provided information solely for protecting our legitimate rights and interests;*
- Không phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật;
- *Not to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals in accordance with the law;*
- Chi trả đầy đủ các chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin này;
- *To fully pay any costs incurred from photocopying records (if any) arising from this provision of information;*
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp sử dụng thông tin sai mục đích.
- *To take full legal responsibility in case the information is used for improper purposes.*

....., ngày(date) ...tháng(month) ...năm(year).....

NOMINATED GROUP REPRESENTATIVE

(Sign, stamp, and state full name)

**HOC MON TRADE
JOINT STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

DỰ THẢO/DRAFT

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 22, 2026.*

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019 and amending and supplementing documents;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020 and amending and supplementing documents;;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and amending and supplementing documents;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Pursuant to the Charter of Hocmon Trade Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026;

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No./2026/NQ-DHĐCĐ dated July 22, 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

The Board of Directors hereby promulgates the Operational Regulations of the Board of

Directors of Hocmon Trade Joint Stock Company.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm các nội dung sau:

The Operational Regulations of the Board of Directors of Hocmon Trade Joint Stock Company include the following contents:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1. Scope of Regulation: The Operational Regulations of the Board of Directors stipulate the organizational structure, personnel, operational principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Subjects of Application: These Regulations apply to the Board of Directors and the members of the Board of Directors.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Article 2. Operational Principles of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

1. The Board of Directors works on the principle of collectivism. Members of the Board of Directors shall be personally responsible for their own assigned work and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. The Board of Directors assigns the responsibility to the General Director to organize and direct the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, as well as other relevant parties mentioned in these Regulations.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chapter II
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors have all the rights specified in the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business activities of the Company and its units.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

2. Members of the Board of Directors have the obligations specified in the Company's Charter and the following obligations:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

a) To perform their duties honestly and prudently for the highest benefit of the shareholders and the Company;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

b) To fully attend meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters brought up for discussion;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

c) To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliates, and other organizations;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) To report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company controls over 50% of the charter capital, and that member or their related persons; transactions between the Company and a company in which the member of the Board of Directors is a founding member or an enterprise manager within the 03 most recent years prior to the transaction date;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) To fulfill information disclosure requirements when executing transactions of the Company's shares in accordance with the provisions of law.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Each independent member of the Board of Directors of a listed company must prepare an evaluation report on the operations of the Board of Directors.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Right to be Provided with Information of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial status and business activities of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

2. Requested managers must promptly, fully, and accurately provide information and documents as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có là chín (09) người.

1. The Board of Directors consists of nine (09) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual shall only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

3. In the event that all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise specified in the Company's Charter.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

4. The Company's Charter specifies the exact number, rights, obligations, organizational method, and operational coordination of independent members of the Board of Directors.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Criteria and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. A member of the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

a) Not fall within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

b) Possess professional qualifications and experience in business administration or in the fields, sectors, and industries of the Company's business, and not necessarily be a shareholder of the Company, unless otherwise specified in the Company's Charter;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác;

c) A member of the Company's Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors of other companies, but a member of the Board of Directors of a public company may only concurrently serve as a member of the Board of Directors or Board of Members at a maximum of 05 (five) other companies;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

đ) Other criteria and conditions as specified in the Company's Charter.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. An independent member of the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

a) Not be a person currently working for the Company, its parent company, or its subsidiaries; and not be a person who has worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least the 03 consecutive preceding years;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b) Not be a person currently receiving a salary or remuneration from the Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to under regulations;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

c) Not be a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adoptive child, biological elder brother, biological elder sister, or biological younger sibling is a major shareholder of the Company, or a manager of the Company or its subsidiaries;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

d) Not be a person who directly or indirectly owns at least 1% of the total voting shares of the Company;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

đ) Not be a person who has served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least the 05 consecutive preceding years, except in the case of being appointed for 02 consecutive terms.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương niên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors if they no longer meet all the criteria and conditions specified in Clause 2 of this Article, and shall automatically cease to be an independent member from the date they fail to meet such criteria and

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

conditions. The Board of Directors must announce the case where an independent member no longer meets the criteria and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacing independent member within 06 months from the date of receiving the notice from the relevant independent member.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently serve as the General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligation:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

a) To establish the operational programs and plans of the Board of Directors;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, chair, and act as the chairperson of meetings of the Board of Directors;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) To monitor the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) To chair the General Meeting of Shareholders;

e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

e) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of less than 35% of the total value of assets stated in the company's latest financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making competence of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

f) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- f) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;*
- g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
g) Propose the plan on organizational structure and internal management regulations of the Company;
- h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
h) Appoint, dismiss and dismiss managerial positions in the Company, except for those under the competence of the Board of Directors;
- i) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
i) Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, except for positions under the competence of the Board of Directors;
- j) Tuyển dụng lao động;
j) Labor recruitment;
- k) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
k) Propose plans to pay dividends or handle losses in business;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
l) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or removal. In the event that the Chairman is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman in accordance with the principles specified in the Company's Charter. If no one is authorized, or the Chairman dies, goes missing, is detained, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or a compulsory educational institution, flees their place of residence, is restricted or loses civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs, the remaining members shall

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

elect one person among themselves to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of a majority of the remaining members in favor, until a new decision is made by the Board of Directors.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

5. When deemed necessary, the Board of Directors decides to appoint a Corporate Secretary. The Corporate Secretary has the following rights and obligations:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

a) To assist in organizing and convening the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings; to record meeting minutes;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b) To assist members of the Board of Directors in exercising assigned rights and performing assigned obligations;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

c) To assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) To assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; and to assist in compliance with information disclosure obligations, transparency, and administrative procedures;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

đ) Other rights and obligations in accordance with the Company's Charter.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

a) Failing to meet the criteria and conditions specified in Article 155 of the Law on

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Enterprises;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b) Submitting a resignation letter that is approved;*
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- c) Other cases specified in the Company's Charter.*

Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

Board members shall continue to exercise all their rights and obligations until their dismissal is approved by the General Meeting of Shareholders, unless the Company receives notice of the following circumstances:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- The member is restricted in civil act capacity, loses civil act capacity, or has difficulties in cognition and behavior control;*

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- The member is facing criminal prosecution, is detained, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs;*

d) Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định sau:

The Board of Directors adopts a resolution to accept the resignation letter of the member in accordance with the following regulations:

- + Để thông báo việc từ nhiệm/từ chức, thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + To give notice of resignation, the resigning member must send a Resignation Letter to the Board of Directors, which must include the following main contents:*

- Chức vụ từ nhiệm/từ chức;
- *Position to be resigned from;*
- Lý do từ nhiệm/từ chức;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- *Reason for resignation;*
- Thời điểm có hiệu lực (ghi rõ ngày bắt đầu có hiệu lực);
- *Effective time (clearly specifying the effective start date);*
- Chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của thành viên Hội đồng quản trị.
- *Handwritten signature and full name of the member.*

+ Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản này như sau:

+ *The process for handling the resignation letter under this Clause is as follows:*

○ Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức.

○ *The Company discloses extraordinary information within 24 hours from the receipt of the resignation letter.*

○ Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đơn từ nhiệm/từ chức và chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

○ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board meeting must send a meeting notice to the members within seven (07) working days from the date the Company receives the resignation letter and at least three (03) working days prior to the meeting date.*

○ Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đơn từ nhiệm/từ chức.

○ *The Board of Directors meeting must be held no later than ten (10) working days from the date the Company receives the resignation letter.*

○ Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức phải được công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có quyết định.

○ *The Board of Directors' resolution on accepting the resignation letter must be disclosed as extraordinary information within twenty-four (24) hours from the decision date.*

+ Thành viên Hội đồng quản trị không được rút đơn từ nhiệm/từ chức sau khi Hội đồng quản trị có quyết định tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức.

+ *Members of the Board of Directors are not allowed to withdraw their resignations/resignations after the Board of Directors has a decision to receive the letters of resignation/resignation.*

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

b) Other cases specified in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders decides to replace a member of the Board of Directors; or dismiss/remove a member outside of the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a) The number of members is reduced by more than one-third compared to the number specified in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

b) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Methods for Electing, Dismissing, and Removing Members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

1. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination is carried out as follows:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates. The details of nomination and candidacy are specified in the Internal Regulations on Corporate Governance.

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders combining into a group to nominate candidates must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholders or groups of shareholders specified in this Clause have the right to nominate one or several candidates. In the event that the number of candidates nominated is lower than the number they are entitled to nominate pursuant to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the incumbent Board of Directors and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. In the event that the number of candidates through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. In the event that the number of candidates nominated additionally by the incumbent Board of Directors under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Board of Directors shall disclose information regarding the insufficient number of candidates at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The organization for other shareholders to nominate additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Voting to elect members of the Board of Directors must be conducted via the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of owned shares multiplied by the number of members to be elected to the Board of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Directors, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members shall be determined based on the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In the event that 02 or more candidates achieve the same number of votes for the last seat of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes or a selection shall be made according to the criteria of the election regulations or the Company's Charter.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

5. The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders on the principle of voting by ballot.

6. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

6. If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected, the election may be conducted via the cumulative voting method as specified in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or via the standard voting method (In favor, Against, Abstention). The approval rate under the standard voting method shall follow Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

7. The dismissal and removal of members shall be performed by the General Meeting of Shareholders via the standard voting method (In favor, Against, Abstention). The approval rate is specified in Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Notice of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. In the event that candidates have been identified in accordance with the Internal Regulations on Corporate Governance, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates must provide a written commitment on the truthfulness and accuracy of the published personal information and commit to performing their duties honestly, prudently, and for the highest benefit of the Company if elected. The disclosed information related to candidates includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
a) Full name, date of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
b) Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;
c) Employment history;
- d) Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;
d) Other management positions, including board memberships in other companies;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
đ) Interests related to the Company and the Company's related parties;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
e) Other information (if any) as specified in the Company's Charter;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
g) The public company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding a board membership, other management positions, and interests related to such companies (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

2. The notification of the results of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall follow the guiding regulations on information disclosure.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *Chapter III* **THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority to act in the name of the Company to decide and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for the rights and obligations within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. The rights and obligations of the Board of Directors are specified by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

a) To decide the strategy, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

b) To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

c) To decide on the sale of unsold shares within the scope of the total number of shares of each class authorized to be offered; to decide on raising additional capital in other forms;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) To decide the selling price of shares and bonds of the Company;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

đ) To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có mức đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) To decide on investment plans and investment projects with an investment value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Company;

g) Quyết định chiến lược phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) To decide on market development, marketing, and technology strategies;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the deciding authority of the General Meeting of Shareholders as specified in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, execute contracts with, and terminate contracts with the Director or General Director and other important managers specified in the Company's Charter; to decide salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders in other companies, and to decide the remuneration and other benefits of such persons;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) To supervise and direct the Director or General Director and other managers in running the daily business operations of the Company;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) To decide the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and the capital contribution to or purchase of shares of other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) To approve the agenda and contents of documents serving the meetings of the General Meeting of Shareholders, to convene the General Meeting of Shareholders, or to collect opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

o) To recommend the dividend rate to be paid; to decide the timeline and procedures for dividend payment or the handling of losses incurred during business operations;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) To decide on the promulgation of the Operational Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; to decide on the promulgation of the Operational Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors and the Information Disclosure Regulations of the Company;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;

r) To request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial status and business activities of the Company and its units. Requested managers must promptly, fully, and accurately provide information and documents as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance;

s) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

s) To organize education and training on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the person in charge of corporate governance, and other managers of the Company;

t) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

t) To execute dividend payments to shareholders in accordance with legal regulations after being approved by the Annual General Meeting of Shareholders;

u) Trong trường hợp xét thấy cần thiết, nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định chức danh là người đại diện pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

u) In case of necessity, to ensure continuity in business and production activities, the Board

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

of Directors shall decide the title of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of law;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

v) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. The Board of Directors adopts resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or in other forms specified in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

4. In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, thereby causing damage to the Company, the members who voted in favor of adopting such resolution or decision shall be jointly and personally liable for such resolution or decision and must compensate the Company for the damages; members who opposed the adoption of the aforementioned resolution or decision shall be exempted from liability. In this case, shareholders of the Company have the right to request the Court to suspend the implementation of or cancel the aforementioned resolution or decision.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operational results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

1. The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35%, or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements (or another smaller ratio or value specified in the Company's Charter) between the Company and one of the following subjects:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary share capital of the Company and their related persons;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

- Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

2. The Board of Directors approves contracts and transactions regarding borrowing, lending, or asset sales with a value of less than or equal to 10% of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or a related person of that shareholder.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. The representative of the Company executing the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board of the related subjects regarding such contract or transaction, accompanied by the draft contract or the main contents of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receipt of the notice, unless the Company's Charter specifies another timeline; members of the Board of Directors with related interests to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

1. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number of members required by law;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

c) c. At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convention of the General Meeting of Shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Upon the request of the Supervisory Board;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

đ) Other cases as specified by law and the Company's Charter.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

2. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

The Board of Directors must determine the opening date of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the minimum number specified in the Company's Charter, or from the date of receipt of the request specified in Point c and Point d, Clause 1 of this Article.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

3. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

a) Establish a list of shareholders entitled to attend and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than ten (10) days prior to the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter specifies a shorter timeline. The Company must disclose information regarding the establishment of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

b) Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c) Formulate the agenda and contents of the meeting;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Prepare documents for the meeting;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

đ) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders based on the expected contents of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

e) Determine the time and location of the meeting;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

g) Send meeting invitations to each shareholder entitled to attend in accordance with the Law on Enterprises;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

h) Perform other tasks serving the meeting.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

Article 14. Subcommittees Assisting the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. The Board of Directors may establish subcommittees under its authority to be in charge of development policy, human resources, salaries and benefits, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee shall be decided by the Board of Directors with a minimum of 02 persons, including members of the Board of Directors and external members. The operations of the subcommittees must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a subcommittee shall only take effect when approved by a majority of members attending and voting at the subcommittee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. The execution of decisions of the Board of Directors or its subcommittees must comply with the current legal regulations, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Chương IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chapter IV
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest ratio of votes. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or ratio of votes, the members shall elect on a majority principle to choose one (01) person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

a) Upon the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

b) Upon the request of the General Director or at least 05 other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Upon the request of at least 02 members of the Board of Directors;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

d) Other cases as specified in the Company's Charter.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. The requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

5. The Chairman of the Board of Directors must send an invitation to the Board of Directors meeting within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article and at least 03 working days prior to the meeting date. The meeting of the Board of Directors must be organized no later than 10 working days from the date the Company receives the request. In the event that the Chairman fails to convene the Board of Directors meeting as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be liable for damages caused to the Company; the requesting party has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the Board of Directors meeting, and the convening procedure shall be similar to that of the Chairman convening upon request.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least 03 working days prior to the meeting date. The meeting invitation must specify the time, location, form of the meeting, agenda, and matters to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents to be used at the meeting and the voting ballots of the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The invitation to the Board of Directors meeting may be sent via invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods specified in the Company's Charter, ensuring that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convening person shall send the meeting

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but do not have the right to vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total number of members attend the meeting. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum of attending members, the Chairman of the Board of Directors must send an invitation for a second meeting within 07 days from the initially intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

9. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. Each member of the Board of Directors has one vote. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

b) Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Attending and voting via an online conference, electronic voting, or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Sending the voting ballot to the meeting via mail, fax, or electronic mail;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

e) Sending the voting ballot by other means as specified by law (if any).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

cả những người dự họp.

10. In the event of sending the voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour prior to the opening of the meeting. The voting ballots shall only be opened in the presence of all persons attending the meeting.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Members must fully attend the meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the attending members; in the event of an equality of votes, the final decision shall belong to the side that has the opinion of the Chairman of the Board of Directors. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to that member or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 17. Minutes of Board of Directors Meetings

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in the minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, including the following main contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Thời gian, địa điểm họp;

b) Time and location of the meeting;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

họ; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

d) Full name of each member attending the meeting or person authorized to attend the meeting and the method of attendance; full names of members not attending the meeting and the reasons;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

đ) Matters discussed and voted on at the meeting;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

e) Summary of opinions expressed by each member attending the meeting in chronological order of the meeting progress;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Voting results, clearly recording the members who voted in favor, against, and those with no opinion;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Matters adopted and the corresponding ratio of voting approval;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

i) Full names and signatures of the chairperson and the person recording the minutes, except for the case specified in Clause 2 of this Article.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

2. In the event that the chairperson and the person recording the minutes refuse to sign the meeting minutes, but if the minutes are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h, Clause 1 of this Article, such minutes shall be valid.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. The chairperson, the person recording the minutes, and the persons signing the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board of Directors meeting minutes.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Minutes of the Board of Directors meetings and documents used in the meetings must be retained at the head office of the Company.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in content between the Vietnamese version and the foreign language version, the content in the Vietnamese version shall prevail.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Chapter V

REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

Article 18. Submission of Annual Reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

a) The report on the Company's business results;

b) Báo cáo tài chính;

b) The financial statements;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

c) The report evaluating the management and administration of the Company;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

d) The appraisal report of the Supervisory Board.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

2. The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article must be sent to the Supervisory Board for appraisal at least 30 days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise specified in the Company's Charter.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Supervisory Board, and the audit report must be retained at the head office of the Company at least 10 days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter specifies another longer timeline. Shareholders owning shares of the Company continuously for at least 01 year have the right, by themselves or together with a practicing lawyer, accountant, or auditor, to directly examine the reports specified in this Article.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 19. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách thì không được nhận thù lao mà chỉ hưởng lương, thưởng theo Quy chế Trả lương – trả thưởng áp dụng cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty.

2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days necessary to fulfill the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. In the event that the Chairman of the Board of Directors serves on a full-time basis, they shall not receive remuneration but shall only receive salaries and bonuses in accordance with the Salary and Bonus Regulations applicable to managers and employees of the Company.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions, or working on subcommittees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the ordinary scope of duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per occasion, salary, commission, profit percentage, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, meals, accommodation, and other reasonable expenses incurred when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending the meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after receiving approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Article 20. Disclosure of Related Interests

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless the Company's Charter has other stricter regulations, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out in accordance with the following regulations:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

1. Members of the Board of Directors of the Company must declare to the Company their related interests, including:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

a) Name, enterprise code, head office address, and business lines of the enterprise in which they own capital contributions or shares; the ratio and time of owning such capital contributions or shares;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

b) Name, enterprise code, head office address, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly or individually own capital contributions or shares of more than 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; any amendment or supplement must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

3. Members of the Board of Directors who, in their own name or in the name of others, perform work in any form within the scope of the Company's business operations must explain the nature and content of such work before the Board of Directors and may only perform it upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without declaration or approval from the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chapter VI

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship between Members of the Board of Directors

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

1. The relationship between members of the Board of Directors is a cooperative relationship; members of the Board of Directors are responsible for informing one another of relevant matters during the process of handling assigned tasks.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. In the process of handling tasks, the member of the Board of Directors assigned with the primary responsibility must actively coordinate the handling if there are matters related to the field in charge of another member of the Board of Directors. In the event that there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member with the primary responsibility shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision within their authority, or organize a meeting or collect opinions of members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law, the Company's Charter, and these Regulations.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

3. In the event of a reassignment of duties among members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors must hand over relevant work, profiles, and documents. This handover must be made in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors regarding such handover.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 22. Relationship with the Executive Management

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

With its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive body to implement. Concurrently, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

Article 23. Relationship with the Supervisory Board

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is a cooperative relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board operates on the principles of equality and independence, while concurrently maintaining close coordination and mutual support in the process of executing their duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

2. Upon receiving inspection minutes or comprehensive reports from the Supervisory Board,

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

the Board of Directors is responsible for studying and directing relevant departments to build plans and execute timely rectifications.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Chapter VII
IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Article 24. Effect of Implementation

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

The Operational Regulations of the Board of Directors of Hocmon Trade Joint Stock Company (HOTRACO) consist of 07 chapters and 24 articles, and shall take effect from July 22, 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

DỰ THẢO / DRAFT

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**
**REGULATIONS ON THE ORGANIZATION AND OPERATION
OF THE SUPERVISORY BOARD**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn.

Pursuant to the Charter of Hocmon Trade Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No./2026/NQ-ĐHĐCĐ, dated July 22, 2026.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn.

The Supervisory Board hereby promulgates the Regulations on the Operation of the Supervisory Board of Hocmon Trade Joint Stock Company.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn bao gồm các nội dung sau:

The Regulations on the Operation of the Supervisory Board of Hocmon Trade Joint Stock Company include the following contents:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG** *Chapter I* **GENERAL PROVISIONS**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of Regulation: The Regulations on the Operation of the Supervisory Board stipulate the personnel organizational structure, criteria, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and its members in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

2. Subjects of Application: The Regulations on the Operation of the Supervisory Board apply to the Supervisory Board and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Operating Principles of the Supervisory Board

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Supervisory Board shall work on the principle of collectivism. Members of the Supervisory Board shall be personally responsible for their assigned parts of work and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and before the law for the work and decisions of the Supervisory Board.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)** *Chapter II* **MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD (SUPERVISORS)**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Article 3. Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

1. Comply strictly with the law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

2. Exercise assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the maximum lawful interests of the Company.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Remain loyal to the interests of the Company and shareholders; not abuse one's position or title, or use information, know-how, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

4. Fulfill other obligations in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter; including the right to access information and documents related to the operating situation of the Company. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers of the enterprise are responsible for providing timely and full information upon request of the members of the Supervisory Board.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

5. In case of violation of the provisions of Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article causing damage to the Company or others, the members of the Supervisory Board must bear personal or joint liability to compensate for such damage. Any income and other benefits obtained by a member of the Supervisory Board due to the violation must be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

6. In case a member of the Supervisory Board is found to have committed a violation in performing assigned rights and obligations, a written notice must be sent to the Supervisory Board, requesting the violator to cease the violation and remedy the consequences.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term of Office and Number of Members of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The Supervisory Board consists of 03 members. The term of office of the members of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

2. Members of the Supervisory Board are not necessarily shareholders of the Company.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. More than half of the members of the Supervisory Board must be permanent residents in Vietnam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. In case the term of office of the members of the Supervisory Board ends at the same time but the members of the new term have not yet been elected, the members whose term has expired shall continue to exercise their rights and obligations until the new members are elected and take over the duties.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Criteria and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. A member of the Supervisory Board must meet the following criteria and conditions:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

a) Not fall under the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

b) Be trained in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the Company;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

c) Not be a family member of any member of the Board of Directors, General Director, or other managers;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

d) Not be a manager of the Company, and not necessarily be a shareholder or an employee of the Company;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

đ) Not work in the accounting or finance department of the Company;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

e) Not be a member or an employee of the approved auditing firm that conducted audits of the Company's financial statements for the 03 consecutive preceding years;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty

g) Other criteria and conditions as specified by other relevant laws and the Company's Charter.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

2. In addition to the criteria and conditions specified in Clause 1 of this Article, a member of the Supervisory Board of a public company as specified in Point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises must not be a family member of any manager of the Company and its parent company; or a representative of the enterprise's capital portion, or a representative of the state capital portion in the parent company and in the Company.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. The Head of the Supervisory Board must possess a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business activities of the enterprise.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, or removal shall be conducted on the principle of majority.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

3. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be stipulated by the Company's Charter.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

1. Shareholders or a group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Supervisory Board. The nomination of candidates to the Supervisory Board shall be carried out as follows:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Shareholders or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares may nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more may nominate a maximum of three (03) candidates. The nomination and candidacy for members of the Supervisory Board are detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance.

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates to the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b) Based on the number of members of the Supervisory Board, the shareholders or group of shareholders specified in this Clause have the right to nominate one or several individuals as candidates for the Supervisory Board according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by the shareholders or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is still insufficient as required in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall introduce additional candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates additionally nominated by the incumbent Supervisory Board under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Supervisory Board shall disclose information regarding the insufficient number of candidates for the Supervisory Board at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The incumbent Supervisory Board shall organize for other

shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Supervisory Board. The organization for other shareholders to nominate additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Methods for Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Voting to elect members of the Supervisory Board must be conducted by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. Elected members of the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In case there are 02 or more candidates achieving the same number of votes for the last member of the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

3. If the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Supervisory Board to be elected, the election may be conducted by the method of cumulative voting as specified in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises, or by the method of voting (In favor, Against, Abstention). The

approval rate under the voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

a) No longer meets the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as specified in Article 169 of the Law on Enterprises;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submits a resignation letter which is approved;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

c) Other cases as specified by the Company's Charter.

Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

A member of the Supervisory Board shall still fully exercise their rights and obligations until the General Meeting of Shareholders approves the dismissal, except for the right to attend and vote at meetings of the Supervisory Board and the right to receive remuneration immediately upon the Company receiving notice of the following cases:

- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- The member of the Supervisory Board has restricted civil capacity, loses civil capacity, or encounters difficulties in awareness and behavior control.

- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- The member of the Supervisory Board is facing criminal prosecution, is temporarily detained, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs.

- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- The Supervisory Board passes a decision approving the receipt of the resignation letter of the member, implemented similarly to the provisions in Article 8 of the Regulations on the Operation of the Board of Directors.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Fails to complete assigned duties and tasks;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Fails to exercise their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Commits repeated or serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as specified by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Notice of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Supervisory Board

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được

bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

1. In case the candidates for the Supervisory Board have been determined in accordance with the Internal Regulations on Corporate Governance, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and for the highest interest of the company if elected. Information related to candidates for the Supervisory Board to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Employment history;

d) Các chức danh quản lý khác;

d) Other managerial positions;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Interests related to the Company and related parties of the Company;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Other information (if any) as specified in the Company's Charter;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

g) The Company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds managerial positions and interests related to the Company of the candidate for the Supervisory Board (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

2. The notification of results of election, dismissal, and removal of members of the Supervisory Board shall be carried out in accordance with guiding regulations on information disclosure.

Chương III
BAN KIỂM SOÁT
Chapter III
THE SUPERVISORY BOARD

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

1. The Supervisory Board shall supervise the Board of Directors and the Director or General Director in the management and operation of the Company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

2. Inspect the reasonableness, legality, truthfulness, and degree of prudence in the management and operation of business activities; as well as the systematic nature, consistency, and appropriateness of accounting, statistical work, and the preparation of financial statements.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

3. Appraise the completeness, legality, and truthfulness of business performance reports, annual and semi-annual financial statements of the Company, and management evaluation reports of the Board of Directors; and submit appraisal reports at the Annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related parties under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and provide recommendations on contracts and transactions that require approval from the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

4. Review, inspect, and evaluate the validity and effectiveness of the internal control, internal audit, risk management, and early warning systems of the Company.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

5. Examine accounting books, accounting records, and other documents of the Company, as well as the management and operational activities of the Company when deemed necessary, or pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders, or upon request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Upon request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the completion date of the inspection, the Supervisory Board must report on the requested inspection matters to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board specified in this Clause must not obstruct the normal operations of the Board of Directors and must not disrupt the management of the Company's business activities.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure for management, supervision, and operation of the Company's business activities.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Upon discovering that a member of the Board of Directors, the Director, or the General Director violates the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board must immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Company.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Utilize independent consultancy and the internal audit department of the Company to perform assigned duties.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

12. Inspect specific issues related to the management and operation of the Company's activities upon the request of shareholders.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

13. Request the Board of Directors to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

14. Replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15. Request the Chairperson of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

16. Review, extract, and copy part or all of the disclosed contents of the List of Related Parties and related interests declared in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises. The procedure for requesting information provision is specified in the Internal Regulations on Corporate Governance.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

17. Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved auditing firms to conduct audits of the Company's financial statements, or approved auditing firms to inspect the Company's activities when deemed necessary.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

18. Be responsible to shareholders for its supervisory activities.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

19. Supervise the financial situation of the Company, and compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in their activities.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

20. Ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

21. Upon discovering any violation of the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other enterprise managers, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

22. Formulate the Regulations on the Operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

23. Witness the Board of Directors organizing vote counting and preparing vote counting minutes if requested by the Board of Directors in case of collecting written opinions of shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

24. *The Head of the Supervisory Board shall preside over the process for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting in case the Chairperson is absent or temporarily incapacitated and the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the person with the highest number of votes shall chair the meeting.*

25. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

25. *The Supervisory Board is responsible for receiving requests to look up books and records from ordinary shareholders as specified in Clause 1, Article 45 of the Company's Charter, and executing requests for information provision to the Board of Directors, the General Director, or other managers based on such requests. The procedure for requesting information provision is specified in the Internal Regulations on Corporate Governance. Information recipients are responsible for maintaining the confidentiality of the provided information and utilizing it for the correct purpose of their assigned work.*

26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

26. *Exercise other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. Right of the Supervisory Board to be Provided with Information

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. *Documents and information must be sent to the members of the Supervisory Board at the same time and by the same method as applied to the members of the Board of Directors, including:*

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

a) *Meeting invitations, opinion solicitation forms for members of the Board of Directors, and attached documents;*

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) *Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

c) Reports of the Director or General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

2. Members of the Supervisory Board have the right to access the files and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; and have the right to access the working locations of managers and employees of the Company during working hours. Information recipients are responsible for maintaining the confidentiality of the provided information and utilizing it for the correct purpose of their assigned work.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

3. The Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director or General Director, and other managers must fully, accurately, and timely provide information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company upon request of a member of the Supervisory Board or the Supervisory Board. The sequence and procedures for requesting and providing information are specified in the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibilities of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. The Supervisory Board is responsible for replacing the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

a) The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

b) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convention of the General Meeting of Shareholders.

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

c) When there is a request to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders by the Supervisory Board but the Board of Directors fails to execute it.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

2. In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as required, the Supervisory Board must compensate for damages arising to the Company.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

3. Expenses for convening and conducting meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Chapter IV

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

1. The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year, and the number of members attending the meeting must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the Supervisory Board.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing firm to attend and answer matters that need clarification.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Minutes of Meetings of the Supervisory Board

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Minutes of meetings of the Supervisory Board shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. Meeting minutes of the Supervisory Board must be preserved to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

**Chương V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

*Chapter V
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS*

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Submission of Annual Reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

Reports of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders shall include the following contents:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Report on the business results of the Company, and the performance results of the Board of Directors and the General Director to be submitted to the General Meeting of Shareholders for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

2. Self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each of its members.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

4. Summary of meetings of the Supervisory Board and conclusions and recommendations of the Supervisory Board; and results of monitoring the operational and financial situation of the Company.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Evaluation report on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control over fifty percent (50%) or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; transactions between the Company and any company in which a member of the Board of Directors is a founding member or enterprise manager within the latest 03 years prior to the time of the transaction.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

6. Supervision results regarding the Board of Directors, the General Director, and other enterprise managers.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

7. Evaluation results of the coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

8. Proposals and recommendations to the General Meeting of Shareholders for approval of the list of approved auditing firms to conduct audits of the Company's financial statements, or approved auditing firms to inspect the Company's activities when deemed necessary.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salaries and Other Benefits

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of the members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with the following regulations:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits according to decisions of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, meals, travel, and the use of independent consultancy services. The total amount of this remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted into the business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws and other relevant legal regulations, and must be recorded as a separate item in the annual financial statements of the Company.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of Related Interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

1. Members of the Supervisory Board of the Company must declare their related interests to the Company, including:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

a) Name, enterprise code, head office address, and business lines of the enterprise that they own or in which they hold capital contributions or shares; the ratio and time of owning such capital contributions or shares;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

b) Name, enterprise code, head office address, and business lines of the enterprise in which their related persons own, jointly own, or separately own capital contributions or shares of more than 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be performed within 07 working days from the date the related interest arises; amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Members of the Supervisory Board and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Members of the Supervisory Board are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the

Company holds control over fifty percent (50%) or more of the charter capital, and members of the Supervisory Board or their related persons in accordance with the law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Members of the Supervisory Board and their related persons must not use or disclose inside information to others to execute related transactions.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT** *Chapter VI* **RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationship Among Members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board maintain independent relationships and are not subordinate to one another, but shall coordinate and cooperate in common work to ensure the proper fulfillment of the responsibilities, rights, and duties of the Supervisory Board in accordance with legal regulations and the Company's Charter. The Head of the Supervisory Board is the coordinator of the common work of the Supervisory Board but has no right to dominate other members of the Supervisory Board.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 20. Relationship with the Executive Board

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board maintains an independent relationship with the Executive Board of the Company and serves as the unit that performs the function of supervising the activities of the Executive Board.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisory Board maintains an independent relationship with the Board of Directors of the Company and serves as the unit that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Chapter VII
ENFORCEMENT PROVISIONS

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Hóc môn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.
1. The Regulations on the Operation of the Supervisory Board of Hocmon Trade Joint Stock Company shall take effect from July 22, 2026.
2. Quy chế này có VII chương, 22 điều và áp dụng trong Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và các đơn vị thành viên.
2. These Regulations consist of VII chapters and 22 articles, and apply within Hocmon Trade Joint Stock Company and its member units.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những điểm bất cập với thực tế hay trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
3. During the course of implementation, if any inconsistencies with reality or conflicts with current legal regulations and the Company's Charter are discovered, the Supervisory Board shall review, amend, and supplement them accordingly.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD

...

Số/No.: /2026/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Ho Chi Minh City, July 22, 2026

DỰ THẢO / DRAFT

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026
(Phiên họp ngày 22 tháng 7 năm 2026)

RESOLUTION
THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
(Meeting dated July 22, 2026)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
HOC MON TRADE JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Pursuant to the Law on Enterprises;

Căn cứ Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Pursuant to the Law on Securities and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Hoc Mon Trade Joint Stock Company;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026, ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Pursuant to the Minutes of the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026, dated July 22, 2026.

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn được tổ chức vào ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường Công ty, 25 Bà Triệu, Ấp 24, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, với ____ cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ____ cổ phần, bằng ____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đã thống nhất:

The Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 of Hoc Mon Trade Joint Stock Company was held on July 22, 2026, at the Company's Hall, 25 Ba Trieu, Hamlet 24, Hoc Mon Commune, Ho Chi Minh City, with ____ shareholders and authorized representatives in

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026 / Resolution of the 2nd EGM of Shareholders in 2026 - HOTRACO 1

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

attendance, representing _____ shares, equivalent to _____% of the total voting shares of the Company.

QUYẾT NGHỊ:
RESOLVED:

Điều 1. Thống nhất thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT ngày 25/5/2026 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Với các nội dung chủ yếu như sau:

Article 1. To unanimously approve Submission No. 11/2026/TTr-HĐQT dated May 25, 2026, by the Chairman of the Board of Directors regarding the addition of business lines; and the amendment, supplementation, and update of the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board. The main contents are as follows:

- a) Bổ sung các ngành nghề kinh doanh:**
a) Addition of business lines:

STT No.	Tên ngành nghề kinh doanh <i>Name of business line</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo. <i>Electricity production from renewable energy sources.</i>	3512	
2	Xây dựng công trình điện <i>Construction of electrical utility projects.</i>	4221	
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. <i>Service activities directly supporting road transportation.</i>	5225	

Với tỷ lệ tán thành là 100% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

With an approval rate of 100% of the total voting shares present at the General Meeting of Shareholders.

- b)** Thống nhất thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát với đầy đủ nội dung trong tài liệu đã trình tại Đại hội.
- b) To unanimously approve the Draft Amendments, Supplementations, and Updates to the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board, with full contents as presented in the documents submitted to the General Meeting.*

Với tỷ lệ tán thành là ____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại

hội đồng Cổ đông.

With an approval rate of 100% of the total voting shares present at the General Meeting of Shareholders.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các công việc cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

Article 2. The General Meeting of Shareholders unanimously authorizes the Board of Directors to decide on necessary tasks, including but not limited to the following:

- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các thủ tục có liên quan khác với các cơ quan chức năng để hoàn tất đăng ký bổ sung mới ngành nghề kinh doanh.
- *To carry out procedures for amending the Operating License, the Enterprise Registration Certificate/Business Registration Certificate, and other relevant procedures with competent authorities to complete the registration of newly added business lines.*
- Thực hiện các thủ tục ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- *To carry out procedures for promulgating the Company's Charter on Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board.*
- Thực hiện các công việc cần thiết khác (nếu có phát sinh) theo đúng quy định pháp luật.
- *To perform other necessary tasks (if any arise) in accordance with the provisions of law.*
- Hội đồng quản trị được phép giao/ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn để thực hiện các nội dung ủy quyền theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.
- *The Board of Directors is permitted to assign/authorize the Chairman of the Board of Directors - the Legal Representative of Hocmon Trade Joint Stock Company to execute the authorized contents in accordance with Article 2 of this Resolution.*

Điều 3. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3. The members of the Board of Directors, the Executive Board, the Chief Accountant, and the Heads of Professional Departments of Hocmon Trade Joint Stock Company are responsible for implementing this Resolution.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn thông qua vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2026, với tỷ lệ tán thành là _____% trên tổng số phiếu được quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

This Resolution was approved by the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 of Hocmon Trade Joint Stock Company at 11:00 AM on July 22, 2026, with an approval rate of _____% of the total voting shares present at the General Meeting of Shareholders.

Nghị quyết ĐHDCĐ bất thường lần 2 năm 2026 / Resolution of the 2nd EGM of Shareholders in 2026 - HOTRACO 3

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026./.

This Resolution takes effect from July 22, 2026./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE SECOND
EXTRAORDINARY GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS IN 2026
CHAIRMAN OF THE BOD**

Nơi nhận:/ Recipients:

- Cổ đông;/ Shareholders;
- Hội đồng quản trị; (để thực hiện)
- Board of Directors (for implementation);
- Ban Kiểm soát; (để thực hiện)
- Supervisory Board (for implementation);
- Ban Tổng giám đốc; (để thực hiện)
- Executive Board (for implementation);
- Các trưởng phòng nghiệp vụ; (để thực hiện)
- Heads of Professional Departments (for implementation);
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (để báo cáo)
- State Securities Commission (for reporting);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; (để báo cáo)
- Hanoi Stock Exchange (for reporting);
- Công bố thông tin;/ Information Disclosure;
- Lưu: TK, VT./ Save: Secretary, Clerk

LÊ VĂN MỸ

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026 / Resolution of the 2nd EGM of Shareholders in 2026 - HOTRACO 4

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.